

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU
(1946 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2017

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU (1946 - 2015)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Nguyễn Văn Thiện - Bí thư Đảng ủy xã Bộc Nhiêu

Nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm

Đ/c Nguyễn Văn Thiện	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Ma Văn Tâm	Phó Bí thư TTĐU	Phó ban
Đ/c Lê Đình Ngà	Phó Bí thư - CT.UBND	Phó ban
Đ/c Lưu Thị Cúc	UVBTV - PCT.HĐND	Ủy viên
Đ/c Phan Lạc Tiên	UVBTV - CT.UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Lý Văn Dũng	Nguyên BT Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Đường Đình Chất	Nguyên PBT TT Đảng ủy	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/2/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đề án số 03-ĐA/HU của Huyện ủy Định Hóa và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu phối hợp với Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Bộc Nhiêu (1946 - 2015)”**.

Cuốn sách gồm 6 chương (Mở đầu, I, II, III, IV, V) và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách tái hiện vùng đất, con người, quá trình xây dựng, bảo vệ quê hương của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bộc Nhiêu dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là từ đầu những năm 40 của thế kỷ XX đến nay; dựng lại quá trình xây dựng và trưởng thành của Chi bộ - Đảng bộ xã cũng như những đóng góp của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương trong cuộc vận động giải phóng dân tộc, kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

*“Lịch sử Đảng bộ xã Bộc Nhiêu (1946 - 2015)” là tài liệu góp phần bồi dưỡng, phát huy lòng yêu nước, truyền thống vẻ vang cho các thế hệ hôm nay và mai sau trên quê hương Bộc Nhiêu, xứng đáng với danh hiệu **Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân** mà Đảng và Nhà nước trao tặng. Cuốn sách cũng là tài liệu để cấp ủy Đảng nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm và vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, quản lý và giáo dục đội ngũ đảng viên, lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay.*

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn đã nhận được sự đóng góp của các bậc tiền bối, các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân, sự giúp đỡ của trung tâm lưu trữ các cấp, các ban ngành liên quan và sự chấp bút nghiêm túc, công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Mặc dù có nhiều nỗ lực để tái hiện lịch sử của Đảng bộ xã Bộc Nhiêu qua các thời kỳ một cách khách quan, đầy đủ, song do tư liệu lịch sử của Đảng bộ và các nhân chứng lịch sử mai một nhiều, cuốn sách không tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Đảng ủy rất mong các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân

*trong xã cùng bạn đọc góp ý, xây dựng để cuốn sách
hoàn thiện hơn trong lần tái bản.*

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU

Bí thư

NGUYỄN VĂN THIÊN



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu
vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược



Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đạt danh hiệu trong sạch,
vững mạnh tiêu biểu giai đoạn 2007 - 2011



Hội trường trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bộc Nhiêu
(ảnh chụp năm 2015)



Nhà lưu niệm nơi đóng quân của Quân chủng Phòng không -
Không quân tại xã Bộc Nhiêu (ảnh chụp năm 2015)

MỞ ĐẦU

BỘC NHIÊU - TỪ KHỞI NGUỒN ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển làng xã

Bộc Nhiêu là xã miền núi, nằm ở phía nam huyện Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên), trung tâm xã cách trung tâm huyện 15km. Phía đông giáp các xã Phú Tiến (huyện Định Hóa), Ôn Lương (huyện Phú Lương), phía nam giáp xã Phúc Lương (huyện Đại Từ), phía tây giáp các xã Bình Thành, Sơn Phú (huyện Định Hóa), phía bắc giáp các xã Trung Lương, Trung Hội (huyện Định Hóa).

Bộc Nhiêu nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới, chia làm 2 mùa. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 hằng năm. Mùa lạnh từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Độ ẩm trung bình trên 80%. Khi có gió mùa đông bắc tràn về nhiệt độ thường hạ xuống đột ngột, làm cho thời tiết lạnh, đôi khi xuất hiện sương muối. Gió mùa đông nam mang theo hơi nước từ biển Đông vào gây ra mưa lớn. Lượng mưa trung bình hằng năm (trong 5 năm 1995 - 1999) là 1.600mm.

Trước những năm 60 của thế kỷ trước, rừng Bộc Nhiêu vẫn còn hoang sơ thể hiện qua hai câu thơ:

Suối reo lặn lội Khe Hương

Vượn kêu, chim hót, cọp thường ghé thăm⁽¹⁾

Rừng Bộc Nhiêu có nhiều loại cây gỗ, cây thuốc nam, tre, nứa, vầu, cọ tạo thành nhiều tầng đan xen, chằng chịt các loại dây leo và nhiều loại chim, bò sát và muông thú. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân cung cấp cho các cơ quan, đơn vị đóng quân tại địa phương hàng chục vạn tàu lá cọ, cây gỗ, nứa để dựng lán, doanh trại. Nếu như trong kháng chiến, rừng “che bộ đội, rừng vây quân thù” thì giai đoạn hiện nay, rừng Bộc Nhiêu lại giữ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế của xã. Bình quân giai đoạn 2011 - 2015, khối lượng khai thác gỗ đạt 8.000 m³/năm, diện tích rừng trồng mới đạt 132,7 ha/năm.

Về hiện trạng sử dụng đất, tính đến hết năm 2015, diện tích tự nhiên của xã là 2.606,10ha; trong đó nhóm đất nông nghiệp là 2.492,16ha (đất sản xuất nông nghiệp là 724,34ha, diện tích đất lâm nghiệp là 1.654,94 ha), nhóm đất phi nông nghiệp là 101,2ha, nhóm đất chưa sử dụng là 17,74ha.

Ở Bộc Nhiêu có nhiều suối như suối Đạo (còn có tên gọi khác là suối Na Bắc, suối Khuôn Giàng), suối Bực,

⁽¹⁾ Thơ của đồng chí Nguyễn Quý Nghi - Nguyên Vụ trưởng Vụ Châu Á - Thái Bình Dương, Bộ Ngoại Thương (nay thuộc Bộ Công Thương), là cựu chiến binh Cục Quân chính từng đóng quân tại xã Bộc Nhiêu.

suối Chú, suối Khe Hương... Suối Đạo bắt nguồn từ Khuân Giàng dài 6km chảy qua các xóm Lạc Nhiêu, xóm Đạo. Suối Bực bắt nguồn từ xóm Minh Tiến, xóm Việt Nhiêu, chảy qua xóm Bực dài 5km. Suối Chú bắt nguồn từ xóm Chú 1 chảy qua các xóm Chú 2, Chú 3 dài khoảng 4km. Ba suối này hợp lại tại xóm Đình (khu vực trung tâm xã) và chảy qua các xóm Rịn, Vân Nhiêu rồi đổ ra xã Ôn Lương, huyện Phú Lương.

Vào mùa mưa, nước suối dâng cao gây ra tình trạng ngập úng. Từ khi tiến hành xây dựng hợp tác xã (năm 1959) cho đến nay, nhân dân địa phương xây đắp một số mương, phai, đập nên hiện tượng lũ cục bộ trên suối và tình trạng ngập lụt giảm.

Trước đây, người dân muốn đi lại thường men theo các con suối hoặc bìa rừng. Dần dần, những con đường mòn nhỏ hình thành, có thể sang huyện Đại Từ, xuống huyện Phú Lương, hoặc đi tới các xã trong huyện Định Hóa, Tuyên Quang. Trong thời kỳ Pháp thuộc, trục đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268) chạy từ cây số 31 thuộc Quốc lộ 3 đi Chợ Chu được xây dựng. Tuyến 38 có một đoạn dài 0,5km chạy qua địa phận xã (thuộc xóm Hội Tiến ngày nay). Từ sau năm 1954 và nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn hiện nay, hệ thống giao thông ở Bộc Nhiêu không ngừng phát triển. Các đường liên xóm từng bước được nâng cấp, cứng hóa thay cho đường đất; nhiều

tuyến đường liên xã hình thành. Cho đến cuối năm 2015, toàn xã có 8,5km đường liên xã, 14,2km đường liên xóm được bê-tông hóa (chiếm 52%) giúp nhân dân đi lại thuận tiện, giao lưu hàng hóa đến tận các xóm.

Bộc Nhiêu nằm trong vùng thấp của huyện Định Hóa, địa hình cao từ 50m đến 200m so với mực nước biển; đất đai tương đối phì nhiêu, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Về quá trình xác lập làng xã, theo sách “Các trấn tổng xã danh bị lãm”, từ đầu thế kỷ XIX, Bộc Nhiêu đã là 1 trong 6 xã (cùng với các xã Định Biên Hạ, Quảng Nạp, Bằng An, Sơn Đầu và Lang Tuyền) thuộc tổng Định Biên Hạ, châu Định Hóa⁽¹⁾, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Tính đến trước cuộc khởi nghĩa giành chính quyền (ngày 26/3/1945) trên địa bàn châu Định Hóa, về mặt quản lý hành chính, xã Bộc Nhiêu có 4 thôn: Đông Lũ, Tây Bộc, Nam Dẫn, Bắc Lão. Nhân dân thường gọi thôn Đông Lũ là xóm Chú, thôn Tây Bộc là hai xóm Bục Trong và Bục Ngoài, thôn Nam Dẫn là xóm Rịn, thôn Bắc Lão là xóm Đạo.

⁽¹⁾ Thời thuộc Minh, châu Định Hóa gọi là châu Tuyên Hóa, đầu thời Lê chuyển thành huyện. Năm Quang Thuận thứ 7 (1466) đổi làm châu Định Hóa. Năm Minh Mệnh thứ 4 (1823) đổi thành Định Châu (hay còn gọi Châu Định, sau đó lại đổi gọi là châu Định Hóa). Sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền, châu Định Hóa đổi thành châu Ngô Quyền, cuối tháng 6/1945 đổi thành phủ Vạn Thắng. Ngày 25/3/1948, theo Sắc lệnh số 148-SL, châu Định Hóa đổi là huyện Định Hóa.

Tháng 4/1945, chính quyền cách mạng xã Bộc Nhiêu được thành lập. Toàn xã chia thành 4 xóm: Bục, Đạo, Chú, Rịn. Năm 1949, xã Bộc Nhiêu cùng với xã Phố Ngừ sáp nhập thành xã Bộc Nhiêu. Đầu năm 1954, do địa giới hành chính quá rộng gây khó khăn cho việc quản lý, cấp trên quyết định chia tách xã Bộc Nhiêu thành 2 xã là Bộc Nhiêu và Phú Tiến. Tại thời điểm chia tách, xã Bộc Nhiêu vẫn có 4 xóm như cũ.

Trong thời kỳ hợp tác xã (1959 - 1992) tên gọi của các xóm được gọi theo tên của các đội sản xuất, hợp tác xã. Năm 1967, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Bộc Nhiêu gồm có 12 đội sản xuất: 1 Chú, 2 Chú, 3 Chú, 1 Rịn, 2 Rịn, 3 Rịn, 1 Bục, 2 Bục, 3 Bục, 4 Bục, 1 Đạo và 2 Đạo. Ngoài ra, xã còn có 5 hợp tác xã chuyên canh chè gồm: Lạc Nhiêu, Hội Tiến, Tân Tiến (năm 1968 đổi tên thành Minh Tiến), Việt Nhiêu, Vân Nhiêu. Năm 1976, hợp tác xã chuyên canh chè Minh Tiến chia tách thành 3 đội sản xuất là đội 1 (Minh Tiến), đội 2 (Thấm Chè) và đội 3 (Đồng Tâm). Đến năm 1992, hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động. Trên cơ sở các đội sản xuất và hợp tác xã, toàn xã được chia thành 19 xóm. Năm 1994, xóm Chú 4 được hình thành trên cơ sở chia tách từ xóm Chú 3. Ngày 01/7/2001, xóm Đình được thành lập trên cơ sở quy hoạch khu dân cư thuộc trung tâm xã.

Tính đến cuối năm 2015, toàn xã có 1.160 hộ (với 4.183 nhân khẩu), phân bố tại 21 xóm: Chú 1, Chú 2, Chú 3,

Chú 4, Rịn 1, Rịn 2, Rịn 3, Bục 1, Bục 2, Bục 3, Bục 4, Đạo 1, Đạo 2, Lạc Nhiêu, Hội Tiến, Minh Tiến, Việt Nhiêu, Vân Nhiêu, Đồng Tâm, Thẩm Chè và xóm Đình.

II. Truyền thống văn hóa

Trên vùng đất Bộc Nhiêu từ sớm có người Tày đến sinh cư lập nghiệp. Các dòng họ Lưu, Ma, Hoàng, Lý, Đường... tập trung chủ yếu ở xóm Rịn, họ Ma chủ yếu ở xóm Chú, xóm Rịn. Khoảng cuối thế kỷ XIX, một số dòng họ người Kinh như họ Dương ở huyện Phú Bình (Thái Nguyên), họ Lê ở Từ Sơn (Bắc Ninh) lên Bộc Nhiêu, sinh sống xen kẽ với người Tày⁽¹⁾. Những năm 60 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế mới ở miền núi, có 170 hộ dân tộc Kinh từ các xã Đông La (huyện Đông Hưng), các huyện Vũ Thư, huyện Kiến Xương của tỉnh Thái Bình lên Bộc Nhiêu sinh cư lập nghiệp.

Dù thuộc thành phần dân tộc nào, nhân dân các dân tộc Bộc Nhiêu luôn đoàn kết, tương trợ nhau và nỗ lực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Hiện nay, trên địa bàn xã, người Tày chiếm tỷ lệ 60,2%, người Kinh chiếm 39%, còn lại là các dân tộc khác như Nùng, Hoa, Dao...

⁽¹⁾ Theo thông tin được Đảng ủy thống nhất tại tọa đàm nhân chứng lịch sử tại địa phương ngày 7/9/2015.

Hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng ở Bộc Nhiêu mang đậm dấu ấn người Tày. Với đặc điểm cư trú ở nơi thấp, cạnh khe suối nên người Tày ở đây có điều kiện thuận lợi để canh tác lúa nước. Tuy nhiên, xưa kia, dù ở những khu ruộng gần nguồn nước hay ruộng xa nguồn nước, mỗi năm nhân dân đều chỉ cấy 1 vụ lúa nước. Phải đến thời gian xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện cải tiến kỹ thuật canh tác, một số khu ruộng ở Bộc Nhiêu mới cấy lúa 2 vụ.

Trong canh tác nông nghiệp, theo thói quen, nhân dân thường tiến hành cày ải qua đông và kết thúc trước Tết Nguyên đán nhằm tăng thêm độ phì, diệt cỏ, sâu bệnh. Vì thế, người Tày ở địa phương có câu: *"Ruộng cày tháng Chạp, gánh thóc khó lên vai"*.

Theo tập quán cũ, người dân Bộc Nhiêu đập lúa trên ruộng, dụng cụ đập là máng làm bằng gỗ (loóng). Cũng có gia đình dùng trâu quần trên sân cho đến khi thóc rụng hết ra khỏi rơm. Thóc được loại sạch rơm rác, phơi khô, quạt sạch hạt lép rồi cho vào bồ hoặc để trên sàn. Sau khi thu hoạch, nhân dân phơi rạ ngoài đồng, để khô và đốt thành tro bón đất.

Bên cạnh canh tác lúa nước, nhân dân còn làm nương rẫy và làm vườn. Xưa kia, trước khi chặt cây, đốt nương, nhân dân thường cúng thổ công, phương thức canh tác truyền thống là chọc lỗ tra hạt. Từ lâu, nhân dân địa phương đã làm vườn, chủ yếu trồng vườn tạp, trồng cây ăn

quả (mít, mận, mơ, cam, quýt, bưởi, chuối...), cây dược liệu.

Người dân địa phương chú trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt, chăn thả chủ yếu là thả rông, ít khi làm chuồng trại. Từ những năm 60 của thế kỷ XX, nhân dân bắt đầu xây dựng chuồng trại kiên cố và áp dụng các phương pháp kỹ thuật vào trong chăn nuôi. Chăn nuôi đã không chỉ đáp ứng nhu cầu về sức kéo, thực phẩm mà còn giúp tăng thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình.

Sau khi bước sang thời kỳ đổi mới, giao thương trên địa bàn xã ngày càng phát triển. Năm 1986, chợ Bộc Nhiêu được xây dựng. Chợ họp 6 phiên/tháng vào các ngày 4, 9, 14, 19, 24 và 29 dương lịch. Hàng hóa ở chợ chủ yếu là nông sản, lâm thổ sản và các sản phẩm thủ công.

Từ thuở mới đến sinh cư lập nghiệp, người dân tụ cư thành làng bản. Các xóm được phân chia bởi các ranh giới tự nhiên là đường mòn, khe núi, khe suối... Trong các xóm, quan hệ giữa những người cùng trong dòng họ là quan hệ huyết thống, ngoài ra còn có quan hệ hàng xóm, láng giềng. Nhân dân thường giúp đỡ nhau trong ngày mùa bận rộn hay khi có lễ cưới, tang ma. Thông qua các hoạt động sản xuất và sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, các thành viên trong các xóm càng gắn kết với nhau.

Các gia đình ở Bộc Nhiêu theo chế độ phụ hệ, con cái mang họ cha, chỉ những gia đình có chồng là người đi ở

để và thờ cúng hương hỏa nhà vợ thì con cái sinh ra mới mang họ mẹ. Trước đây, tổ chức gia đình thường là gia đình lớn với nhiều thế hệ nhưng ngày nay phổ biến là các gia đình hạt nhân với 2 thế hệ. Mỗi gia đình là một đơn vị kinh tế độc lập. Nam giới là chủ gia đình và thường đảm nhiệm các công việc nặng nhọc như phát nương, cày bừa, dựng nhà cửa, làm chuồng trại cho gia súc... Các công việc như dệt vải, cấy hái, chăn nuôi, buôn bán, nuôi dạy con cái... do phụ nữ gánh vác. Khi xem xét, giải quyết những công việc quan trọng, trong đó người đàn ông có tiếng nói quyết định nhất.

Trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân địa phương, tín ngưỡng là nét văn hóa truyền thống được duy trì trong cộng đồng. Mỗi xóm Chú, Bục, Rịn, Đạo có 1 miếu thờ thổ thần, thường dựng ở cuối (hoặc đầu) xóm, nơi có gốc cây to và nhiều người qua lại. Những miếu được lợp lá cọ và đặt ống hương ở trong. Vào dịp tết, lễ cầu mùa, các gia đình thường mang lễ vật tới miếu cúng thổ thần.

Trước đây, xã có 1 ngôi đình (nằm trên địa bàn xóm Đình ngày nay), theo một số văn tự còn lưu lại, công trình này được xây dựng dưới thời vua Tự Đức (1847 - 1883) nhà Nguyễn. Tiền đường gồm 6 gian, ở giữa đặt hương án thờ 12 vị thần làng, một bên thờ Đức Bà (được rước từ xã Phủ Lý, huyện Phú Lương về). Phía trước hậu cung có bức đại tự đề 4 chữ “vạn cổ anh linh”. Cột đình làm bằng gỗ

sến, tấu, xà ngang, xà dọc được chạm khắc tinh xảo. Đến năm 1946, đình bắt đầu xuống cấp. Qua thời gian, ngôi đình bị hư hỏng và tháo dỡ hoàn toàn vào năm 1948⁽¹⁾. Trước đây, mỗi khi xuân về, nhân dân Bộc Nhiêu lại tổ chức lễ hội “lồng tồng” (xuống đồng) nhằm cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình ấm no song qua bao thăng trầm lịch sử, hiện nay, lễ hội này chỉ còn được tổ chức theo quy mô chung của cả huyện.

III. Quá trình vận động cách mạng và đấu tranh giành chính quyền của nhân dân xã Bộc Nhiêu

Năm 1867, khởi nghĩa nông dân “Thái Bình Thiên quốc” (Trung Quốc) thất bại, một bộ phận tàn quân Thái Bình Thiên quốc vượt biên giới chạy vào Việt Nam. Năm 1870, Lường Tam Kỳ chỉ huy toán quân “Cờ vàng” vào chiếm Định Hóa làm sào huyệt. Tháng 10/1886, một đơn vị lính Pháp gồm 84 tên do Đại tá Đa-li-ê (Dalier) chỉ huy xuất phát từ Tuyên Quang theo đường rừng tấn công vào Định Hóa. Trước tình hình trên, Lường Tam Kỳ đã chỉ huy thuộc hạ chống trả quân Pháp. Trước đó, nhân dân các dân tộc ở Định Hóa luôn đứng lên chống lại hành động cướp bóc của Lường Tam Kỳ, nhưng khi có thực dân Pháp tới xâm lược tinh thần dân tộc của nhân dân Định Hóa trở dậy, nhiều người đã ủng hộ Lường Tam Kỳ để cùng chống lại các cuộc

⁽¹⁾ Theo lời kể của các nhân chứng: Đồng chí Lê Đình Giang, sinh năm 1927, Chi bộ Bục 3; ông Tây Văn Tòng, sinh năm 1930, xóm Rịn 1; đồng chí Lê Công Huống, sinh năm 1932, Chi bộ Bục 2.

đánh chiếm của thực dân Pháp. Do đó, đến tháng 2/1889, quân Pháp tuy chiếm được Chợ Chu, lập các đồn bốt ở Chợ Chu, Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành), Yên Thông (nay thuộc xã Bình Yên)... nhưng vẫn không thể tiến sâu hơn vào các xóm, bản. Không chiếm được vùng đất Định Hóa, thực dân Pháp thỏa hiệp với Lường Tam Kỳ.

Ngày 14/8/1890, Lường Tam Kỳ quy thuận và ký giao ước với Pháp. Theo giao ước, Lường Tam Kỳ được thực dân Pháp giao cho chức Phó lãnh binh, chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh ở các vùng Định Hóa, Đại Từ, Phổ Yên và Bình Xuyên (nay thuộc Vĩnh Phúc).

Sau khi Lường Tam Kỳ chết (năm 1924), các nhóm thổ phỉ dưới cũng dần bị tiêu diệt. Từ năm 1929, thực dân Pháp thực hiện chế độ cai quản Định Hóa như ở các địa phương khác, duy trì bộ máy tay sai ở các tổng, xã, xóm để bóc lột nhân dân. Chúng tiến hành lập sổ địa bạ, sổ đinh. Nhân dân phải đóng các loại thuế vô lý như thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh, sưu), thuế điền, thuế chợ..., trong đó nặng nề nhất là thuế thân. Thuế thân định thành suất, nộp theo năm và tăng cao qua mỗi năm, từ 2,8 đồng (năm 1931) lên 3,79 đồng (năm 1939). Thực dân và tay sai còn đặt ra chế độ phu phen tạp dịch.

Cùng với việc áp đặt những thứ thuế vô lý, thực dân Pháp thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị dân ta. Mãi đến năm 1940, trên địa bàn xã mới có trường

hương sư đặt ở khu vực đồi Bo (thuộc xóm Bục 1 ngày nay), dạy từ lớp vỡ lòng đến lớp 2 do thầy Nguyễn Khắc Huệ (người địa phương) phụ trách. Bởi vậy, tỷ lệ người dân mù chữ duy trì ở mức cao (98%). Không những thế, chúng còn bắt nhân dân tiêu thụ rượu cồn, thuốc phiện và dung dưỡng cho những hủ tục mê tín dị đoan, tảo hôn, “ma to, cưới lớn”, tệ nạn cờ bạc... khiến cho nhiều gia đình bị bần cùng hóa.

Thời Pháp thuộc, ở Bộc Nhiêu không có trạm xá, nhà hộ sinh. Khi có bệnh, nhân dân phải vào rừng tìm cây thuốc, gia đình có người bị bệnh nặng thường mời thầy về cúng để mong khỏi bệnh. Bị chèn ép, áp bức nhiều mặt, nhân dân Bộc Nhiêu sẵn sàng đứng dậy đấu tranh, đánh đuổi quân xâm lược.

Cuối năm 1931, Đảng bộ Hà Nam bị khủng bố, nhiều đồng chí bị giặc Pháp bắt, đồng chí Vũ Hưng thoát hiểm được nhưng lại bị mất liên lạc với cán bộ cấp trên. Năm 1932, đồng chí quyết định lên Thái Nguyên và đến Bộc Nhiêu hoạt động.

Trong 2 năm (1932 - 1933), đồng chí Vũ Hưng (bí danh là Hai Cao, sau này là Bí thư Huyện ủy đầu tiên của Định Hóa) đã giác ngộ được một số quần chúng ở Bộc Nhiêu gồm các ông: Nguyễn Khắc Nhất, Ma Doãn Để, Lê Đình Ứng (tên thật là Lê Đình Trước), Ma Ngọc Lương (tức Ma Doãn Thịnh), Lê Đình Minh, Ma Doãn Đắc. Các quần chúng nhân dân đã hết lòng nuôi giấu,

che chở cho đồng chí Vũ Hưng⁽¹⁾.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm - trước đây sinh hoạt tại Đảng bộ Hà Nam - đã thoát khỏi tay giặc, lên Quán Vuông (Định Hóa); sau một thời gian ngắn bắt liên lạc với đồng chí Vũ Hưng, cùng gây dựng phong trào cách mạng ở Định Hóa⁽²⁾.

Thông qua tin tức trên báo chí và phong trào đấu tranh sôi nổi của quần chúng cả nước, đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm quyết định đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân Định Hóa phối hợp đấu tranh. Năm 1936 - 1937, dưới sự vận động của 2 đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm, nhân dân Bộc Nhiêu cùng các xã phía nam châu nổi dậy chống bọn Tây đoan vào thu thuế, chống đi phu làm đường xây đồn bốt.

⁽¹⁾ Theo thông tin của đồng chí Lê Đình Xướng (sinh năm 1936, hiện nay đang sinh hoạt ở Chi bộ Bực 2) cung cấp. Đồng chí Xướng được ông cụ thân sinh Lê Đình Minh - nguyên Lý trưởng xã Bộc Nhiêu kể lại có lần bọn chánh tổng trong vùng cấu kết với nhau định bắt đồng chí Vũ Hưng giao nộp cho thực dân Pháp song ông Ma Ngọc Lương, Lê Đình Minh đã ra sức bảo vệ, nói lý với chúng rằng "ông Vũ Hưng là người nghèo khó ở miền xuôi chạy loạn lên ở nhờ, luôn làm ăn lương thiện nên không được bắt bớ người ta". Ngày 25/5/1941, chính quyền thực dân, phong kiến huy động một toán binh lính, mật thám, chỉ điểm mở cuộc vây ráp bắt đồng chí Vũ Hưng, nhờ có cơ sở cách mạng ở Bộc Nhiêu là ông Ma Doãn Đắc giúp đỡ, đồng chí Vũ Hưng đã kịp thời trốn thoát về Đại Từ và tiếp tục sang cơ sở Võ Nhai ẩn náu một thời gian.

⁽²⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Ban Chấp hành Đảng bộ Định Hóa, 2000, tr. 37.

Giữa năm 1938, thực dân Pháp bắt nhân dân làm đường Chợ Chu - Thành Cóc (Tuyên Quang). Làm việc trong điều kiện nguy hiểm, thời tiết khắc nghiệt, tiền công rẻ mạt... nên dân phu hết sức phẫn nộ. Đoàn dân phu Bộc Nhiêu đứng lên đấu tranh đòi tăng tiền công từ 0,12 đồng lên 0,25 đồng. Cuộc đấu tranh nhanh chóng lan ra đoàn dân phu các xã khác. Chính quyền thực dân cho bọn cai thầu dùng vũ lực đàn áp khiến dân phu càng thêm căm phẫn. Dân phu trên toàn công trường đánh lại bọn cai, nghỉ việc, kéo về dinh tri phủ đòi giải quyết yêu sách và bồi thường cho những người bị đánh đập. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ, viên tri phủ phải chấp nhận toàn bộ yêu sách mà đoàn dân phu đưa ra. Đây là thắng lợi do các đảng viên trực tiếp tổ chức, lãnh đạo, có quần chúng trung kiên làm nòng cốt, có kế hoạch, mục tiêu đấu tranh cụ thể. Thắng lợi trên không những gây được niềm tin cho quần chúng mà còn có tiếng vang đối với các châu, huyện lân cận.

Cuối năm 1943, do địch khủng bố gắt gao, phong trào cách mạng ở Bộc Nhiêu cũng như toàn Định Hóa nói chung tạm thời lắng xuống. Đầu năm 1944, phong trào cách mạng trong xã, châu dần phục hồi. Tháng 4/1944, thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Vũ Hưng, Ban Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc lần lượt ra đời, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Tháng 10/1944, thực dân Pháp mở chiến dịch thu

thóc, thầu dầu, vùng để nộp cho phát xít Nhật phục vụ chiến tranh. Đông đảo quần chúng nhân dân đã đứng lên đấu tranh, kiên quyết không trồng thầu dầu, không nộp và không bán thóc, vùng cho chúng. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính “hất cẳng” Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Đến ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Lúc bấy giờ, thời cơ cách mạng trên địa bàn châu Định Hóa đã chín muồi.

Đêm ngày 25, rạng sáng ngày 26/3/1945, khởi nghĩa ở Chợ Chu - châu lỵ Định Hóa diễn ra thắng lợi trong vòng chưa đầy 2 giờ. Cùng thời gian trên, đồng chí Nguyễn Văn Sạch - cán bộ Việt Minh Định Hóa cùng quần chúng cách mạng xã Bộc Nhiêu cầm cờ tiến xuống xóm Đạo, đến nhà Lý trưởng Lê Đình Tàng tịch thu con dấu, giấy tờ. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Bộc Nhiêu thắng lợi. Trong không khí vui mừng, ngày 27/3/1945, đông đảo quần chúng nhân dân Bộc Nhiêu do ông Lê Công Tín dẫn đầu tập trung về đình Đồng Ằn (xã Trung Lương), tham gia mít-tinh và chứng kiến cán bộ Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ. Ngay ngày hôm sau, nhân dân lại tập trung về đình Quan Đế (Chợ Chu) dự mít-tinh, nghe đại diện Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai do thực dân Pháp dựng lên, đọc và giải thích Chương trình, Điều lệ Việt Minh và phát động nhân dân bảo vệ thành quả cách mạng.

Đầu tháng 4/1945, chính quyền cách mạng xã Bộc Nhiêu được thành lập do ông Ma Ngọc Lương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc được củng cố, kiện toàn. Ban Việt Minh lâm thời xã do ông Lê Đình Ứng⁽¹⁾ làm Chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên Cứu quốc do ông Ma Đình Cư làm Bí thư, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc do bà Ma Thị Ẻng phụ trách, Hội Phụ lão do ông Lý Đình Cát phụ trách...

Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã triển khai *"Mười chính sách lớn"* của Mặt trận Việt Minh. Công tác quân sự được chính quyền cách mạng chú trọng triển khai. Xã đã xây dựng tiểu đội tự vệ Cứu quốc, nhiệm vụ trước mắt của đội là chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu kháng Nhật, bảo vệ vững chắc địa bàn. Nhân dân tham gia đào, dựng chướng ngại vật trên đoạn đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268) chạy qua địa bàn cũng như khăn trương cất giấu lương thực, tài sản, nghiêm túc thực hiện khẩu hiệu *"Vườn không nhà trống"*.

Ngày 8/8/1945, giặc bỏ vị trí chiếm đóng, tháo chạy về tỉnh lỵ Thái Nguyên, địa bàn Định Hóa hoàn toàn được giải phóng khỏi quân phát xít Nhật.

⁽¹⁾ Sau ông Lê Đình Ứng là ông Lê Công Chức làm Chủ nhiệm Việt Minh lâm thời của xã. Theo cung cấp của đồng chí Lê Đình Giang, sinh năm 1927, Chi bộ Bục 3; đồng chí Lê Công Hưởng, sinh năm 1932, Chi bộ Bục 2.

Chỉ trong vòng 2 tuần lễ (từ ngày 14 đến ngày 28/8/1945), cuộc tổng khởi nghĩa toàn quốc của nhân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn. Sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám vĩ đại đã đập tan 2 tầng xiềng xích nô lệ kéo dài hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của phát xít Nhật, đồng thời xóa bỏ chế độ phong kiến tồn tại ngót ngàn năm trên đất nước ta. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc “*Tuyên ngôn độc lập*” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những tin tức thắng lợi từ các nơi trong Khu giải phóng cũng như trong cả nước dồn dập truyền về đã cổ vũ khí thế cách mạng của nhân dân Bộc Nhiêu.

The first of these is the fact that the Earth is not a uniform sphere. It is an oblate spheroid, with the equatorial diameter being about 43 km greater than the polar diameter. This is due to the Earth's rotation, which causes the equatorial regions to bulge outwards. The second point is that the Earth's surface is not smooth. It is covered in a complex pattern of mountains, valleys, and oceans. The third point is that the Earth's interior is not uniform. It is divided into several layers, including the crust, mantle, and core. The fourth point is that the Earth's climate is not uniform. It varies from the hot tropics to the cold poles. The fifth point is that the Earth's population is not uniform. It is concentrated in certain regions, such as the eastern half of the world. The sixth point is that the Earth's resources are not uniform. Some regions have abundant resources, while others have very little. The seventh point is that the Earth's environment is not uniform. It is affected by a variety of factors, including human activity and natural processes. The eighth point is that the Earth's future is uncertain. It is possible that the Earth will continue to support life for billions of years, but it is also possible that it will become uninhabitable due to climate change or other factors. The ninth point is that the Earth is a unique planet. It is the only planet in our solar system that has a large body of liquid water on its surface. The tenth point is that the Earth is a precious planet. It is the only planet that we know of that can support life. We should therefore treat the Earth with respect and care.



CHƯƠNG I

CHI BỘ XÃ BỘC NHIÊU TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

(1945 - 1954)

I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 11/1946)

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân Bộc Nhiêu cùng nhân dân cả nước bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân với thuận lợi cơ bản là nhân dân trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ cuộc sống. Trong những ngày mùa thu lịch sử, khắp trong thôn ngoài xóm tràn ngập không khí tự do, dân chủ, vui tươi phấn khởi. Ai ai cũng được hưởng quyền bình đẳng nên sức sôi khí thế xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên, nhân dân Bộc Nhiêu cũng gặp phải nhiều khó khăn, thử thách. Đội ngũ cán bộ còn thiếu, trình độ thấp, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý. Đời sống vật chất nghèo nàn, đại bộ phận người dân không biết chữ, điều kiện vệ sinh còn kém, tồn tại nhiều hủ tục, tệ nạn.

Trước tình thế khó khăn chung của cả nước, ngày 3/9/1945, phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ do

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã diễn ra. Phiên họp xác định nhiệm vụ cấp bách là diệt giặc đói, giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, tiến hành tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, nhấn mạnh nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng, nhất là căn cứ vào Sắc lệnh ngày 5/9/1945 của Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc giải tán các tổ chức phản động, dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa, chính quyền cách mạng xã Bộc Nhiêu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường sự hiểu biết về Đảng Cộng sản trong quần chúng nhằm thu hút đông đảo quần chúng tin theo Đảng, ủng hộ cách mạng.

Do phát-xít Nhật thực thi chính sách thu thóc tạ với giá rẻ mạt và bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay, thầu dầu nên nạn đói hoành hành dữ dội trên diện rộng ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ khiến hơn 2 triệu đồng bào chết đói. Ở Bộc Nhiêu, dựa vào rau, măng, củ rừng nên địa phương không có người dân nào bị chết đói. Trong thời gian này, nhân dân trong xã thể hiện tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” giúp đỡ một số người dân miền xuôi lên địa bàn xã tránh nạn đói.

Tuy vậy, việc thiếu ăn theo chu kỳ “tháng ba, ngày tám” vẫn dai dẳng bao đời nay khiến đời sống của nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn. Trước thực trạng đó, chính quyền xã phát động phong trào thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích trồng các cây rau màu ngắn ngày, chú trọng trồng ngô, khoai, sắn... Nhân dân còn giúp đỡ nhau về nông cụ, sức kéo, giống. Ngoài ra, hưởng ứng cuộc vận động hiến điền, có hộ gia đình khá giả đã hiến từ 3 sào đến 1 mẫu ruộng để chính quyền chia cho các gia đình không có hoặc ít ruộng⁽¹⁾. Nhờ vậy, đời sống của đông đảo các tầng lớp nhân dân được cải thiện hơn.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị của Trung ương Đảng và Sắc lệnh của Chính phủ, nhân dân Bộc Nhiêu hăng hái tham gia phong trào ủng hộ “*Quý độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*”. Trong một thời gian ngắn, xã ủng hộ Chính phủ gần chục con trâu, hàng trăm đồng tiền Đông Dương cùng một ít đồ trang sức bằng vàng, bạc và đồ vật bằng đồng. Tiêu biểu trong số đó có gia đình ông Lê Đình Tiến (xóm Bực) hiến tặng 1 con trâu, 40 đồng tiền Đông Dương, ông Phan Đình Thuộc ủng hộ 1 con trâu...

Cùng với chống “giặc đói”, xã còn tổ chức thực hiện

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa bổ sung được số liệu cụ thể và tên các gia đình đã hiến đất.

phong trào “Bình dân học vụ”, xóa nạn mù chữ. Đầu tháng 11/1945, Ban Bình dân học vụ xã được thành lập do ông Ma Doãn Sửu làm Trưởng ban. Ban cùng các đoàn thể đến từng nhà tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào để mọi người tự nguyện, tự giác tham gia học chữ và dạy chữ. Mỗi xóm đều mở các lớp để dạy chữ cho nhân dân. Các cụ già cao tuổi vẫn hăng hái đi học để làm gương cho con cháu. Nhiều gia đình cũng mở “lớp học” với tinh thần “vợ chưa biết thì chồng dạy, em chưa biết thì anh dạy, con chưa biết thì bố mẹ dạy”. Để khuyến khích, cổ động phong trào, Đoàn Thanh niên xã tổ chức vẽ khẩu hiệu, áp phích trưng ở nơi công cộng. Giáo viên bình dân học vụ còn có các biện pháp như viết chữ trên nong, nia để ở nơi nhiều người qua lại.

Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút giảm. Việc cưới, việc tang vẫn tổ chức theo quy ước địa phương nhưng giảm nhẹ về phần lễ lạt và thời gian. Dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đẩy mạnh tuyên truyền cổ động xây dựng nếp sống mới.

Ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14/SL quy định thời gian 2 tháng sẽ tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, đến ngày 17/10/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 51/SL quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định đến ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc

Tổng tuyển cử trong cả nước. Ngày 23/12/1945, nhân dân Bộc Nhiêu cùng nhân dân trong tỉnh tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của cả nước⁽¹⁾.

Ngày 8/2/1946, cử tri Bộc Nhiêu tiếp tục tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh, xã). Trước đó, Hội nghị cán bộ Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Định Hóa đã họp bàn, ấn định đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phân bổ về từng khu vực, giao nhiệm vụ cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời và các đoàn thể nhiệm vụ tuyên truyền ý nghĩa của việc bầu cử Hội đồng nhân dân. Nhờ công tác chuẩn bị tốt, cuộc bầu cử diễn ra an toàn, thuận lợi với đông đảo cử tri Bộc Nhiêu tham gia bỏ phiếu. Sau bầu cử, theo sự chỉ đạo của cấp trên, Hội đồng nhân dân xã họp và bầu ra Ủy ban Hành chính cùng cấp thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Đồng chí Lộc Phúc Thành (tức Lộc Đình Kế) được bầu làm Chủ tịch. Song song với đó, Ban Việt Minh xã và các đoàn thể Cứu quốc của xã (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội...) cũng được củng cố, kiện toàn và tích cực thu hút, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

⁽¹⁾ Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh hoãn Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh này nên vẫn tiến hành Tổng tuyển cử vào ngày 23/12/1945.

Xã đã xây dựng, phát triển lực lượng, góp phần bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn. Dân quân, du kích xã được học một số kỹ thuật chiến đấu cơ bản như gài mìn, cắm chông, các động tác đội ngũ, kỹ thuật chiến đấu...

Nhìn chung, từ tháng 4/1945 đến đầu tháng 11/1946, nhân dân Bộc Nhiêu đã đóng góp một phần vào công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền, cùng nhân dân cả nước xây dựng đời sống mới. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân đã đoàn kết vượt qua, đạt nhiều thành tích, đưa lịch sử cách mạng xã Bộc Nhiêu sang một trang mới đầy vẻ vang và hào hùng.

II. Chi bộ thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến - kiến quốc, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (11/1946 - 1949)

Nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển Đảng, một số cán bộ của huyện được cử về các xã để chọn lọc và kết nạp quần chúng vào Đảng. Sau một thời gian được bồi dưỡng nhận thức về Đảng, ngày 5/11/1946, tại gia đình đồng chí Nguyễn Khắc Tiên (thuộc xóm Bực 1 ngày nay), đồng chí Vũ Hưng - Bí thư Huyện ủy Định Hóa quyết định kết nạp 6 quần chúng ưu tú của xã Bộc Nhiêu vào hàng ngũ Đảng gồm các đồng chí: Ma Ngọc Lương (tức Ma Doãn Thịnh), Lê Công Tín (tức Lê Đình Mộc), Lê Đình Độ, Phan Đình Xê, Nguyễn Khắc Tiên, Lộc Phúc Thành. Ngay sau lễ kết nạp, đồng chí Vũ Hưng

quyết định thành lập Chi bộ xã Bộc Nhiêu - trực thuộc Đảng bộ Định Hóa, trong đó đồng chí Lê Công Tín được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào cách mạng địa phương, từ đây, mọi hoạt động của địa phương đều gắn trực tiếp với vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng xã. Từ tháng 11/1946 đến tháng 7/1947, Chi bộ kết nạp thêm được 4 đảng viên gồm các đồng chí: Tây Vĩnh Bảo, Ma Doãn Tông, Ma Đình Cư, Lý Đức Thanh.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nỗ lực hết sức để cứu vãn hòa bình song với dã tâm xâm lược nước ta lần nữa, thực dân Pháp phản bội những điều khoản đã ký kết với Chính phủ ta và tiến hành gây hấn ở nhiều nơi. Trước tình hình đó, đến ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"*.

Trong hoàn cảnh mới, Chi bộ đề ra một số nhiệm vụ cần thực hiện là củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chủ động, tích cực sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Đảng ta chủ trương *"Tiêu thổ kháng chiến"* nhằm đối phó với địch. Đầu năm 1947, Ban Tiêu thổ kháng chiến xã (Ban Phá hoại) được thành lập do đồng chí Ma Doãn Để làm Trưởng ban⁽¹⁾. Để làm chậm bước tiến của địch,

⁽¹⁾ Theo hồ sơ cán bộ tiền khởi nghĩa của đồng chí Ma Doãn Để.

nhân dân địa phương cùng với nhân dân trong huyện đã phá hoại giao thông, chủ yếu là đoạn đường 38 (nay là Tỉnh lộ 268) qua địa bàn xã, cứ 2m lại đào 1 hố trên mặt đường, tạo thành hình chữ “Z”. Nhân dân chặt ngã cây cối 2 bên xuống đường, đào đắp nhiều ụ đất; dỡ bỏ các nơi địch có thể lợi dụng chiếm đóng. Ban Chi ủy còn chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện triệt để khẩu hiệu “Vườn không nhà trống”, nhanh chóng mang tài sản, lương thực cất giấu vào rừng.

Chi bộ Đảng cùng chính quyền và các đoàn thể ở Bộc Nhiêu làm tốt công tác vận động nhân dân thi đua, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, xây dựng kế hoạch chiến đấu. Xã xây dựng 1 trung đội dân quân, du kích gồm 36 người do ông Ma Doãn Đế phụ trách, kiêm cả nhiệm vụ quân sự và an ninh. Nam nữ thanh niên Bộc Nhiêu tự nguyện đăng ký tham gia dân quân, du kích. Trong điều kiện khó khăn, anh chị em tự mua sắm hoặc tự tạo vũ khí, tích cực tham gia luyện tập. Vũ khí chủ yếu thô sơ như gậy gộc, dao, gươm, súng kíp ngoài ra có 2 khẩu súng Pháp.

Dân quân và du kích địa phương phối hợp làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, phòng gian bảo mật, đề phòng địch xâm nhập vào địa bàn, bảo đảm an ninh trật tự, sẵn sàng chiến đấu và đưa đón cán bộ cấp trên qua địa

phương. Xã xây dựng các trận địa, có lực lượng canh gác ở xóm Chú và Phai Quan (nay là Khe Quan thuộc xóm Vân Nhiêu) - địa điểm giáp ranh giữa 3 huyện (Định Hóa, Phú Lương và Đại Từ).

Tháng 10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị về việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc, Người cử cán bộ lên Việt Bắc chuẩn bị mọi mặt để di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các xí nghiệp, kho tàng, máy móc khi cần. Tháng 11/1946, Trung ương Đảng đã thành lập Đội Công tác đặc biệt lên Việt Bắc nghiên cứu đường di chuyển, vị trí đặt các cơ quan. Do hội tụ đủ yếu tố “địa lợi”, “nhân hòa”, Định Hóa và một số vùng lân cận được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ kháng chiến chọn làm An toàn khu Trung ương. Từ giữa năm 1947, một số cơ quan, đơn vị đã đến ở và làm việc tại Bộc Nhiêu. Chi bộ Đảng địa phương được giao nhiệm vụ quan trọng là lãnh đạo nhân dân giúp đỡ, bảo vệ, tạo điều kiện tối đa để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Trên địa bàn xã giai đoạn 1947 - 1949 có 4 cơ quan, đơn vị đến đứng chân trên địa bàn xã Bộc Nhiêu⁽¹⁾:

1- Phòng Dân quân (đến năm 1948 thành Cục Dân

⁽¹⁾ Theo thông tin đóng góp của đồng chí Ma Doãn Bính - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã (con trai ông Ma Doãn Để) và đồng chí Lê Đình Giang - đảng viên nhận huy hiệu 55 tuổi Đảng, từ ngày 15 đến ngày 17/1/1948, tại nhà ông Ma Doãn Để thuộc xóm Bục, một hội nghị bí mật được tổ chức, tham dự có nhiều đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng.

quân) đóng quân tại khu vực Lòng Tong (nay thuộc xóm Rịn 3) từ tháng 5/1947 đến giữa năm 1951 do đồng chí Lê Liêm làm Cục trưởng.

2- Cũng trong khoảng thời gian tháng 5/1947 đến giữa năm 1950, tòa soạn báo “Quân du kích” do đồng chí Đào Phan (Chủ nhiệm báo kiêm phụ trách nhà xuất bản) đến đóng ở khu vực Khuổi Hỏm (nay thuộc xóm Rịn 3). Đến năm 1950, báo “Quân du kích” sáp nhập với báo “Vệ quốc quân” thành báo Quân đội nhân dân.

3- Giao thông Công binh Cục (đến năm 1949 đổi tên là Cục Công binh) đóng quân ở khu vực Khuổi Hỏm (nay thuộc xóm Rịn 3) từ năm 1947 - 1951 do đồng chí Lê Khắc làm Cục trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Nhạn - Cục phó, đồng chí Nguyễn Khang - Trưởng phòng Hành chính.

4- Tháng 10/1947 - 4/1951, Cục Quân chính (nay thuộc Cục Quân lực) do đồng chí Phan Tử Lăng, sau là đồng chí Phan Thúc Tường phụ trách và Quân pháp Cục (nay là Cục Điều tra hình sự) do đồng chí Phạm Trinh Cán làm Cục trưởng đóng quân tại khu vực Na Tý (nay thuộc xóm Thẩm Chè) và Khe Hương (nay thuộc xóm Minh Tiến). Trên địa bàn xã Bộc Nhiêu, *“từ khi đến cho tới cuối tháng 11/1947, Cục Quân chính đã tổ chức làm lán trại, phân tán cất giấu tài liệu”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ *Lịch sử Cục Quân lực (1945 - 2005)*, Cục Quân lực, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 31.

Năm 1950, Quân pháp Cục đã thụ lý vụ án tham ô của các đối tượng Trần Dụ Châu - Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu (một bộ phận của Tổng Cục Cung cấp nay là Tổng Cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam), Lê Sỹ Cửu (tay sai đắc lực của Trần Dụ Châu).

Ý thức được trách nhiệm lớn lao của địa phương, Chi bộ Đảng lãnh đạo các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hết lòng giúp đỡ các đơn vị và nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng gian bảo mật và triệt để thực hiện khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không chỉ đường cho người lạ mặt). Nhờ xây dựng được trận địa lòng dân, nên trong suốt những năm kháng chiến, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Bộc Nhiêu được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Bộc Nhiêu đã san sẻ đất đai, nhường nhà cửa để đơn vị, cơ quan nhanh chóng ổn định cuộc sống. Riêng với các đơn vị bộ đội, nhân dân đóng góp hàng vạn ngày công tham gia xây dựng doanh trại, đóng góp hàng chục vạn tàu lá cọ, gỗ, nứa, vật liệu để bộ đội có nhà ở, kho xưởng sản xuất. Bà con dành 14 mẫu ruộng đất, nương bãi để các đồng chí tăng gia sản xuất, cải thiện bữa ăn. Nhân dân bảo vệ, đùm bọc bảo đảm bí mật tuyệt đối an toàn, giữ trọn tình quân dân cá nước, góp công sức, của cải cùng bộ đội hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ.

Chi bộ Đảng và chính quyền cũng chỉ đạo các đoàn

thể, nhất là Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên vận động hội viên xây dựng các phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*”, “*Quỹ dân quân*”, “*Mùa đông binh sỹ*”... Mỗi hộ gia đình đều có 1 hũ gạo tiết kiệm, khi nấu cơm bớt lại 1 nắm gạo cho vào hũ, cuối tuần có cán bộ đến thu và đem nộp lên trên. Cùng với đó, Hội Mẹ chiến sỹ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên chủ động thăm hỏi, động viên, tặng bộ đội quà bánh, gạo nếp để các anh ăn Tết.

Để tăng cường bảo vệ các cơ quan, công tác huấn luyện quân sự được đẩy mạnh. Cuối năm 1947, Ban Chỉ huy Xã đội ra đời do ông Ma Doãn Để làm Xã đội trưởng. Ban Chỉ huy Xã đội phân công cán bộ xuống phụ trách và tổ chức huấn luyện quân sự tại các xóm; đồng thời lên các kế hoạch tác chiến trong nhiều trường hợp cụ thể.

Đầu tháng 7/1947, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội tại gia đình đồng chí Lê Công Tín với sự tham gia của 10 đảng viên⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Công Tín được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lộc Phúc Thành làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Đình Cư - Chi ủy viên. Sau Đại hội, Chi bộ tiếp tục tổ chức họp, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên và giao công việc cụ thể cho chính quyền, các đoàn thể và lực lượng dân quân, du kích.

⁽¹⁾Theo thông tin đóng góp của đồng chí Ma Đình Cư - cán bộ tiền khởi nghĩa xã Bộc Nhiêu.

Từ ngày 19/8 đến ngày 2/9/1947, Chi bộ triển khai kế hoạch kết nạp đảng viên "*Lớp tháng Tám*" theo Chỉ thị ngày 28/7/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Những quần chúng ưu tú, có nhiều đóng góp trong phong trào cách mạng ở địa phương được xem xét, lựa chọn bồi dưỡng, kết nạp Đảng. Trong dịp này, Chi bộ Đảng Bộc Nhiêu kết nạp 8 quần chúng "*Lớp tháng Tám*", nâng số đảng viên trong Chi bộ lên 18 đồng chí⁽¹⁾.

Đầu năm 1947, Ủy ban Bảo vệ xã Bộc Nhiêu (tháng 10/1947 đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến) được thành lập do đồng chí Lộc Phúc Thành - Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm nhiệm phụ trách. Đầu năm 1948, Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến của xã hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính do đồng chí Lộc Phúc Thành làm Chủ tịch.

Trên mặt trận quân sự, sau khi tạm thời chiếm cứ được vùng đồng bằng Bắc Bộ, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động hơn 2 vạn quân tinh nhuệ, có máy bay, tàu chiến hỗ trợ mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc. Mục tiêu của chúng nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, nhanh chóng kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân lên đất

⁽¹⁾ Theo thông tin được Đảng ủy thống nhất tại buổi tọa đàm nhân chứng lịch sử tại địa phương ngày 7/9/2015.

nước ta lần nữa.

Trước tình hình trên, ngày 8/10/1947, tại thôn Diêm Mặc xã Thanh Định (nay là xã Diêm Mặc), Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi quân dân Việt Bắc ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*. Ban Chi ủy và chính quyền xã đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động ở địa phương sang tình trạng có chiến tranh. Nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, tài sản, đưa các cụ già, trẻ nhỏ vào lán bí mật ở trong rừng, thực hiện triệt để "vườn không nhà trống". Huyện đội bộ dân quân cử cán bộ xuống xã thống nhất kế hoạch phối hợp tác chiến giữa dân quân, du kích và bộ đội, đồng thời đẩy mạnh công tác trực chiến, tuần tra, canh gác đề phòng bọn biệt kích, gián điệp vào địa bàn.

Ngày 20/11/1947, quân Pháp triển khai kế hoạch Xanh-tuya, hướng càn quét chủ yếu vào Thái Nguyên. Riêng địa bàn Định Hóa, đêm ngày 24 - rạng sáng 25/11, một cánh quân Pháp khoảng 500 tên từ Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) theo trục đường 3 xuống cây số 31, càn quét qua xã Phố Ngừ. Kế hoạch của địch vấp phải nhiều khó khăn do sự chiến đấu quả cảm, mưu trí của dân quân, du kích trong vùng phối hợp với bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Những ngày tiếp theo, chiến sự diễn ra ác liệt ở các xã vùng giữa và vùng phía nam châu Định Hóa.

Ngày 28/11/1947, từ Chợ Chu, quân Pháp càn qua các xã Trung Hội, Trung Lương, Sơn Phú để tập trung đánh vào Bình Thành. Từ xóm Đồng Danh của xã Bình Thành sang địa bàn Bộc Nhiêu bị ngăn cách bởi khe lầy, địa hình gập ghềnh hiểm trở nên thực dân Pháp chưa xâm phạm được đến đất Bộc Nhiêu.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương luôn đề cao cảnh giác. Cấp ủy xã chỉ đạo lực lượng du kích phối hợp với các đơn vị bộ đội, lực lượng tự vệ của các cơ quan đóng trên địa bàn sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống, đảm bảo an toàn cho các cơ quan, đơn vị. Ngày 6/12/1947, những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Định Hóa, ngày 21/12, chúng rút toàn bộ khỏi tỉnh Thái Nguyên.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông, trong năm 1948, các đồng chí trong Ban Chi ủy, một số cán bộ xã tham gia lớp huấn luyện *“cho cán bộ xã, Bí thư Chi bộ và Chi ủy viên về tình hình thế giới, trong nước, đường lối chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác chi bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên”*⁽¹⁾ do Tỉnh ủy tổ chức. Cán bộ chủ chốt nắm bắt kịp thời, kỹ càng hơn về tình hình thế giới, trong nước, chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng, trách nhiệm của đảng viên. Đảng viên xã Bộc Nhiêu được cung cấp một số tài liệu học tập

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, 2003, tr. 229.

như báo Cứu quốc, báo Sự thật, sách “*Sửa đổi lối làm việc*”, “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*”. Nhờ học tập thường xuyên và sinh hoạt đều đặn nên đảng viên đã nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, phát huy tính gương mẫu, đi đầu trong mọi phong trào ở địa phương. Những đồng chí có năng lực, phẩm chất, đạo đức tốt được cử đi bồi dưỡng lý luận chính trị do huyện, tỉnh tổ chức và được giao đảm nhiệm các công việc quan trọng. Trong thời gian đầu, Chi bộ gặp nhiều khó khăn, còn lúng túng trong công tác dân vận cũng như khâu lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ sự quan tâm của tỉnh, huyện, sự tham mưu, giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị sơ tán, nỗ lực của Chi bộ và từng đảng viên nên những hạn chế này dần dần được khắc phục.

Được sự giúp đỡ của Tỉnh đội và Huyện đội bộ dân quân, xã tiến hành sắp xếp, biên chế lại lực lượng dân quân, du kích, xây dựng kế hoạch sinh hoạt, luyện tập thường xuyên. Trong năm 1948 và 1949, dân quân, du kích xã Bộc Nhiêu được tham gia huấn luyện kỹ thuật tác chiến, nâng cao khả năng chiến đấu do huyện tổ chức. Từ năm 1948, Chi bộ và chính quyền xã đẩy mạnh công tác xây dựng làng chiến đấu và trận địa chiến đấu.

Đầu năm 1949, nhằm tạo sự tập trung, hiệu quả trong công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng và điều hành của chính quyền cơ sở đối với sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc, xã Bộc Nhiêu và Phố Ngừ sáp nhập thành xã Bộc

Nhiêu. Trên cơ sở địa dư mới, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể cũng được tổ chức, kiện toàn lại. Chi bộ xã Bộc Nhiêu mới lúc bấy giờ có 30 đảng viên (trong đó, có 18 đảng viên thuộc xã Bộc Nhiêu hiện nay), sinh hoạt trong 7 tổ Đảng (gồm 4 tổ Bực, Đạo, Chú, Rịn thuộc xã Bộc Nhiêu cùng với 3 tổ Nhậu, Đậu, Pỏ thuộc xã Phú Tiến ngày nay)⁽¹⁾.

Năm 1949, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội để bàn bạc phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ trong nhiệm kỳ mới và củng cố, kiện toàn Ban Chi ủy. Đại hội kiểm điểm và rút ra kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ: Kháng chiến và kiến quốc, trên cơ sở đó thông qua kế hoạch triển khai cuộc vận động của Tỉnh ủy về “Chấn chỉnh cấp xã”, gắn việc xây dựng Chi bộ xã Bộc Nhiêu với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Ngọc Lương giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và được phân công làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính⁽²⁾.

Cùng với công tác kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng, công tác phát triển đảng viên tiếp tục được Chi bộ quan

(1) Theo thông tin đóng góp của đồng chí Ma Đình Cư - nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bộc Nhiêu và được thông qua tại Hội thảo lịch sử lần 1 ngày 11/9/2015.

(2) Hồ sơ lý lịch đảng viên của các đồng chí Nguyễn Văn Nhạc, Ma Ngọc Lương.

tâm. Từ thực tiễn phong trào cách mạng ở địa phương, nhiều quần chúng ưu tú được Chi bộ bồi dưỡng, kết nạp Đảng. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng ở địa phương vẫn bộc lộ hạn chế, có khuynh hướng chạy theo số lượng, chưa chú ý chất lượng. Việc bồi dưỡng, giáo dục đảng viên chưa thực sự theo chiều sâu nên một số đồng chí còn có nhận thức mơ hồ, chưa phát huy vai trò tiên phong, tinh thần trách nhiệm.

Khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng cho sự thành công của cách mạng, ý thức được điều này, Chi bộ xã thường xuyên quan tâm tới công tác kiện toàn tổ chức, củng cố hoạt động của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc. Đi liền với sự tăng lên về số lượng đoàn viên - hội viên, các đoàn thể Cứu quốc của địa phương tích cực tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất ủng hộ kháng chiến, xây dựng đời sống mới cũng như đăng ký nhập ngũ, tham gia đội dân quân, du kích...

Trên mặt trận sản xuất, thực hiện chủ trương tăng gia sản xuất nhằm đáp ứng tốt hơn về lương thực, thực phẩm cho nhu cầu đời sống và ủng hộ kháng chiến, nhân dân trong xã phấn đấu tận dụng tối đa diện tích đất để trồng lúa và hoa màu. Chính quyền xây dựng Quỹ Tương tế để dự phòng thiên tai, bất trắc... Năm 1949, Chính phủ ban hành sắc lệnh giảm tô, góp phần bồi dưỡng sức dân, đồng bào các dân tộc Bộc Nhiêu càng

hăng hái đóng góp nhiều hơn cho kháng chiến.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chi bộ, chính quyền và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, sản xuất nông nghiệp ở Bộc Nhiêu có bước phát triển khá, góp phần ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu về lương thực cho kháng chiến. Năm 1948 - 1949, nhân dân Bộc Nhiêu tích cực hưởng ứng phong trào mua công phiếu kháng chiến, đồng thời ủng hộ Chính phủ 18 con trâu, 5 tấn thóc và 160 đồng bạc⁽¹⁾. Hưởng ứng lời kêu gọi “Bán gạo khao quân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mặc dù còn đói kém nhưng nhân dân vẫn tiết kiệm, bán hàng tấn gạo giá 50 đồng/kg để khao thưởng binh sỹ, động viên tinh thần chiến đấu của bộ đội.

Những thắng lợi trên mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế... tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội có những bước tiến mới. Giai đoạn 1946 - 1949, công tác văn hóa ở địa phương tiếp tục tập trung vào việc bài trừ mê tín dị đoan, hạn chế tục lệ “ma to, cưới lớn” cùng nhiều tập tục lạc hậu khác, thực hiện bình đẳng dân tộc, nam nữ bình quyền... Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, đánh bạc, nghiện rượu, thuốc phiện... trên địa bàn giảm đi rất nhiều. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển

⁽¹⁾ Hồ sơ báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

mạnh, đặc sắc nhất là những đêm liên hoan văn nghệ. Đồng bào địa phương và cán bộ, chiến sỹ các cơ quan quân quần bên bếp lửa cùng nhau nhảy múa, hát vang những ca khúc cách mạng, những làn điệu dân ca vùng miền, tạo nên không khí vui tươi, chứa chan nghĩa tình quân dân, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hăng say kháng chiến. Từ khi xã có Ban Thông tin (thành lập vào cuối năm 1946), công tác thông tin - tuyên truyền có bước tiến lớn. Bằng chiếc loa cầm tay, cán bộ xã đi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, tin tức của địa phương, huyện, tỉnh và tình hình chung của cả nước.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Qua 3 năm (1947 - 1949), Bộc Nhiêu có thêm hàng trăm người biết đọc, biết viết, tỷ lệ tái mù chữ được kiềm chế ở mức thấp. Về công tác y tế, các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh với phong trào “Ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), “Bốn diệt” (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chấy rận, diệt chuột), trồng cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường. Do thực hiện tốt việc tuyên truyền, người dân đã tích cực sử dụng thuốc mỗi khi ốm đau, không tin nhờ bói toán, cúng bái mà khỏi bệnh.

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về chuẩn

bị chuyển mạnh sang tổng phản công, năm 1950, Ban Công tác chính trị xã được thành lập để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều tham gia tập luyện, diễn tập quân sự. Nhân dân tích cực ủng hộ tiền bạc, mua sắm thêm vũ khí cho lực lượng vũ trang. Cùng với đó, hàng trăm lượt người đã tham gia chiến dịch cầu đường, sẵn sàng ứng cứu các tuyến cầu đường bị hỏng do lũ lụt hoặc địch bắn phá.

Thực hiện Sắc lệnh số 121-SL (ngày 4/11/1949) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ, chính quyền xã tổ chức cho toàn dân học tập, tìm hiểu nghĩa vụ phục vụ trong quân đội. Sau khi học tập, thanh niên địa phương nâng cao hơn ý thức, trách nhiệm trong việc tham gia bảo vệ Tổ quốc, 8 con em Bộc Nhiêu đã lên đường nhập ngũ⁽¹⁾.

Ngày 14/9/1950, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 28-CT/TW *“Về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn Đảng”*, từ cuối năm 1950 đầu năm 1954, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tạm ngừng kết nạp đảng viên mới để tập trung củng cố tổ chức.

Đồng thời với việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới, Chi bộ tổ chức cuộc vận động *“Học tập lý luận”* và *“Tự phê bình và phê bình”*. Tài liệu học tập gồm cuốn *“Sửa*

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa cung cấp được danh tính cụ thể và đầy đủ 8 người con Bộc Nhiêu lên đường nhập ngũ.

đổi lối làm việc”, “*Cách mạng dân chủ mới*” và một số văn kiện quan trọng khác. Mỗi đảng viên tự kiểm điểm bản thân bằng cách liên hệ với những việc đã làm và chưa làm được, nhất là thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ để rút ra những bài học kinh nghiệm và hướng phấn đấu trong thời gian tiếp theo. Những đồng chí có quá trình hoạt động hiệu quả và đạo đức tốt được chọn làm tấm gương để giáo dục đảng viên trong toàn Chi bộ.

Đầu năm 1952, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội với chủ trương: Tăng cường lãnh đạo công tác phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng kháng chiến nhằm tích cực chi viện cho chiến trường... Đại hội đánh giá: Về phát triển đảng viên mới, một số quần chúng ưu tú xuất thân từ thành phần cơ bản, có thành tích trong sản xuất, công tác, có giác ngộ nhất định về Đảng đã được Chi bộ lựa chọn bồi dưỡng và kết nạp; hầu hết các đồng chí được bầu vào cấp ủy đều là những đảng viên gương mẫu, có năng lực, có uy tín trong Đảng và ngoài quần chúng.

Tuy vậy, Đại hội cũng nghiêm túc thừa nhận công tác xây dựng Đảng của Chi bộ còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhất là khuynh hướng chạy theo số lượng trong phát triển đảng viên mới. Do đó, Đại hội hoàn toàn nhất trí với tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TW (ngày 14/9/1950) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng “*Về việc tạm ngừng kết*

nap đảng viên mới trong toàn Đảng” để tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng để Chi bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc được tín nhiệm giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Ngọc Lương làm Phó Bí thư Chi bộ.

Trong 2 năm (1952 - 1953), Chi bộ xã Bộc Nhiêu tập trung giáo dục lý luận chính trị cho đảng viên. Hàng năm, Chi bộ tổ chức cho chi ủy viên, đảng viên học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập chiến thuật quân sự và những điều thường thức về công tác chính quyền, vai trò, nhiệm vụ của đảng viên... Ngoài ra, Chi bộ luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, góp ý của các đơn vị, cơ quan đóng trên địa bàn. Nhiều đồng chí ở các cơ quan, đơn vị đóng quân dù bận rộn công tác nhưng vẫn dành thời gian trao đổi kinh nghiệm lãnh đạo, tổ chức, triển khai công việc với cán bộ chủ chốt trong Chi bộ. Nhờ đó, mỗi đảng viên thể hiện rõ vai trò tiên phong, là hạt nhân trong phong trào cách mạng địa phương, được quần chúng tin yêu và tín nhiệm.

Trong giai đoạn này, Bộc Nhiêu tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ giữ gìn bí mật, phòng gian, tăng cường canh gác bảo vệ các kho, xưởng, phòng ban... Từ tháng 3/1952 đến hết kháng chiến chống Pháp, địa phương tiếp nhận

thêm 5 cơ quan, đơn vị, xí nghiệp Trung ương gồm⁽¹⁾:

1- Xưởng may X10 (thuộc Cục Quân nhu) do đồng chí Trần Mịch làm Giám đốc, đồng chí Tạ Quốc Thuyên làm Chính trị viên, đóng tại khu vực Na Bắc (nay thuộc xóm Đạo 2) từ 1952 - 1956⁽²⁾.

2- Trường Thông tin (nay là Trường Sĩ quan Chỉ huy Kỹ thuật Thông tin) do đồng chí Bửu Đôn, đồng chí Lê Dung phụ trách đóng tại khu vực Khuổi Cuộng, Na Rậm (nay thuộc xóm Chú 4) từ tháng 5/1952 - 1955. Tại xóm Chú, xóm Rịn, xóm Bục, Trạm liên lạc đặc biệt do đồng chí Trần Sơn làm Trạm trưởng được tạo dựng để chuyển các chỉ thị, công văn quan trọng của Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng Tư lệnh đi khắp cả nước.

3- Xưởng Bản đồ (thuộc Cục Bản đồ - Bộ Tổng tham mưu) đóng tại khu vực Na My (nay thuộc xóm Đạo 1) từ năm 1953 - 5/1955. Tại đây, Xưởng đã sản xuất bản đồ phục vụ chiến dịch Tây Bắc - Thượng Lào, đặc biệt là bản đồ vùng Tây Bắc và Điện Biên Phủ với tỷ lệ 1/25.000.

4- Trạm Thu dung thuộc Cục Quân lực do đồng chí Lê Thế Tục làm Trạm trưởng đã đến khu Khau Chùa (nay thuộc xóm Chú 2) đóng quân vào đông xuân năm

⁽¹⁾ *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Sdd, tr. 304; *Hồ sơ báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiều*.

⁽²⁾ *Thông tin do đồng chí Nguyễn Văn Thắm, công nhân Xưởng may X10 cung cấp*.

1953 - 1954. Những người đủ điều kiện sức khỏe được bổ sung để thành lập Trung đoàn Pháo cao xạ đầu tiên, mang phiên hiệu 367.

5- Trung đoàn Pháo cao xạ 367 thành lập tại khu Khau Chùa (nay thuộc xóm Chú 2) vào ngày 1/4/1953.

Nhân dân các dân tộc Bộc Nhiêu đã hết lòng che chở, đùm bọc, sẵn sàng nhường nhà ở cho các cán bộ, chiến sỹ, công nhân, nhân viên Nhà nước và vật liệu (gỗ, tre, nứa, lá cọ...) để các cơ quan, đơn vị dựng lán trại. Xóm Đạo có 13 hộ, mỗi hộ góp 40kg thóc nếp để tặng bộ đội dịp tết Giáp Ngọ (năm 1954)⁽¹⁾. Nhiều gia đình còn đón bộ đội về nhà để ăn Tết. Các chiến sỹ giúp đồng bào gói bánh, cùng đi chúc Tết Nguyên đán, đốt nứa nổ thay pháo tết.

Ngày 4/10/1952, một tốp máy bay B-26 ném bom và bắn đạn súng máy xuống địa phận Bộc Nhiêu. Tháng 9/1953, chúng cho máy bay ném 11 quả bom xuống xóm Rịn (sân vận động hiện nay) song không có thiệt hại về người và tài sản của nhân dân địa phương cũng như các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đứng chân trên địa bàn.

Để đảm bảo kinh tế tự cấp tự túc trong hoàn cảnh

⁽¹⁾ Hồ sơ báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu.

chiến tranh, từ năm 1950 đến năm 1954, nhân dân Bộc Nhiêu tích cực thi đua sản xuất. Không chỉ cấy trồng hết diện tích, nhân dân còn khai hoang các đồi thấp, tận dụng soi bãi trồng ngô, sắn, khoai, đậu. Năm 1950, trên địa bàn xảy ra trận lũ lớn, nước dồn về các khe suối nhanh, nhất là suối Khe Hương, không chỉ cản trở việc đi lại của nhân dân mà còn gây thiệt hại cho lúa và cây hoa màu. Năm 1952, Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể đẩy mạnh vận động nhân dân thi đua "*Cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân, gặt nhanh, gặt kỹ*". Nhân dân Bộc Nhiêu hăng hái tham gia phong trào, nhờ đó, các mặt diện tích, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu đều tăng hơn so với năm 1951. Năm 1953, sau hạn hán kéo dài, đến tháng 7 lại xảy ra mưa lớn gây lũ lụt, phá hủy hầu hết các tuyến mương phai.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu dồn sức cứu lúa và hoa màu, sửa chữa mương phai. Nhân dân địa phương cũng được cán bộ, chiến sỹ đóng quân trao đổi, hướng dẫn thêm kinh nghiệm về trồng lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Mỗi khi vào vụ cấy hoặc vụ gặt, các đơn vị, cơ quan lại điều động bộ đội, cán bộ giúp nhân dân làm mùa. Khí thế lao động sôi nổi trên khắp các cánh đồng, nương bãi. Trong thời gian này, giống lúa chủ đạo được nhân dân đưa vào gieo trồng là giống Văn khéo, Mổ lạng. Tổng sản lượng lương thực hàng năm phụ thuộc

nhiều vào ảnh hưởng của điều kiện thời tiết đến việc canh tác.

Bên cạnh trồng trọt, nhân dân Bộc Nhiêu đẩy mạnh chăn nuôi. Đàn trâu được ưu tiên phát triển để đáp ứng sức cày kéo cho mùa vụ, mỗi hộ nuôi ít nhất 1 con, có hộ có từ 3 - 5 con. Ngoài ra, các gia đình còn duy trì tốt việc chăn nuôi lợn, gà, vịt...

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân lao động sản xuất, Chi bộ Đảng và chính quyền xã kịp thời triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về nông nghiệp tới nhân dân. Năm 1950, các tổ đổi công bước đầu được xây dựng, từng bước hình thành và củng cố ý thức lao động tập thể, tinh thần tương trợ, đoàn kết trong sản xuất. Tuy nhiên, hình thức đổi công lúc này mới đơn giản là đổi công từng vụ hoặc từng việc.

Năm 1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Tại địa phương khi tiến hành triển khai đã gặp phải nhiều khó khăn do người dân chưa hiểu rõ về nội dung và ý nghĩa của việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về chính sách thuế nông nghiệp, mở cuộc họp nhằm giải đáp thắc mắc của người dân. Cuối năm 1951, xã Bộc Nhiêu hoàn thành lập sổ thuế nông nghiệp cho từng hộ. Nhân dân Bộc Nhiêu nghiêm chỉnh chấp hành, hăng hái nộp thuế, hàng năm

đều đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao, trung bình đạt 35 tấn/năm. Nhân dân đóng nhanh thóc tốt, gánh thóc thuê đến nhập kho thuộc địa bàn xã Phú Tiến ngày nay và kho Trào thuộc xã Yên Đỗ ngày nay.

Quán triệt chủ trương văn hóa cũng là một mặt trận kháng chiến, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân từng bước xóa bỏ những yếu tố tiêu cực của nền văn hóa cũ, bài trừ mê tín dị đoan, hạn chế tình trạng ma to, cưới lớn. Được sự quan tâm của cấp trên và sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, các hoạt động như diễn kịch, chiếu bóng lưu động thu hút sự quan tâm thưởng thức của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Các cán bộ, chiến sỹ thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên địa phương tin tức ngoài mặt trận, những gương chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thắng lợi của quân ta, thất bại của quân Pháp trên chiến trường và nhiệm vụ của hậu phương.

Trong kháng chiến, các lớp bình dân học vụ tiếp tục duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Được sự giúp đỡ của cán bộ, chiến sỹ đóng trên địa bàn, phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa phát triển mạnh ở khắp các thôn xóm. Các lớp học thường diễn ra vào buổi tối để nhân dân có thể tham gia sau những buổi làm đồng. Năm 1952, xã mở 1 lớp một phổ thông đặt tại xóm Bực do thầy Hứa Văn Bình phụ trách, giáo viên có

thêm thầy Ma Doãn Sửu⁽¹⁾.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Tuy gặp nhiều khó khăn về nguồn thuốc, cơ sở vật chất nhưng cán bộ y tế đã vận động nhân dân nghiêm túc thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh như ăn chín, uống sôi, làm vệ sinh khu ở, khu nhốt gia súc, gia cầm, diệt ruồi muỗi, chuột. Nhân dân đã biết dùng thuốc chữa bệnh, tình trạng chữa bệnh bằng cầu cúng giảm hẳn. Những việc làm thiết thực này góp phần ngăn chặn và đẩy lùi một số bệnh, nhất là bệnh sốt rét.

Dù có nhiều khó khăn nhưng Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, các đoàn thể tích cực vận động nhân dân huy động nhân tài, vật lực, đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo mọi mặt cho kháng chiến.

Đầu năm 1954, để tiện cho việc quản lý hành chính, trước khi tiến hành cuộc vận động giảm tô, xã Bộc Nhiêu chia tách thành 2 xã Bộc Nhiêu và Phú Tiến. Xã

⁽¹⁾ Theo thông tin đóng góp của các thầy Lý Văn Bảo - nguyên Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở xã Bộc Nhiêu, thầy Phan Ngọc Minh nguyên Hiệu trưởng trường cấp I, được thông qua tại Hội thảo lịch sử Đảng bộ lần 1 ngày 11/9/2015.

Bộc Nhiêu lúc bấy giờ có 120 hộ với 651 nhân khẩu. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu được sắp xếp lại với tổng số 27 đảng viên, sinh hoạt tại 4 tổ Đảng xóm: Đạo, Bục, Chú, Rịn. Ngay sau đó, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu đã tổ chức Đại hội nhằm đánh giá khó khăn, thuận lợi sau khi tách xã, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho thời gian sắp tới: Lãnh đạo nhân dân sản xuất, đóng góp tối đa sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 ủy viên, trong đó đồng chí Đường Đình Khánh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Doãn Phái giữ chức Phó Bí thư.

Tại thời điểm chia tách, đồng chí Ma Doãn Phái được cấp trên cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Mặc dù trình độ và kinh nghiệm còn hạn chế, nhiệm vụ ngày càng nặng nề nhưng cán bộ, đảng viên địa phương luôn nhiệt tình, cố gắng phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Các đoàn thể quần chúng nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn. Trong khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết liệt, Ủy ban Kháng chiến Hành chính và các đoàn thể địa phương tích cực vận động nhân dân tham gia dân công, cứu thương, vận chuyển vũ khí đạn dược, nhu yếu phẩm từ Việt Bắc lên mặt trận Điện Biên Phủ.

Đầu tháng 5/1954, cuộc tiến công chiến lược đông xuân (1953 - 1954), đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về

đình chỉ chiến tranh ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

Sau 9 năm (1946 - 1954) kháng chiến gian khổ nhưng đầy vẻ vang và tự hào, nhân dân Bộc Nhiêu đã góp phần cùng nhân dân cả nước đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, lập lại hòa bình ở miền Bắc. Yếu tố đảm bảo cho những thắng lợi đó là vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng. Từ ngày 5/11/1946, Chi bộ Đảng xã được thành lập, được rèn luyện và ngày càng trưởng thành. Trong 9 năm kháng chiến, địa bàn Bộc Nhiêu là nơi đứng chân của nhiều cơ quan, đơn vị quân đội. Bộc Nhiêu cũng là nơi thành lập Trung đoàn Pháo cao xạ 367 anh hùng.

Nằm sâu trong ATK Trung ương, Bộc Nhiêu không bị thực dân Pháp tấn công, càn quét. Nhân dân địa phương đã tập trung sản xuất để đảm bảo hậu cần tại chỗ, giúp đỡ các đơn vị đóng trên địa bàn và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Tổng kết 9 năm kháng chiến, toàn xã có hơn 10 người xung phong lên đường tòng quân giết giặc (trong đó 6 người con đã ngã xuống để bảo vệ nền độc lập của dân tộc, được công nhận liệt sỹ), 200 lượt người tham gia dân công phục vụ các chiến dịch⁽¹⁾.

⁽¹⁾ *Hồ sơ báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu.*

Đảng và Nhà nước đã tặng cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu những phần thưởng cao quý: 151 cá nhân được thưởng huân huy chương các loại, nhiều gia đình được tặng “*Bảng vàng danh dự*”, bằng khen, giấy khen... Đặc biệt, ngày 23/10/2003, xã Bộc Nhiêu được Nhà nước công nhận là xã vùng An toàn khu kháng chiến (Theo Quyết định số 213/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Ngày 24/6/2005, nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã được Chủ tịch nước ký Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu “*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

CHƯƠNG II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1975)

I. Phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)

1. Phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân (1954 - 1960)

Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội đồng thời làm hậu phương vững chắc cho công cuộc tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà. Phấn khởi trước thắng lợi lớn của dân tộc và triển khai chủ trương của Trung ương, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu lãnh đạo nhân dân bắt tay xây dựng cuộc sống mới có nhiều thuận lợi và khó khăn. Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, có điều kiện tập trung phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách, từng bước trưởng thành; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng. Tuy nhiên, một số

khó khăn cũng đặt ra cho xã: Nhiều diện tích ruộng đất hoang hóa, thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, năng suất cây trồng thấp; trình độ canh tác của nhân dân tuy có tiến bộ nhưng cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn; do xã mới chia tách nên chính quyền còn lúng túng trong công tác triển khai thực hiện các kế hoạch đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất. Những năm 1954 - 1956, thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn thường xuyên kéo dài nên nhiệm vụ chống hạn được đặt lên hàng đầu. Xã thành lập Ban chống hạn do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính làm Trưởng ban, có nhiệm vụ trực tiếp vận động, tổ chức nhân dân tu sửa và làm mới phai, đập, guồng, cọn để kịp thời đưa nước vào đồng ruộng.

Từ năm 1956, giống lúa Ba giăng được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Nông dân tiến hành cấy nhỏ dảnh, bón phân lót trước khi cấy và duy trì các biện pháp bắt sâu hại lúa. Nhiều gia đình bón từ 7 - 14 gánh phân/sào. Chi ủy còn vận động nhân dân tận dụng diện tích hoang hóa, bờ bãi để trồng thêm ngô, khoai, sắn, rau... Việc thực hiện nghĩa vụ lương thực với Nhà nước được đảm bảo, tiêu biểu như trong năm 1957, xã hoàn thành thuế lương thực trước 10 ngày, được Ủy ban Hành chính huyện biểu dương⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số 167/KTTC ngày 8/3/1958 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về tổng kết thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1957, tr. 9 - 10.

Thực hiện chủ trương “*Người cày có ruộng*”, tháng 10/1954, đội giảm tô gồm 10 cán bộ do đồng chí Trà làm đội trưởng về Bộc Nhiêu tiến hành công tác. Các cán bộ được phân công xuống từng xóm để tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập chính sách giảm tô. Kết quả, đội đã quy ra các thành phần gồm 2 phú nông, một số trung nông, còn lại đa số là bần, cố nông⁽¹⁾.

Nhiệm vụ giảm tô ở xã Bộc Nhiêu thu được thắng lợi căn bản, người dân được sở hữu ruộng đất. Tuy vậy, như nhiều địa phương khác, công tác tiến hành giảm tô trên địa bàn xã đã quy sai thành phần giai cấp. Nguyên nhân là do đội giảm tô đã không hiểu rõ hoàn cảnh địa phương: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân Bộc Nhiêu đã được hưởng nhiều quyền lợi do chế độ mới mang lại, trong đó có hàng chục mẫu ruộng đất công, ruộng đất do các gia đình khá giả hiến tặng... đã được chính quyền chia cho dân cày nghèo.

Tháng 9/1956, sau khi phát hiện một số sai lầm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 (khóa II) đã đề ra chủ trương sửa sai “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*”. Thực hiện chủ trương đó, tháng 12/1956, Huyện

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 1364/NC và 1369/NC ngày 29/8/1957, (tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

ủy Định Hóa cử đội sửa sai do đồng chí Ma Doãn Tông dẫn đầu về Bộc Nhiêu tiến hành công tác sửa sai. Với tinh thần “*Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng từng bước*”, đội đã kết hợp với Chi bộ tổ chức cho quần chúng học tập tinh thần sửa sai trong giảm tô, sau đó tiến hành xem xét hạ thành phần đối với những người bị quy oan. Đến cuối tháng 8/1957, công tác sửa sai tại địa phương hoàn thành. Kết quả, 2 người từ phú nông xuống trung nông lớp trên.

Cùng với sửa sai, Chi bộ Đảng triển khai công tác lãnh đạo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác. Đến cuối tháng 8/1957, Chi bộ Đảng đã có 30 đảng viên. Ngày 23/9/1957, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu đã tổ chức Đại hội. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Mai Thanh Lâm (tức Ma Đình Báo) làm Bí thư, đồng chí Đường Đình Khánh được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Lý Quốc Hoa - Thường vụ Chi ủy, các đồng chí Tây Vĩnh Bảo, Nguyễn Văn Khuyến, Lý Đức Thanh, Lê Đình Nghệ làm Chi ủy viên⁽¹⁾.

Ủy ban Hành chính xã được kiện toàn và điều chỉnh lại cán bộ cho phù hợp với yêu cầu công tác. Nhiệm kỳ

⁽¹⁾ Nghị quyết số 500-NQ/TN ngày 7/10/1957 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Ban Chấp hành Chi bộ xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa.

1957 - 1959, đồng chí Đường Đình Khánh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Trong thời gian này, cùng với nhiệm vụ củng cố chính quyền, Chi bộ Đảng cũng chú trọng phát triển và xây dựng các tổ chức đoàn thể. Đồng chí Lý Quốc Hoa - Chủ tịch Mặt trận, đồng chí Ma Thị Tứ - Chủ tịch Hội Phụ nữ, đồng chí Ma Doãn Hàm - Chủ tịch Nông hội...

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng lấy đổi công hợp tác là trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cán bộ, đảng viên xuống từng xóm để vận động nông dân tham gia vào tổ đổi công. Ngay từ năm 1956, phong trào thành lập tổ đổi công đã phát triển mạnh ở Bộc Nhiêu. Những năm 1956 - 1958, xã đã có 4 tổ đổi công/4 xóm. Từ hình thức đổi công ban đầu theo từng vụ, từng việc, các tổ đổi công nhanh chóng phát triển lên hình thức đổi công thường xuyên. Sự ra đời và hoạt động của tổ đổi công đã khai thác nhiều hơn khả năng lao động trong nhân dân, giúp nhau làm kịp thời vụ, thay nhau tát nước chống hạn, giúp đỡ những gia đình neo đơn, sức lao động yếu... Các tổ đổi công còn tương trợ lẫn nhau về giống lúa, sức kéo...

Tháng 11/1958, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 (khóa II) đã quyết định nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc là đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể nông dân, thợ thủ

công và các thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Ngày 4/12/1958, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội, tổng kết thành tích đạt được, hạn chế tồn tại và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới trong đó nhấn mạnh đến kế hoạch tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Chi bộ xác định đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể trong các hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ quan trọng trong cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới, đồng chí Lý Đức Thanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Mai Thanh Lâm làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Đình Nghệ - Thường vụ Chi ủy, các đồng chí Lê Đình Độ, Lê Đình Ngôi, Mai Thịnh Bao, Nguyễn Văn Khuyển làm Chi ủy viên.

Việc đưa nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ nên công tác lãnh đạo của Chi bộ cũng gặp nhiều khó khăn. Vấn đề lớn nhất là trình độ dân trí của nhân dân chưa cao, phương thức làm ăn cá thể, nhỏ lẻ đã trở thành tập quán lâu đời, ăn sâu vào nếp nghĩ, việc làm của nhân dân. Tuy nhiên, truyền thống đoàn kết, nhân dân cần cù, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng lại là những thuận lợi hết sức quan trọng.

Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã xuống tận các xóm vận động nông dân tự nguyện gia nhập hợp tác xã. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của cấp trên, tham quan rút kinh nghiệm mô hình hợp tác xã điển trong huyện, đồng thời nhờ sự chỉ

đạo quyết liệt của Ban Chi ủy, sự điều hành sát sao của chính quyền cùng sự kiên trì tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân của cả hệ thống chính trị cơ sở, trong năm 1959, toàn địa bàn Bộc Nhiêu thành lập 4 hợp tác xã nông nghiệp, thu hút 90% số hộ trong toàn xã tham gia: Hợp tác xã xóm Bực do ông Nguyễn Văn Khuyến làm Chủ nhiệm; hợp tác xã xóm Đạo do ông Lê Đình Hàn làm Chủ nhiệm; hợp tác xã xóm Chú do ông Ma Doãn Khôi làm Chủ nhiệm; hợp tác xã xóm Rịn do ông Lưu Viết Thi làm Chủ nhiệm.

Các buổi học tập điều lệ hợp tác xã được tổ chức nghiêm túc giúp nhân dân hiểu rõ về phương thức làm ăn mới theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi. Ban quản trị điều hành mọi hoạt động của hợp tác xã và Ban kiểm soát cũng được thành lập nhằm kiểm tra công việc và tài sản, công quỹ.

Ngay sau khi thành lập, các hợp tác xã nhanh chóng lập kế hoạch sản xuất, tổ chức và hướng dẫn xã viên sản xuất nông nghiệp. Trong công tác thủy lợi, với phương châm “giữ nước là chính, dân làm là chính”, các hợp tác xã chủ động phòng chống, khắc phục thiên tai, huy động xã viên làm thủy lợi. Các hợp tác xã tổ chức cho xã viên cấy 2 vụ/năm ở những diện tích chủ động được nước tưới thay vì chỉ cấy 1 vụ như trước đây. Tháng 7/1959, trận lụt lớn trên địa bàn đã làm 20% diện tích lúa mất trắng, một số nương phai bị phá hỏng. Ngay sau khi

nước rút, Chi bộ Đảng lãnh đạo các hợp tác xã huy động nhân dân sửa chữa công trình thủy lợi và trồng thêm khoai, sắn để chống đói lúc giáp hạt. Cán bộ xã, xóm trực tiếp tham gia động viên nhân dân đồng thời tự rút kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất. Xã viên bám sát đồng ruộng, nhất là đối với diện tích cấy lúa sớm, phòng trừ sâu bệnh bằng cách dùng hỗn hợp dầu hỏa, vôi bột, bồ hóng.

Do tập quán chăn nuôi chủ yếu là chăn thả rộng nên vào mùa đông thường có hiện tượng trâu chết rét. Trong chăn nuôi lợn, chuồng trại còn sơ sài, chất lượng đàn giống không cao, lợn thịt chậm phát triển, trọng lượng lợn xuất chuồng không tăng. Chăn nuôi gia cầm trong các hộ gia đình vẫn được duy trì ở mức khá.

Mặc dù sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng công tác văn hóa, xã hội vẫn được giữ vững. Phong trào bình dân học vụ phát triển nhanh chóng, rộng khắp. Trong giai đoạn 1954 - 1960, xã đã mở được 4 lớp bình dân học vụ ở 4 xóm Bục, Đạo, Chú, Rịn, mỗi lớp có từ 30 - 35 học viên⁽¹⁾. Bộc Nhiêu là một trong 14 xã trọng điểm về công tác xóa nạn mù chữ của tỉnh Thái Nguyên⁽²⁾. Đến năm 1960, xã cơ bản hoàn thành xóa nạn mù chữ cho người

⁽¹⁾ Thông tin được thống nhất tại tọa đàm các nhân chứng lịch sử tại địa phương ngày 7/9/2015.

⁽²⁾ Thông tri số 59-TT.TN ngày 10/6/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên "Về việc tăng cường lãnh đạo công tác bình dân học vụ ở những xã trọng điểm, tr. 1.

lớn. Trên cơ sở nguồn quỹ của hợp tác xã cùng sự hỗ trợ của cấp trên, hàng năm, địa phương đều tổ chức tu sửa, đóng thêm bàn, ghế để phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của trường Phổ thông cấp I. Hoạt động thông tin tuyên truyền dần đi vào nề nếp, kịp thời phổ biến tin tức trong huyện, tỉnh, đất nước; các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đến nhân dân. Mỗi hợp tác xã thành lập một đội văn nghệ từ 5 - 7 người, thường xuyên luyện tập và biểu diễn ca ngợi cuộc sống mới, động viên nhân dân hăng say sản xuất.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Ban y tế có nhiều nỗ lực trong việc cung cấp thuốc chữa bệnh thông thường cho nhân dân. Mặc dù vậy, do thuốc chữa bệnh khan hiếm, đặc biệt là thuốc chữa sốt rét nên dịch sốt rét thường xuyên bùng phát. Từ năm 1958, sau khi được ngành y tế huyện hỗ trợ thuốc diệt muỗi DDT, xã tiến hành phun thuốc 2 đợt mỗi năm kết hợp với triển khai cuộc vận động “Ba sạch”, số lượng bệnh nhân sốt rét trên địa bàn đã giảm hẳn. Hiện tượng đồng bào các dân tộc sử dụng phương pháp cầu cúng để chữa bệnh khi ốm đau phần nào được hạn chế.

Ban Chi ủy và Ủy ban Hành chính thường xuyên quan tâm đến công tác an ninh, quân sự địa phương. Ban Công an xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm. Đội ngũ công an viên phối hợp

với lực lượng dân quân duy trì chế độ tuần tra canh gác, phát hiện và xử lý kịp thời những hành động chống phá, lấy cắp tài sản của cá nhân, tập thể. Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng, củng cố 4 trung đội dân quân biên chế theo hợp tác xã nông nghiệp. Lực lượng dân quân tích cực tham gia các lớp huấn luyện quân sự tập trung hoàn thiện các động tác bắn súng, ném lựu đạn, bắt biệt kích... do Huyện đội tổ chức. Đầu năm 1958, sau khi huyện Định Hóa được chọn thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, Chi bộ đã tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng, nhiệm vụ cách mạng mới đến quần chúng nhân dân, đặc biệt là những người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã được thành lập và tích cực thực thi nhiệm vụ theo luật định. Nhờ đó, thanh niên đều hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước. Từ năm 1955 đến năm 1959, xã có 6 người nhập ngũ⁽¹⁾.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ chính trị được Chi bộ đặt lên hàng đầu, trong đó việc tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm. Trong giai đoạn này, công tác phát triển đảng viên luôn được quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo trong giai đoạn cách mạng mới. Tính đến cuối năm

⁽¹⁾ Tài liệu lưu tại Tỉnh đội Thái Nguyên.

1960, toàn Chi bộ có tổng số 47 đảng viên.

Chính quyền giữ vai trò quan trọng trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động toàn xã, tổ chức nhân dân khôi phục và phát triển sản xuất. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc tăng cường lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, Ban Chi ủy lãnh đạo việc dự kiến danh sách những đồng chí đủ tiêu chuẩn ra ứng cử, cân nhắc nghiên cứu thẩm tra xác minh kỹ, để bầu cử thu được kết quả tốt. Tháng 9/1959, cử tri trong xã đã hoàn thành bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã). Các đồng chí cốt cán trong Hội đồng nhân dân được giới thiệu tham gia Ủy ban Hành chính xã. Đồng chí Mai Thanh Lâm được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Thời gian 6 năm khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960), Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn để đạt được thành tích quan trọng trên các lĩnh vực. Quan hệ sản xuất tập thể bước đầu được hình thành với sự ra đời của các hợp tác xã nông nghiệp. Công tác lãnh đạo văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền được củng cố, kiện toàn, từng bước khẳng định vai trò quan trọng trong công tác lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ chung của cách mạng nước ta: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà. Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đại hội thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) về phát triển kinh tế - xã hội. Tháng 3/1961, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI cũng ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương...

Giữa tháng 4/1961, Đại hội Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiều được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đánh giá thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, trọng tâm là củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất lương thực, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông và thủy lợi, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 7 ủy viên. Đồng chí Lý Đức Thanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Đình Nghệ được bầu làm Phó Bí thư.

Trong sản xuất nông nghiệp, Ban Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức chiến dịch sản xuất đông xuân 1960 - 1961. Khẩu hiệu *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”* năm 1960 và *“Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng”* năm 1961 tạo nên khí thế thi đua sản xuất sôi nổi. Các hợp tác xã tập trung nhân lực phát động chiến dịch khai hoang, làm thủy lợi, nạo vét mương phai dẫn nước tạo điều kiện mở rộng diện tích cấy 2 vụ. Kỹ thuật ngâm ủ giống theo phương pháp *“ba sôi, hai lạnh”*, bón phân lót, cấy dày 20x20cm được áp dụng đại trà. Ban quản trị các hợp tác xã nhập giống và gieo cấy lúa Nam Ninh.

Tại Đại hội Chi bộ ngày 19/3/1962 (nhiệm kỳ 1962 - 1963), Ban Chi ủy khóa mới được bầu gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Lê Đình Nghệ được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Khuyến - Phó Bí thư, đồng chí Ma Ngọc Lương - Thường vụ Chi ủy, các đồng chí Lý Đức Thanh, Ma Doãn Nghĩa, Lê Đình Thay, Lý Quốc Hoa làm Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa *“Lấy cải tạo, phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm, mà nội dung chủ yếu là tăng cường công tác củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm...”*, Chi bộ Đảng tập trung nhiệm vụ lãnh đạo củng cố các hợp tác xã nông nghiệp và thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật.

Xác định củng cố hợp tác xã, hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới, đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao là điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện và vững chắc, năm 1962, Chi ủy xã quyết định hợp nhất các hợp tác xã quy mô xóm thành liên xóm:

- Hợp tác xã xóm Bục và hợp tác xã xóm Đạo hợp nhất thành hợp tác xã Bục Đạo. Hợp tác xã có 61 hộ xã viên với 253 nhân khẩu, gồm 4 đội sản xuất do đồng chí Nguyễn Văn Khuyến làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã xóm Chú và hợp tác xã xóm Rịn hợp nhất thành hợp tác xã Chú Rịn. Hợp tác xã có 72 hộ xã viên với 275 nhân khẩu, gồm 5 đội sản xuất do đồng chí Ma Doãn Khôi làm Chủ nhiệm.

Đi đôi với việc mở rộng quy mô, cả 2 hợp tác xã cũng tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm thêm nông cụ. Tính đến cuối năm 1962, các hợp tác xã đều đã có sân phơi bằng xi-măng và nhà kho trữ lương thực.

Tháng 5/1962, thực hiện chủ trương lớn của Trung ương Đảng về vận động nhân dân miền xuôi đi xây dựng kinh tế mới ở miền núi, có tổng số 70 hộ gia đình từ xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lên Bộc Nhiêu sinh cơ lập nghiệp⁽¹⁾. Chi bộ Đảng chỉ đạo vận

⁽¹⁾ Theo thông tin đóng góp của đồng chí Lưu Thị Dầu - nguyên Bí thư Đảng ủy và đồng chí Hà Giang - nguyên CT.UBND xã được thông qua tại Hội thảo lịch sử lần 1 ngày 11/9/2015.

động xã viên giúp tre, gỗ, lá cọ... và ngày công dựng nhà để đồng bào nhanh chóng ổn định nơi ăn, chốn ở. Các hợp tác xã tổ chức cho bà con lao động trong các đội sản xuất, hưởng chế độ công điểm. Bên cạnh hoạt động trong các hợp tác xã, bà con lên xây dựng kinh tế mới cũng tích cực khai hoang, mở rộng diện tích đất sản xuất, canh tác chè, hoa màu trên diện tích khai phá được.

Trong năm 1965, có 100 hộ dân từ các huyện Vũ Thư, Kiến Xương (Thái Bình) lên Bộc Nhiêu định cư. Trên cơ sở số hộ dân trên cũng như căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, cấp ủy Đảng xã chỉ đạo thành lập 5 hợp tác xã chuyên canh chè gồm: Lạc Nhiêu, Hội Tiến, Tân Tiến (năm 1968 đổi tên thành Minh Tiến), Việt Nhiêu và Vân Nhiêu. Thời điểm đó, mỗi hợp tác xã bình quân có 20 hộ gia đình. Xã viên tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời vụ. Tổng số diện tích trồng chè của các hợp tác xã trên có 20ha, năng suất bình quân 2 tấn chè búp tươi/ha, sản lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước đạt 40 tấn/năm. Từ số tiền thu được, Ban quản trị hợp tác xã mua lương thực và phân chia cho các xã viên.

Đi đôi với củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã ngành nghề, Chi bộ xã tiếp tục lãnh đạo thực hiện phong trào "*Ba ngọn cờ hồng*". Sau khi tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp, nguồn vốn phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt vẫn còn thiếu thốn. Năm 1962, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Lê Công Ích làm Chủ

nhệm, mỗi cổ phần tham gia góp 20 đồng. Cũng trong năm này, hợp tác xã mua bán được thành lập, đồng chí Bùi Văn Phụng làm Chủ nhiệm. Cửa hàng của hợp tác xã mua bán đặt tại khu trung tâm xã (xóm Đình hiện nay), cung cấp nhu yếu phẩm sinh hoạt, nước mắm, muối, thịt gia súc, gia cầm, vật tư, nông cụ... và mua lợn nghia vụ cho Nhà nước. Do mới thành lập, hợp tác xã mua bán còn khó khăn về nguồn vốn, nguồn hàng, cán bộ còn thiếu kinh nghiệm quản lý. Tuy vậy, hợp tác xã vẫn cố gắng đảm bảo cơ bản nhu cầu về những mặt hàng thiết yếu của nhân dân. Đến năm 1964, cả hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng có 320 hộ tham gia⁽¹⁾.

Ngày 11/2/1963, Huyện ủy Định Hóa đã ban hành Quyết nghị số 13-QN/HU chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Bộc Nhiêu với 2 chi bộ trực thuộc. Huyện ủy không chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời mà chỉ đạo cho Đảng bộ tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I. Thành lập Đảng bộ là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng địa phương. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 19/2/1963, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1963 - 1964) tại Hội trường Ủy ban Hành chính xã với sự tham gia của 53/55 đảng viên thuộc 2 chi

⁽¹⁾ Theo thông tin đóng góp của đồng chí Lưu Thị Dầu - nguyên Bí thư Đảng ủy được thông qua tại Hội thảo lịch sử lần 1 ngày 11/9/2015.

bộ trực thuộc (Bục Đạo và Chú Rìn). Đại hội đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 7 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Lê Đình Nghệ giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Đức Thanh làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Ngọc Lương - Ủy viên Thường vụ.

Cũng trong năm 1963, thực hiện Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị về cải tiến quản lý hợp tác xã, Ban Chấp hành cử một số cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý do khu và tỉnh tổ chức. Cán bộ Ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng đội sản xuất tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức do huyện mở. Sau khi học tập, các đồng chí phối hợp với Ban quản trị hợp tác xã tổ chức cho cán bộ, xã viên học tập những nội dung yêu cầu về củng cố hợp tác xã.

Xác định việc đưa kỹ thuật mới vào sản xuất là một trong những biện pháp quan trọng, các hợp tác xã đã thực hiện quy trình bón lót, chống cấy chay, ra chỉ tiêu mỗi lao động phải chuẩn bị một khối lượng phân bón cho lúa. Hợp tác xã chỉ đạo xã viên tận thu các nguồn phân chuồng, phân xanh, bình quân 8 gánh/sào, bón phân nhiều hơn vào những chân ruộng xấu. Để đảm bảo nguồn nước tưới tiêu giúp tăng năng suất, sản lượng lương thực, Đảng bộ chỉ đạo 2 hợp tác xã huy động hàng trăm công lao động của xã viên. Năm 1964, đầm Co đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, có tác dụng tưới tiêu cho

4ha ruộng ở hợp tác xã Bục Đạo.

Về chăn nuôi, đàn trâu, bò được chăm sóc cẩn thận để cung cấp sức kéo cho sản xuất nông nghiệp. Các gia đình xã viên nuôi trâu cho hợp tác xã đều làm chuồng kín đáo, tránh rét trong mùa đông. Chăn nuôi lợn được xã viên chú trọng nhằm hoàn thành chỉ tiêu bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20kg lợn hơi/lao động chính/năm. Đàn gia cầm, chủ yếu là gà, vịt phát triển trong mỗi gia đình, là nguồn thực phẩm dự trữ quan trọng trong cuộc sống hằng ngày của người dân. Bình quân mỗi hộ nuôi từ 15 - 20 con gia cầm.

Để hoàn thiện hệ thống giao thông thôn xóm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vận chuyển và đi lại, Đảng bộ Đảng phát động các đợt làm đường giao thông trên địa bàn. Nhân dân bỏ ra hàng nghìn ngày công để tu bổ các tuyến đường liên xã, liên xóm. Đặc biệt, năm 1963, xã tập trung nhân lực, chủ yếu là thanh niên đào đắp 1.800m³ mở đường trục chính dài 4,8km, rộng 3m theo tiêu chuẩn đường nông thôn.

Hoạt động giáo dục phát triển khá, đến năm học 1964 - 1965, trường Phổ thông cấp I có 4 lớp với 120 học sinh⁽¹⁾. Các hợp tác xã đều quan tâm đóng góp vật liệu xây dựng, ngày công dựng thêm hoặc tu sửa phòng

⁽¹⁾ Theo thông tin đóng góp của đồng chí Lý Văn Bảo - nguyên Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở xã Bộc Nhiêu và được thông qua tại Hội thảo lịch sử lần 1 ngày 11/9/2015.

học, bàn ghế... để đảm bảo đủ chỗ cho học sinh theo học. Học sinh cấp II là con em của xã theo học các trường ở Phú Tiến, Bình Thành. Theo chủ trương của Đảng bộ, các lớp vỡ lòng được mở theo đội sản xuất trong hợp tác xã. Công tác bổ túc văn hóa duy trì thường xuyên, thời gian học tổ chức linh hoạt, học tập vào buổi trưa hoặc buổi tối. Với những thành tích tốt trong phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất, nhân dân và cán bộ xã Bộc Nhiêu đã được Bộ Giáo dục tặng bằng khen (theo Quyết định số 357/QĐ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký ngày 14/12/1966).

Đảng bộ, chính quyền thường xuyên chú ý đến nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đầu năm 1965, được sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện, xã xây dựng trạm xá tại xóm Bục với căn nhà tranh 3 gian do y tá Nguyễn Văn Sơn làm Trạm trưởng, có 1 nữ hộ sinh và 1 vệ sinh viên. Tuy cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nhà tranh vách đất nhưng việc thành lập trạm y tế đã tạo điều kiện khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, đồng thời giảm bớt tình trạng tự chữa bệnh. Tích cực triển khai công tác phòng ngừa dịch bệnh, cán bộ y tế tổ chức phong trào "*Ba sạch, bốn diệt*", đôn đốc nhân dân phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh diệt muỗi để phòng sốt rét.

Đời sống văn hóa của nhân dân tiếp tục được nâng cao. Phong trào văn hóa văn nghệ mang tính chất quần

chúng rộng rãi, gắn với việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các hợp tác xã đều thành lập được đội văn nghệ quần chúng, luyện tập thường xuyên, tự biên, tự diễn các tiết mục truyền thống nhân dịp lễ tết, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong nhân dân. Đội bóng đá của xã hàng năm đều tham gia thi đấu với các xã trong huyện. Công tác tuyên truyền cổ động chủ yếu được tiến hành bằng loa tay, đưa tin chiến thắng ở chiến trường miền Nam, tin thi đua lao động sản xuất trong hợp tác xã, nêu gương xã viên có thành tích xuất sắc.

Hàng năm, dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Huyện đội, lực lượng dân quân xã đều tiến hành huấn luyện theo phương án tác chiến chung của toàn huyện. Toàn xã có gần 100 dân quân, biên chế thành 3 trung đội (1 trung đội tập trung cơ động, 2 trung đội tại chỗ), tham gia đầy đủ các lớp huấn luyện quân sự tập trung như bắn súng, ném lựu đạn, đánh địch đổ bộ đường không... Trong công tác tuyển quân, từ năm 1960 đến năm 1964, toàn xã có 3 tân binh lên đường nhập ngũ. Ban Công an và Ban Chỉ huy Xã đội phối hợp chặt chẽ tăng cường công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ tài sản của tập thể và nhân dân, đặc biệt là nhà kho của các hợp tác xã, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tinh thần cảnh giác của cán bộ và nhân dân trong xã được nâng cao hơn trước.

Ngày 14/3/1964, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1964 - 1965). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ gồm: Đồng chí Lê Đình Nghệ tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Thanh Lâm - Phó Bí thư, Ma Ngọc Lương - Thường vụ Đảng ủy.

Đảng bộ thường xuyên chú trọng tổ chức và triển khai cho đảng viên học tập chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và tổ chức các đợt chỉnh huấn Đảng để nâng cao nhận thức, lập trường cho cán bộ, đảng viên. Năm 1964, Đảng bộ có 60% số đảng viên được công nhận “Bốn tốt”. Sinh hoạt của các chi bộ đi vào nền nếp. Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành đợt phê bình và tự phê bình, kịp thời uốn nắn những đảng viên có tư tưởng dao động, mắc khuyết điểm. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt được chú trọng. Các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã được đi học lớp sơ cấp chính trị tại trường Đảng tỉnh, cán bộ quản lý hợp tác xã luân phiên đi tập huấn nghiệp vụ.

Từ trong phong trào cải tiến quản lý hợp tác xã, ý thức phê bình và tự phê bình của cán bộ, đảng viên được nâng cao. Phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, Đảng bộ tập trung kết nạp đảng viên trẻ, có trình độ chuyên môn, tham gia nhiệt tình các phong

trào ở địa phương. Trong 2 năm (1963 - 1964), xã có 11 quần chúng được đứng trong hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 66 đồng chí.

Cùng với việc ổn định tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền xã Bộc Nhiêu cũng được củng cố. Chính quyền xã làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức các cử tri trong xã bầu cử Quốc hội khóa III (năm 1964) cũng như các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả cao. Trong giai đoạn này, đồng chí Ma Ngọc Lương được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Ủy ban Hành chính xã bước đầu nâng cao khả năng quản lý xã hội, chất lượng công tác quản lý hộ khẩu, nhân khẩu, khuyến khích nhân dân sản xuất.

Hoạt động trọng tâm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn này là vận động nhân dân tích cực sản xuất, góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp, giúp đỡ đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới. Mặt trận Tổ quốc thực sự là trung tâm của khối đại đoàn kết của các dân tộc trong toàn xã. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đi đầu trong các phong trào cải tiến kỹ thuật, làm thủy lợi, làm phân bón. Đoàn viên, thanh niên đăng ký "*Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*", tham gia các hoạt động thể dục - thể thao. Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua "*Năm tốt*", hăng hái sản xuất, tích cực thực hiện cải tiến sản xuất. Chị em phụ nữ đảm nhiệm việc cấy đúng kỹ thuật

20x20cm, tham gia các hội nghị trao đổi và phổ biến kỹ thuật do huyện tổ chức.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung, Bộc Nhiêu nói riêng đang ra sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, năm 1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, với mục đích mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu cùng toàn miền Bắc bước vào giai đoạn vừa sản xuất, chi viện chiến trường vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu đánh bại các cuộc leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc của kẻ thù.

II. Xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, chống chiến tranh phá hoại, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Tháng 3/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) đã chỉ rõ: Nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến và tăng cường quốc phòng, tích cực chi viện cho miền Nam.

Ngày 13/4/1965, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1965 - 1966). Sau khi tiến hành thảo luận những kết quả đạt được, tồn tại và hạn

chế trong nhiệm kỳ 1964 - 1965, Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Trong tình hình cả nước có chiến tranh, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trong thời gian trước mắt là lãnh đạo nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đồng thời chi viện sức người, sức của cao nhất cho cách mạng miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Lê Đình Nghệ tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Ngọc Lương - Phó Bí thư, đồng chí Mai Thanh Lâm (tức Ma Đình Báo) - Thường vụ Đảng ủy.

Ngày 15/4/1966, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1966 - 1967). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Đình Nghệ tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Ngọc Lương - Phó Bí thư.

Đảng bộ tích cực lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Không khí vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu diễn ra khẩn trương ở các hợp tác xã. Kế hoạch sơ tán trường học, tài sản

đến nơi an toàn cũng nhanh chóng được triển khai để hạn chế thiệt hại khi địch bắn phá. Đảng ủy giao chỉ tiêu cụ thể cho lực lượng dân quân và xã viên đào hầm hào ở địa điểm công cộng như trường học, trạm xá... Ở trường cấp I, nhà trường còn huy động phụ huynh cùng tham gia đào hầm và hệ thống giao thông hào bao quanh. Các gia đình đều có hầm hào và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu, chủ yếu là hầm kéo (hầm chữ A) sâu 1m, rộng 1m, dài 1,5m. Hợp tác xã thành lập tổ cơ động, tổ ứng cứu và tổ cứu thương sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có chiến sự xảy ra. Cán bộ y tế hướng dẫn nhân dân cách băng bó, cấp cứu người bị thương. Thuốc, vông, cáng được chuẩn bị chu đáo sẵn sàng cho các tình huống.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 29/6/1964 về tăng cường công tác phòng không nhân dân, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay được Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ huy Xã đội được củng cố gồm 3 đồng chí, đồng chí Lê Đình Tung được phân công làm Xã đội trưởng. Ban Chỉ huy Huyện đội đã cử cán bộ về huấn luyện và phổ biến kinh nghiệm bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, chiến thuật bắt giặc lái khi chúng nhảy dù xuống mặt đất, cứu sập hầm, cứu hỏa... cho lực lượng dân quân du kích xã. Ban Chỉ huy Xã đội cũng tổ chức đội trực chiến, sẵn sàng đánh trả máy bay

địch và báo động cho nhân dân nhanh chóng ẩn nấp.

Ngày 21/4/1967, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1967 - 1968). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Đình Nghệ tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Mai Thanh Lâm - Phó Bí thư.

Để tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, Đảng bộ xác định phải coi trọng phát triển kinh tế, tạo điều kiện xây dựng hậu phương vững mạnh. Tháng 10/1967, hợp tác xã Bục Đạo và hợp tác xã Chú Rịn sáp nhập lại thành hợp tác xã toàn xã Bộc Nhiêu, tỷ lệ hộ gia nhập hợp tác xã đạt 100%. Việc thành lập hợp tác xã toàn xã có tác dụng phát huy hơn nữa sức mạnh tập thể nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Quy mô được mở rộng, số lượng xã viên đông lên, trong khi đội ngũ cán bộ quản lý chưa có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức sản xuất lớn. Trước tình hình đó, Đảng bộ phân công cán bộ cấp ủy có năng lực làm việc trong Ban quản trị, Ban kiểm soát. Đồng chí Nguyễn Văn Khuyến làm Chủ nhiệm, đồng chí Lý Đức Thanh làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Ma Doãn Khôi - Trưởng Ban kiểm soát, đồng chí Lê Đình Cơ - Kế toán trưởng. Hợp tác xã nông nghiệp nhanh chóng tổ chức đại hội xã viên kiện toàn đội ngũ quản lý và xây dựng kế hoạch sản

xuất, đầu tư, cải tạo hệ thống nhà kho, sân phơi, bắt tay vào nhiệm vụ tổ chức xã viên tập trung sản xuất nông nghiệp với các nhiệm vụ chính là cải tạo đồng ruộng, thâm canh tăng vụ.

Sau khi hợp nhất, nhiệm vụ đầu tiên của hợp tác xã là tổ chức lại sản xuất, phân bố lao động trong trồng trọt và chăn nuôi. Để sản xuất thuận lợi, đảm bảo các khâu công việc đều được thực hiện kịp thời, hợp tác xã tổ chức thành 12 đội sản xuất (4 đội ở xóm Bực, 3 đội ở xóm Rịn, 3 đội ở xóm Chú và 2 đội ở xóm Đạo), đội thủy lợi 202 và một số tổ đội ngành nghề. Phụ trách mỗi đội sản xuất là 1 đội trưởng điều hành các khâu sản xuất và có thư ký đội ghi công, chấm điểm, theo dõi phương án, kế hoạch, kết quả sản xuất và phân phối sản phẩm.

Ngày 19/4/1968, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1968 - 1969). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Ngọc Lương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Thanh Lâm - Phó Bí thư.

Trong công tác chỉ đạo sản xuất, Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã áp dụng rộng rãi và đồng bộ các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Hợp tác xã xây dựng được lò thóc mầm, góp phần tăng tỷ lệ nảy mầm của hạt giống, đảm bảo đúng kế hoạch và thời vụ sản xuất. Xã viên sử dụng

các giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, ngâm giống theo phương pháp “3 sôi 2 lạnh”, bón phân hợp lý, đúng kỹ thuật. Giống lúa Nông nghiệp 8 bắt đầu được đưa vào gieo cấy, cho năng suất cao hơn từ 2 - 3 tạ/ha/vụ so với giống lúa thông thường. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh như làm cỏ sục bùn 2 lần, dùng phân bón thúc đúng với thời kỳ sinh trưởng của cây lúa. Trong điều kiện phân bón hóa học còn khan hiếm, hợp tác xã chú ý tới nguồn phân chuồng, phân xanh, nuôi thả bèo hoa dâu. Về công cụ sản xuất, 100% cày chìa vôi đã được thay thế bằng cày 51, cào cỏ Nghệ An.

Bên cạnh cấy lúa, Đảng bộ xã tăng cường chỉ đạo phát triển hoa màu lương thực để chống đói lúc giáp hạt và có một phần dành cho chăn nuôi. Từ vụ đông năm 1968, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, hợp tác xã vận động và hướng dẫn xã viên tăng cường trồng khoai. Ngoài việc chọn dây giống tốt, làm đất kỹ, vun luống, đặt dây đúng kỹ thuật, xã viên còn bón lót cho khoai. Nhờ vậy, khoai đã cho năng suất và sản lượng khá. Việc chuyên canh chè ở các hợp tác xã Lạc Nhiêu, Hội Tiến, Minh Tiến, Việt Nhiêu, Vân Nhiêu khá phát triển. Bộc Nhiêu là xã trọng điểm về cây chè của huyện⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ; báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các huyện năm 1970. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (phông: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái 1965 - 1972, cặp số 61, hồ sơ số: 777).

Ngày 17/4/1969, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1969 - 1970). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Ngọc Lương tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Thanh Lâm - Phó Bí thư.

Năm 1969, cấp ủy chỉ đạo hợp tác xã xây dựng chuồng trại, từng bước tổ chức chăn nuôi tập thể theo hướng tập trung. Hợp tác xã đề ra kế hoạch xây dựng trại chăn nuôi lợn ở Na Khẩu nhưng do nhiều nguyên nhân đã không tiến hành. Trong 2 năm 1971 - 1972, hợp tác xã đã xây dựng trại bò ở Khẩu Hấu (thuộc Chú 4 ngày nay) với 30 con. Năm 1968, theo chủ trương của cấp trên, xã cũng xây dựng trại cá ở khu vực Na Bắc, cung cấp cá giống theo phương pháp sinh sản nhân tạo. Bên cạnh chăn nuôi tập thể, chính quyền xã cũng khuyến khích, động viên các gia đình chăn nuôi lợn, gia cầm bán nghĩa vụ cho Nhà nước. Hợp tác xã và xã viên thường xuyên quan tâm đến việc phòng chống dịch bệnh, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm. Tháng 9/1968, xuất hiện dịch tụ huyết trùng trên đàn lợn, Ủy ban Hành chính nhanh chóng chỉ đạo tập trung dập dịch. Đến năm 1972, toàn xã có 255 con trâu, bò, 380 con lợn, 70 con dê và hàng vạn gia cầm. Bình quân hàng năm, mỗi lao động trong xã đã bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20kg thịt lợn. Huyện xây

dựng cơ sở ương nuôi cá giống (chép, giếc, trôi) ở xóm Lạc Nhiêu, cung cấp cá giống cho cả huyện⁽¹⁾.

Sản xuất nông nghiệp phát triển là điều kiện để hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ngày 31/8/1966, xã viên và hợp tác xã Bực Đạo được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng bằng khen về thành tích vượt mức và đảm bảo tốt nghĩa vụ “*Ba thu*” cùng một số công tác khác trong vụ hè thu năm 1966. Tính từ đầu năm 1969 đến hết ngày 25/11/1969, xã Bộc Nhiêu nộp cho Nhà nước được 28,2 tấn thóc⁽²⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-HU ngày 26/12/1966 của Huyện ủy “*Về việc tăng cường lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã*”, hợp tác xã mua bán không ngừng đổi mới phương pháp hoạt động, phục vụ các nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Các mặt hàng ủy thác bán như lạc, đỗ tương, gà, vịt... tăng nhanh, góp phần hỗ trợ đắc lực cho mậu dịch quốc doanh trên địa bàn xã. Hàng năm, hợp tác xã tiến hành kiểm kê, cân đối tiền vốn, tiền lãi. Mặc dù phong trào hợp tác xã mua bán phát triển khá nhanh và khá vững chắc, cán bộ có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn một số khó khăn do thiếu

⁽¹⁾ Nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ; báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các huyện năm 1970. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (phông: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái 1965 - 1972, cặp số 61, hồ sơ số: 777).

⁽²⁾ Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Sđd, tr. 118.

tiền, thiếu hàng...

Phát huy những kết quả trong thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, xã Bộc Nhiêu đẩy mạnh nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi. Đầu năm 1966, Đảng bộ đã phát động chiến dịch làm đường giao thông nông thôn, với hàng nghìn mét khối đất được đào, sửa chữa lại nhiều ki-lô-mét đường liên xóm, liên xã⁽¹⁾.

Ngày 28/9/1966, cán bộ và nhân dân xã Bộc Nhiêu được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong “Chiến dịch làm đường giao thông vận tải nông thôn” đầu năm 1966. Đội thủy lợi 202 gồm 30 người kết hợp với nhân lực huy động trong nhân dân góp hàng nghìn ngày công tích cực làm mương phai dẫn nước. Trong giai đoạn 1965 - 1972, cấp ủy Đảng đã lãnh đạo nhân dân xây dựng 2 công trình thủy lợi quan trọng là đầm ở xóm Bực (năm 1966) và vai Na Chà (1966 - 1967). Đầm ở xóm Bực có sức chứa 10.000m³ nước, tưới cho 8ha ruộng lúa xóm Bực. Vai Na Chà tưới 12ha lúa xóm Bực.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng hoạt động giáo dục ở địa phương vẫn tiếp

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa bổ sung được thông tin cụ thể về số lượng người tham gia và kết quả của chiến dịch làm đường giao thông nông thôn.

tục có những bước tiến vững chắc. Trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, trường Phổ thông cấp I được sơ tán ở hang Dơi (xóm Bực), bãi cọ của nhà ông Phan Đình Thuộc; đến chiến tranh phá hoại lần thứ 2 sơ tán tại đèo Duốc (xóm Rịn). Giáo viên và học sinh được hướng dẫn cách phòng tránh máy bay và băng bó khi bị thương. Học sinh đi học đội mũ rơm, đi theo từng tốp nhỏ có sự hướng dẫn của giáo viên⁽¹⁾. Chính quyền xã huy động nhân lực dựng lớp tạm phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường. Các lớp võ lòng ở các đội sản xuất của hợp tác xã cũng phải sơ tán vào địa điểm an toàn. Cô nuôi dạy trẻ do hợp tác xã cử ra phụ trách, được tính công điểm như xã viên trực tiếp sản xuất. Sự chăm sóc chu đáo của các cô là điều kiện để bố mẹ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các lớp bổ túc văn hóa duy trì đều đặn.

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các hoạt động văn hóa văn nghệ vẫn diễn ra sôi nổi. Hợp tác xã dành một phần quỹ công ích mua sắm trang phục, đạo cụ phục vụ đội văn nghệ. Hoạt động thông tin tuyên truyền kịp thời thông báo chủ trương của Đảng, tin tức trong sản xuất và chiến đấu.

Bộc Nhiêu là một trong những xã đạt khá của tỉnh

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế nên Ban sưu tầm chưa bổ sung được thông tin số lượng học sinh, mẫu giáo năm học 1965 - 1966.

Thái Nguyên trong cuộc vận động miền núi thi đua tiến kịp miền xuôi, đặc biệt trong việc xây dựng nếp sống văn hóa nông thôn miền núi. Xã đã cử nhiều đoàn cán bộ về các tỉnh Thái Bình, Nam Hà⁽¹⁾ để học tập và áp dụng vào thực tiễn địa phương.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được chú ý đúng mức. Trạm xá xã tăng cường thêm dụng cụ y tế, thuốc men, thường xuyên có người thường trực cấp cứu phòng không, sẵn sàng cấp cứu nạn nhân trong trường hợp bị máy bay Mỹ bắn phá. Trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn, cán bộ y tế luân phiên trực trạm, phục vụ bệnh nhân chu đáo, tận tình.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, Đảng ủy luôn chú trọng công tác xây dựng tổ chức, rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên, nêu cao tinh thần đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ. Trong năm 1965, địa phương thành lập được thêm 2 chi bộ (Lạc Nhiêu và Việt Nhiêu) và 3 tổ đảng: Tân Tiến, Hội Tiến, Vân Nhiêu. Năm 1967, chi bộ Bục Đạo tách thành 2 chi bộ: chi bộ Bục và chi bộ Đạo; đồng thời, chi bộ Chú Rịn cũng tách thành chi bộ Chú và chi bộ Rịn. Năm 1968, tổ đảng hợp tác xã Tân Tiến được chuẩn y lên chi bộ, có tên là Chi bộ Minh Tiến. Như vậy, thời điểm đó, toàn Đảng bộ có 7 chi bộ, 2 tổ đảng trực thuộc. Tháng 8/1968, Ban Tuyên

⁽¹⁾Năm 1965, tỉnh Nam Định và Hà Nam sáp nhập thành tỉnh Nam Hà.

giáo Đảng ủy xã được thành lập với chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu giúp việc cho Đảng ủy thực hiện tốt công tác tuyên giáo, chính trị - tư tưởng và các hoạt động văn hóa - xã hội...; đôn đốc các chi bộ thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên giáo tại xóm; đề xuất về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ “Bốn tốt”, cán bộ, đảng viên chủ động tiếp thu những góp ý của quần chúng, tiến hành phê bình và tự phê bình, nghiêm túc sửa sai, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Nhờ đó năng lực của cấp ủy, chất lượng đảng viên được nâng lên một bước. Trải qua lao động và chiến đấu, nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng trong hàng ngũ của Đảng. Từ năm 1965 đến năm 1968, Đảng bộ tiến hành kết nạp được 14 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 80 đồng chí.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn dân đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh *“Quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người”*, Đảng bộ tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về lập trường, đường lối của Đảng được nâng lên, góp phần củng cố khối đoàn kết, gắn bó trong nội bộ Đảng.

Từ năm 1970 đến năm 1972, Đảng bộ tập trung tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đây là những cuộc sinh hoạt chính trị lớn nhằm nâng cao lập trường tư tưởng cho đảng viên, nâng cao trình độ lãnh đạo của các chi bộ, cải tiến nội dung và hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng. Trong học tập, các chi bộ và đảng viên tự đánh giá, kiểm điểm bản thân. Đảng ủy đối chiếu với nội dung của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên làm cơ sở đánh giá đảng viên và chi bộ, đề ra phương hướng, giải pháp khắc phục và có biện pháp giáo dục, kỷ luật kịp thời. Thông qua việc triển khai cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”, những đảng viên mới được kết nạp thực sự là những đảng viên ưu tú trong phong trào quần chúng, có năng lực, nhiệt tình trong công tác. Trong cuộc vận động này, Đảng bộ kết nạp 11 đảng viên. Tính đến đầu năm 1973, toàn Đảng bộ có 95 đảng viên.

Ngày 25/10/1970, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1970 - 1973). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Dậu được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Đình Nghệ - Phó Bí thư.

Về công tác chính quyền, Hội đồng nhân dân quyết định những kế hoạch, đề ra biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng hậu phương trong thời chiến, làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước. Ủy ban Hành chính xã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng do Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ đã đề ra.

Trong giai đoạn (1965 - 1972), bộ máy chính quyền cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đảng bộ đã lãnh đạo cử tri trên địa bàn tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1967 - 1971 và 1971 - 1974. Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 98,5%. Năm 1968, xã Bộc Nhiêu có 1.899 người trong đó người Tày có 1.023 người, người Kinh chiếm 876 người.

Nhận thức đầy đủ về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hoạt động tích cực, đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi với khẩu hiệu "*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*". Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức động viên các đoàn thể thành viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến

đấu và phục vụ chiến đấu.

Đoàn Thanh niên sôi nổi với phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Trung ương Đoàn phát động, sẵn sàng đảm nhận những công việc khó khăn, gian khổ. Nhiều thanh niên chưa vào diện nhập ngũ cũng đã viết đơn tình nguyện đi bộ đội. Đoàn viên, thanh niên không những đi đầu trong chiến đấu, hăng hái lên đường nhập ngũ mà trong lao động sản xuất ở địa phương, thanh niên còn là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện công tác thủy lợi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Hội Phụ nữ phát động phong trào “*Ba đảm đang*” đảm nhận vai trò hậu phương, quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm bảo sản xuất, phòng chống thiên tai. Phụ nữ Bộc Nhiêu cũng là lực lượng tích cực thực hiện chính sách hậu phương quân đội, gánh vác việc nhà, động viên chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu. Xã hoàn thành tốt việc đưa con em lên đường nhập ngũ.

Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, giải phóng nhiều vùng đất với hàng vạn dân, đẩy kế hoạch “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản. Để cứu vãn tình thế, chính quyền Ních-xơn đã đưa lực lượng lớn không quân và hải quân leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Trước cuộc leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc

lần thứ hai của đế quốc Mỹ, thực hiện “Chỉ thị về công tác phòng không nhân dân” của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo toàn dân triệt để thực hiện nếp sống thời chiến. Ủy ban Hành chính xã nhanh chóng triển khai những biện pháp cụ thể trong công tác phòng tránh; huy động lực lượng tu sửa, đào bổ sung hầm, hào trú ẩn nhằm đảm bảo tính mạng cho nhân dân. Trận địa trực chiến được bổ sung thêm lực lượng, chế độ trực ban, trực chiến được tăng cường. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn đủ biên chế 4 cán bộ do đồng chí Hà Giang làm Xã đội trưởng. Số lượng dân quân, du kích duy trì 3 trung đội cả nam lẫn nữ tổng khoảng 100 người. Toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu nhằm đánh bại kế hoạch chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn.

Trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng “pháo đài bay” B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số khu vực lân cận khác. Nhờ sự chiến đấu mưu trí, anh dũng, kiên cường, quân dân miền Bắc đã đập tan ảo vọng của kẻ thù muốn khuất phục dân tộc ta bằng bom, đạn. Trước thất bại trên, ngày 30/12/1972, Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và ký kết Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 27/1/1973).

Với phương châm động viên toàn dân tham gia vào nhiệm vụ xây dựng quân đội và làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, phong trào tuyển quân trên địa bàn xã diễn ra sôi nổi, trong đó cán bộ, đảng viên, thanh niên là lực lượng gương mẫu đi đầu. Để hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã tăng cường thực hiện công tác hậu phương quân đội. Nhân dân trong xã giúp đỡ các gia đình quân nhân công lao động sản xuất, làm nhà, sửa nhà, đào hầm. Xã viên hợp tác xã tổ chức nhiều buổi lao động lấy công, điểm giúp đỡ gia đình có bộ đội đi vào chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Từ năm 1965 đến năm 1975, toàn xã có 158 thanh niên lên đường nhập ngũ bổ sung lực lượng chiến đấu cho tiền tuyến.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện tiền tuyến miền Nam (1973 - 1975)

Ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Mặc dù phải rút hết quân đội viễn chinh về nước nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tìm cách phá hoại Hiệp định hòng chia cắt đất nước ta. Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi, nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt của đồng bào cả hai miền Nam - Bắc nước ta là tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành

độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 26/4/1973, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1973 - 1974). Đại hội đã tiến hành kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, biểu dương những kết quả đã đạt được và thẳng thắn chỉ ra một số mặt thiếu sót cần khắc phục. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian trước mắt, Đại hội nhất trí: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, củng cố tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã chè; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể; tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 10 đồng chí⁽¹⁾. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Lê Đình Nghệ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Dậu được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Đình Cơ - Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Trong hoàn cảnh mới, xác định nông nghiệp là trọng tâm, hợp tác xã chú trọng các khâu giống mới, phân bón và gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Ban quản trị hợp tác xã đẩy mạnh công tác chỉ đạo xây dựng hệ thống thủy

⁽¹⁾ Quyết nghị số 38/QN-HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa ngày 11/5/1973.

lợi, tu bổ nương phai, bờ vùng bờ thửa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tưới tiêu. Năm 1973, năng suất lúa của xã đạt 51,36 tạ/ha/năm, Bộc Nhiêu là một trong 3 xã của huyện đạt năng suất từ 5 tấn/ha/năm trở lên⁽¹⁾.

Ban quản trị tập trung lãnh đạo dứt điểm từng khâu, cố gắng cung cấp đầy đủ vôi, phân bón, thuốc trừ sâu..., đồng thời quan tâm đến công tác thủy lợi. Năm 1976, địa phương đã hoàn thành xây dựng hồ Đồng Cù. Năm 1974, tổng diện tích gieo cấy của xã là 126ha, năng suất đạt 5,625 tấn/ha/năm⁽²⁾. Từ đó, xã thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp thuế nông nghiệp và bán thóc, thực phẩm nghĩa vụ cho Nhà nước, góp phần chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng kẻ thù.

Hoạt động của hợp tác xã chuyên canh chè ổn định. Ban quản trị các hợp tác xã xác định đúng phương hướng sản xuất, chỉ đạo tăng cường các biện pháp thâm canh để đưa năng suất chè tăng lên. Do tích cực khai hoang nên diện tích chè được mở rộng, năm 1974 là 25ha. Hệ thống cơ sở vật chất được tăng cường, xã viên dùng xe ngựa, xe đạp thồ vào tận các chân đồi chở chè về xưởng chế biến.

⁽¹⁾ Báo cáo số 232/NN ngày 15/6/1974 của Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa về "Tổng kết vụ mùa năm 1973, sơ kết vụ đông xuân 1973 - 1974, ra sức thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch vụ mùa năm 1974", tr. 2.

⁽²⁾ Báo cáo số 98 TK-NN Chi cục Thống kê Bắc Thái ngày 21/2/1975: Báo cáo kết quả thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp năm 1974, tr. 1.

“Từ ngày hình thành vùng chè, đời sống bà con ổn định, mọi người hăng hái lao động xây dựng hợp tác xã... Những mái nhà tạm xưa kia, nay là những ngôi nhà gỗ khang trang, có bếp riêng, chuồng trâu, chuồng bò, hồ xí, giếng nước, nhà tắm ngăn nắp, gọn gàng”⁽¹⁾.

Giai đoạn này, đàn trâu ổn định về số lượng, chăn nuôi gia cầm ở các gia đình duy trì đạt mức trung bình từ 20 con/hộ. Tuy nhiên, chăn nuôi lợn ảnh hưởng lớn bởi bệnh tụ huyết trùng dẫn đến thua lỗ. Năm 1974, do thiếu hiệu quả kinh tế, trại nuôi bò, dê tập thể dừng hoạt động.

Các hợp tác xã mua bán, tín dụng cũng tiếp tục được củng cố và hoạt động có nhiều tiến bộ. Hợp tác xã tín dụng thường xuyên tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn để phát triển chăn nuôi, làm kinh tế gia đình. Mỗi tháng, hợp tác xã cử cán bộ xuống từng đội sản xuất, từng hộ xã viên vận động gửi tiền tiết kiệm. Hợp tác xã mua bán khắc phục khó khăn, tăng cường trao đổi hàng hóa, cung cấp và phân phối nhiều mặt hàng thiết yếu cho nhân dân.

Về giáo dục, chính quyền xã chỉ đạo chuyển trường cấp I về khu vực cũ, tu sửa và dựng thêm các phòng học mới. Số học sinh tới trường cao hơn giai đoạn trước.

⁽¹⁾ “Đồng bào Thái Bình trên quê hương mới mở rộng vùng chè”, báo Nhân dân ngày 7/1/1975.

Phong trào thi đua “Hai tốt” vẫn được triển khai. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 95%⁽¹⁾.

Trạm xá xã tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện thời bình. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế được nâng cấp, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường đã đáp ứng tốt hơn yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Việc phòng chống các bệnh đau mắt hột, phong, bấu cổ... bắt đầu được triển khai. Trong công tác giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, đầu năm 1974, cùng với các địa phương khác trong toàn huyện, xã Bộc Nhiêu đã hoàn thành phong trào “Ba dứt điểm” là đào giếng nước, xây nhà tắm, hố xí 2 ngăn.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, lực lượng công an và dân quân xã Bộc Nhiêu chủ động, tích cực tham gia học tập chính trị để thông suốt chủ trương của cấp trên đề ra trong thời kỳ mới, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa ở quê hương. Các đồng chí Trưởng Công an và Xã đội trưởng đi học các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ. Hằng năm, công tác tuyển quân đều được chú ý. Trước tình hình tuyển quân năm 1973 không hoàn thành chỉ tiêu đề ra, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã tổ chức họp quán triệt nhiệm vụ, bình xét tuyển quân trước tiên trong nội bộ cán bộ, đảng viên, sau đó đến

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, nên Ban sưu tầm chưa có thông tin cụ thể về công tác giáo dục của địa phương trong giai đoạn 1973 - 1975.

đông đảo quần chúng. Công tác hậu phương quân đội được tăng cường, địa phương luôn quan tâm giúp đỡ các gia đình quân nhân về điều hòa lương thực, ưu tiên mua các mặt hàng thiết yếu, tu sửa nhà cửa... Trước khi giao quân, đoàn thể phối hợp tổ chức tiễn đưa trang trọng, ý nghĩa. Những biện pháp trên đã có tác dụng tích cực đến công tác tuyển quân. Năm 1974, xã tiến hành 4 đợt tuyển quân, tổng số có 21 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 91,3% chỉ tiêu trên giao).

Xuất phát từ nhận thức về vai trò quyết định của công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu rất coi trọng xây dựng và củng cố Đảng, coi đó là điều kiện quyết định sự thành bại của việc thực hiện các nhiệm vụ khác ở địa phương. Trên cơ sở các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhằm giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng mới, nâng cao thêm tinh thần, ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao. Để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy đã cử 3 đồng chí đi học ở trường Đảng tỉnh. Trình độ văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ xã có nhiều tiến bộ.

Ngày 18/6/1974, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1974 - 1976). Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát

triển kinh tế, xã hội, công tác tuyển quân trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ cho các năm tiếp theo, trọng tâm là tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế một cách toàn diện; củng cố hoạt động của các hợp tác xã, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, củng cố an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực điều hành của chính quyền. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Thị Dầu được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Doãn Lực được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hà Giang được bầu giữ chức Thường vụ Đảng ủy.

Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ quan tâm bồi dưỡng các nhân tố tích cực để kết nạp Đảng. Từ năm 1973 đến năm 1975, có 7 quần chúng ưu tú được bồi dưỡng, kết nạp Đảng. Năm 1973, tổ Đảng Vân Nhiêu được chuẩn y lên chi bộ. Như vậy, thời điểm này, Đảng bộ có 8 chi bộ (Bục, Đạo, Chú, Rìn, Lạc Nhiêu, Việt Nhiêu, Minh Tiến, Vân Nhiêu) và 1 tổ Đảng (Hội Tiến) trực thuộc. Đến đầu năm 1975, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu có 115 đảng viên.

Giai đoạn 1973 - 1975, hoạt động của hệ thống chính quyền, các đoàn thể ổn định. Tháng 4/1974, Đảng bộ lãnh đạo cử tri bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Sau bầu

cử, đội ngũ cán bộ được kiện toàn, bổ sung thêm cán bộ có chuyên môn, nhiệt tình công tác. Đồng chí Hoàng Văn Dậu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Mặt trận Tổ quốc động viên nhân dân khắc phục khó khăn, lập thành tích trong lao động sản xuất, góp phần ổn định đời sống. Đoàn viên, thanh niên tiếp tục xung kích trong lao động sản xuất. Chị em phụ nữ hoàn thành tốt vai trò là lao động chính trong sản xuất, vừa giỏi việc nước vừa đảm việc nhà.

Sang đầu năm 1975, quân dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam. Vào 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Đồng bào các dân tộc Bộc Nhiêu cùng nhân dân cả nước bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hòa chung cùng với nhân dân cả nước, niềm vui miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất tràn ngập các xóm, các gia đình trên địa bàn.

Chặng đường hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bộc Nhiêu đã phát huy tinh thần cần cù trong lao động, vượt qua khó khăn, gian khổ để đạt được nhiều thắng lợi ý nghĩa.

Từ năm 1954 đến năm 1959, Bộc Nhiêu thực hiện

phát triển kinh tế, tiến hành giảm tô, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới bằng việc xây dựng các tổ đổi công. Từ năm 1959 đến năm 1960, thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, Chi bộ đã lãnh đạo thành lập 4 hợp tác xã nông nghiệp theo quy mô xóm. Trong 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xã đã bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Các hợp tác xã quy mô xóm sáp nhập thành 2 hợp tác xã quy mô liên xóm, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và phát triển. Xã đã xây dựng thành công phong trào "*Ba ngọn cờ hồng*" với sự củng cố của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và tín dụng. Cũng trong thời gian này, đồng bào miền xuôi lên Bộc Nhiêu làm kinh tế cũng đã tích cực khai hoang, mở rộng diện tích, thành lập các hợp tác xã chuyên canh chè. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn ngày càng được cải thiện rõ rệt.

Từ năm 1965 đến năm 1975, quân dân Bộc Nhiêu tích cực lao động sản xuất, làm nghĩa vụ hậu phương chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Công tác phòng không sơ tán được tiến hành nhanh gọn, đảm bảo. Hợp tác xã toàn xã được thành lập và hoạt động ổn định, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, năng suất lúa liên tục tăng qua các năm. Sự ổn định và phát triển sản xuất ở hậu phương trở thành động lực thúc đẩy các chiến sỹ lên đường chiến

đấu phát huy tinh thần yêu nước, hăng hái giết giặc lập công, góp phần vào chiến thắng chung của toàn dân tộc.

Trải qua hơn hai thập kỷ lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng xã Bộc Nhiêu ngày một trưởng thành. Ngày 11/2/1963, Chi bộ xã được Huyện ủy Định Hóa chuẩn y lên Đảng bộ với 55 đảng viên; đến năm 1975, số lượng đảng viên trong Đảng bộ phát triển lên 115 đồng chí. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng đã thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết các đồng chí cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng, hành động, trưởng thành trong lãnh đạo, quản lý và điều hành.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, bình quân hàng năm, xã Bộc Nhiêu đã đóng thuế và bán nghĩa vụ cho Nhà nước hàng tấn lương thực. Toàn xã có 167 người con quê hương lên đường nhập ngũ, trong số đó có 35 người đã anh dũng hy sinh và 39 thương, bệnh binh⁽¹⁾. Bộc Nhiêu vinh dự có 5 mẹ được Chủ tịch nước trao tặng, truy tặng danh hiệu cao quý *“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”*. Bên cạnh đó,

⁽¹⁾ Hồ sơ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

279 người được hưởng chế độ kháng chiến, 192 người được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước các hạng.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. Phát triển kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc: Đất nước độc lập, tự do, thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu đoàn kết xây dựng quê hương.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân Bộc Nhiêu đứng trước nhiều khó khăn. Kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, sản xuất nhỏ mang nặng tính tự cấp, tự túc. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thấp kém, thiếu thốn, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phong trào thi đua lao động sản xuất tập thể chưa mạnh mẽ và đồng đều trong các hợp tác xã. Những tiềm năng ở địa phương chưa được khai thác và phát huy hiệu quả.

Tuy có nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân

Bộc Nhiêu vẫn có những thuận lợi căn bản. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được thử thách, rèn luyện và trưởng thành hơn qua 2 cuộc kháng chiến và trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, có điều kiện phát huy vai trò tích cực trong thời kỳ cách mạng mới. Nhân dân có tinh thần yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ. Những thành quả ban đầu trong 21 năm (1954 - 1975) xây dựng chủ nghĩa xã hội là nền tảng quan trọng để nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Những thuận lợi và khó khăn trên đòi hỏi Đảng bộ xã Bộc Nhiêu phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công tác lãnh đạo để có những bước đột phá mới. Những tháng cuối năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tích cực hưởng ứng phong trào thi đua *“Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”* và *“Thực hiện hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975”* do Đảng bộ tỉnh Bắc Thái phát động. Đặc biệt, trong những tháng cuối năm 1975, hưởng ứng phong trào vận động của cấp trên, nhân dân Bộc Nhiêu đã ủng hộ đồng bào miền Nam (cụ thể là tỉnh Khánh Hòa) 1,5 tấn lương thực, thực phẩm, 2 con trâu. Ngày 19/1/1976, nhân dân và cán bộ xã Bộc Nhiêu được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng bằng khen về thành tích giúp đỡ đồng bào miền Nam phục hồi sản xuất sau ngày giải phóng (theo Quyết định số 41/QĐ-UB).

Tháng 6/1976, một số cán bộ Đảng ủy, chính quyền và

hợp tác xã được cử tham gia học tập Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết số 45/NQ-BT của Tỉnh ủy Bắc Thái có nội dung về tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông - lâm. Sau đó, các đồng chí phối hợp với Đảng ủy mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi, quán triệt Chỉ thị 208 tới toàn thể xã viên.

Ngày 25/8/1976, thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1976 - 1978). Đại hội đánh giá những khó khăn, thuận lợi của xã Bộc Nhiêu trong tình hình mới, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo, trọng tâm là triển khai thực hiện Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương, tiến hành tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Thị Dâu tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Phó Bí thư.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong những năm 1976 - 1980 tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Năm 1976, thời tiết tương đối khắc nghiệt, nhiệt độ thấp hơn cùng kỳ những năm trước, sương muối kéo dài, sau đó lại diễn ra hạn hán trên diện rộng, sâu bệnh hoành hành. Vụ đông xuân năm 1977 - 1978, hạn hán kéo dài 7 tháng, nhiều diện tích lúa khô hạn. Năm 1980, do ảnh hưởng

của cơn bão số 4, mưa to kéo dài gây nên tình trạng ngập úng.

Để khắc phục khó khăn, nhân dân chủ yếu cấy các giống ngắn ngày để rút ngắn thời gian thu hoạch, dồn lực lượng chống hạn, chống úng, diệt sâu cứu lúa. Đội thủy lợi chuyên trách cùng xã viên đóng góp ngày công đào đắp và sửa chữa các mương phục vụ tưới tiêu⁽¹⁾. Do sản lượng thu từ các vụ chiêm xuân thường không đạt kế hoạch nên Đảng ủy chủ trương “lấy mùa bù chiêm”. Cán bộ, đảng viên được phân công xuống các đội sản xuất, vừa trực tiếp hướng dẫn vừa cùng lao động với xã viên. Để ổn định đời sống, đề phòng thiếu lương thực, ngoài trồng lúa, nhân dân địa phương còn tích cực trồng sắn, ngô, khoai.

Đến năm 1976, khi số xã viên trong hợp tác xã tăng lên, hợp tác xã chuyên canh chè Minh Tiến chia tách thành các đội sản xuất gồm: đội 1, đội 2 và đội 3. Các hợp tác xã chuyên canh chè tiến hành phân lô, phân thửa, khoán cho các nhóm lao động.

Bên cạnh việc quan tâm trồng trọt, địa phương tiến hành quy hoạch lại hệ thống chuồng trại chăn nuôi. Nhân dân triệt để sử dụng diện tích đồng cỏ, đồi rừng và nguồn thức ăn chăn nuôi có sẵn để chăn nuôi gia súc,

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa cung cấp được kết quả cụ thể của công tác làm thủy lợi tại địa phương từ năm 1976 - 1978.

gia cầm. Người dân chú ý chăm sóc và đảm bảo nguồn thức ăn cho đàn trâu, bò. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm, nhất là dịch tả trên đàn lợn. Ngoài ra, các hộ gia đình còn nuôi gia cầm, trung bình mỗi hộ nuôi 20 - 25 con gia cầm.

Nhờ trông trọt và chăn nuôi giữ vững nên việc đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước được thực hiện tốt. Trong 9 tháng đầu năm 1976, Bộc Nhiêu đã bán lương thực nghĩa vụ cho Nhà nước 17,673 tấn, được huyện xếp loại khá⁽¹⁾.

Ngày 28/11/1978, Ủy ban nhân dân huyện ra Thông báo số 236/TB về tổ chức thí điểm mở Hội thu mua thực phẩm năm 1978 ở Bộc Nhiêu và 3 địa phương khác trong huyện là thị trấn Chợ Chu, Tân Dương và Phượng Tiến. Huyện giao cho xã thu mua 13,9 tấn thực phẩm, kết quả đã thu mua 14,54 tấn (vượt chỉ tiêu 4,61%)⁽²⁾. Địa phương đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp thực phẩm nhập kho Nhà nước, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen vào ngày 16/8/1979 (theo Quyết định số 562/QĐ-UB).

Trong những năm 1976 - 1980, một số người dân đã chặt phá rừng làm nương rẫy, dẫn đến diện tích rừng bị

⁽¹⁾ Báo cáo công tác số 179/BC-UB ngày 29/9/1976 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa "Về tình hình công tác 9 tháng đầu năm 1976", tr. 9.

⁽²⁾ Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010), Sđd, tr. 148.

suy giảm. Trước tình trạng trên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lãnh đạo nhân dân tu bổ và trồng mới rừng. Tuy nhiên, diện tích rừng được phục hồi, tu bổ không đáng kể. Nguyên nhân là do không có quyền lợi cho người trồng rừng, các sản phẩm thu từ rừng đều bán cho quốc doanh nên giá trị thấp, nhân dân chậm nhận được tiền thanh toán.

Trong năm 1977, địa phương huy động 1 đại đội dân công do đồng chí Lê Đình Tung phụ trách (cùng các địa phương trong toàn huyện hợp thành 1 trung đoàn) tham gia xây dựng hệ thống kênh, mương hồ Núi Cốc - công trình trọng điểm về thủy lợi của tỉnh Thái Nguyên (nằm trên địa bàn huyện Đại Từ). Đại đội xã Bộc Nhiêu tham gia tổng số 2 đợt, mỗi đợt kéo dài 1 tháng và đều hoàn thành nhiệm vụ trên giao, được xếp loại đơn vị khá trong toàn huyện.

Từ năm 1975 đến năm 1980, tình hình giáo dục có chuyển biến nhưng còn chậm và không nhiều. Để tạo điều kiện học sinh cấp II không phải đi xa, ngày 15/8/1975, trường Phổ thông cấp II được thành lập, địa điểm ở khu vực Khẩu Hấu, Na Cầu (nay thuộc xóm Chú 4), thầy Lý Văn Bảo làm Hiệu trưởng. Lúc mới thành lập, trường có 5 lớp (gồm 2 lớp năm, 2 lớp sáu, 1 lớp bảy) có 9 thầy cô giáo với 120 học sinh là con em quê hương từ các trường Phú Tiến, Bình Thành chuyển về. Cơ sở vật chất ban đầu gồm 1 ngôi nhà lợp mái lá với 2 phòng học. Các nhà

trường đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, tăng cường chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh.

Các lớp trông trẻ được xây dựng, giúp các bậc phụ huynh yên tâm lao động sản xuất. Do đời sống còn nhiều khó khăn nên đầu tư cơ sở vật chất cho trường học hầu như không đáng kể. Đến năm 1977, các phòng học tạm bợ bằng tranh, tre, nứa, lá mới được thay bằng nhà cột gỗ trát vách đất. Trường lớp còn nghèo nàn, trang thiết bị sơ sài, sách giáo khoa thiếu, lương của giáo viên không được chi trả kịp thời và đủ theo quy định. Về y tế, địa phương tiếp tục duy trì phong trào “Ba dứt điểm”, công tác vệ sinh phòng bệnh được phát động rộng rãi. Trạm xá xã biên chế đầy đủ y sỹ, y tá và nữ hộ sinh. Trạm có nhiều cố gắng trong việc khám chữa bệnh, điều trị kết hợp giữa đông y và tây y.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được đẩy mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu về văn hóa tinh thần của nhân dân. Đội văn nghệ, đội thể thao hoạt động tích cực, mang lại không khí vui tươi cho các thôn bản. Những hủ tục mê tín dị đoan giảm nhiều so với trước đây. Xã bước đầu xây dựng quy ước về “nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới”.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Bộc Nhiêu thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, động viên các gia đình chính sách khắc phục khó

khăn, phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương. Xã tiếp nhận và thu xếp vị trí công tác, ổn định đời sống cho các đồng chí xuất ngũ trở về quê hương trong hợp tác xã. Gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội đang tại ngũ được cân đối lương thực, trợ cấp khó khăn. Trong dịp lễ, tết, cấp ủy Đảng và chính quyền tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình thuộc diện chính sách, tổ chức chương trình văn nghệ kỷ niệm... Đó là những hoạt động thể hiện tấm lòng tri ân đối với người có công với nước, biểu thị sâu sắc đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bộc Nhiêu.

Trong khi nhân dân ta đang tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) thì bọn phản động trong và ngoài nước ra sức chống phá chế độ mới. Tập đoàn Khơ-me đỏ ở Cam-pu-chia tiến hành khiêu khích về mặt quân sự, gây ra cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam (từ năm 1978). Trên tuyến biên giới phía Bắc, ngày 17/2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới. Nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc được đặt lên hàng đầu.

Trước tình hình trên, Trung ương Đảng ra Lời kêu gọi (ngày 4/3/1979) và Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ký Sắc lệnh số 29-LCT ngày 5/3/1979 ra lệnh tổng động viên. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển từ trạng thái hòa bình sang trạng thái chiến tranh. Dân quân

của xã được tổ chức lên tới 345 người (chiếm 15% dân số của xã). Ban Chỉ huy Xã đội chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch tác chiến, khẩn trương huấn luyện chiến đấu cho dân quân, tự vệ. Đến giữa tháng 3/1979, tuyến hào phòng thủ xung quanh xã và các khu vực có thể là mục tiêu tấn công của địch được hoàn thành với tổng chiều dài 1,2km. Bên cạnh đó, xã huy động một trung đội dân quân đi xây dựng tuyến phòng thủ ở Na Rì (Bắc Kạn), gọi thanh niên lên đường nhập ngũ và tái ngũ bổ sung cho lực lượng chiến đấu ở mặt trận Cao Bằng. Kết thúc cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc, địa phương có 3 liệt sỹ, 5 thương binh.

Các hoạt động ủng hộ, chi viện cho các tỉnh biên giới phía Bắc được Đảng bộ và nhân dân xã Bộc Nhiêu nhiệt tình hưởng ứng. Tuổi trẻ Bộc Nhiêu phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tất cả vì nghĩa tình với các tỉnh biên giới, đặc biệt là tỉnh Cao Bằng. Nhân dân Bộc Nhiêu nhiều lần san sẻ, dành dụm lương thực, thực phẩm gửi lên biên giới. Chỉ tính riêng năm 1980, nhân dân địa phương đã gửi giúp đồng bào Cao Bằng 1,8 tấn thóc gạo cùng nhiều đồ dùng khác.

Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân thấy rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, nêu cao tinh thần cảnh giác, chống chiến tranh tâm lý.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu

được củng cố, kiện toàn là cơ sở để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Ngày 29/8/1978, Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XII (nhiệm kỳ 1978 - 1981) được tiến hành. Đại hội tổng kết, kiểm điểm các mặt công tác theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, đề ra phương hướng, mục tiêu những năm tiếp theo và bầu Ban Chấp hành khóa mới. Các đại biểu bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lưu Thị Dầu tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Phó Bí thư.

Đảng ủy xã Bộc Nhiêu tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tiêu biểu là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (năm 1976) cùng nhiều nghị quyết chuyên đề khác về các lĩnh vực của đời sống xã hội; Điều lệ Đảng (sửa đổi); Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 1/4/1978 của Bộ Chính trị về việc phát hành tiền ngân hàng mới, thu tiền cũ ở 2 miền và thống nhất tiền tệ trên phạm vi cả nước; Quyết định số 49-QĐ/TW ngày 22/9/1979 của Ban Bí thư về việc thành lập Ban chỉ đạo đấu tranh chống tham nhũng, hối lộ, ức hiếp quần chúng; Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư về việc phát thẻ đảng viên; Chỉ thị số 72-CT/TW về nâng cao chất lượng đảng viên... Những đợt học tập được triển khai nghiêm túc,

gắn với tự phê bình và phê bình của các chi bộ trực thuộc, thu hút trên 85% cán bộ, đảng viên tham gia. Qua đó, trình độ lý luận và nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, những yếu kém dần được hạn chế.

Về tổ chức Đảng, năm 1976, tổ đảng ghép của trường cấp I và trường cấp II được thành lập (đến năm 1978 được chuẩn y lên chi bộ); năm 1977, tổ đảng hợp tác xã Hội Tiến được chuẩn y lên chi bộ. Như vậy, tính đến cuối năm 1978, Đảng bộ xã có 10 chi bộ trực thuộc.

Nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu quan tâm hơn đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, phát triển đảng viên. Hàng năm, Đảng ủy lựa chọn và cử cán bộ có năng lực, uy tín, giữ vị trí chủ chốt trong Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể đi học văn hóa, chuyên môn và bồi dưỡng lý luận chính trị. Những quần chúng ưu tú được xem xét, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng. Tính đến cuối năm 1980, toàn Đảng bộ có 158 đảng viên.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ còn quan tâm đến việc củng cố chính quyền và các đoàn thể, coi trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, từng bước nâng cao vai trò quản lý của chính quyền về mọi mặt. Từ tháng 2/1976, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hướng tới Tổng tuyển cử được triển khai sâu rộng trên địa bàn xã. Ngày 25/4/1976, có 97% cử tri Bộc Nhiêu tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI. Thắng lợi của

cuộc bầu cử chứng tỏ ý chí, tinh thần cách mạng triệt để của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI được tổ chức tại Hà Nội đã quyết định đổi tên Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Bộc Nhiêu lúc này do đồng chí Hoàng Văn Dậu làm Chủ tịch.

Thực hiện Quyết định số 71-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ, tháng 5/1977, nhân dân Bộc Nhiêu tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Hội đồng nhân dân đã thống nhất bầu đồng chí Hoàng Văn Dậu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1979, theo Quyết định số 03-QĐ/CP, Đảng bộ và Mặt trận Tổ quốc xã lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1979 - 1981 được bầu gồm 15 đồng chí. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã tín nhiệm bầu đồng chí Ma Văn Lán làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Bộc Nhiêu luôn tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã đoàn kết, chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, khắc phục mọi khó khăn, thi đua lao động sản xuất để xây dựng quê hương. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... tiến hành củng cố tổ chức, tiến hành đại hội đúng định kỳ. Để sát sao hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, cấp

ủy đưa những đảng viên có năng lực, uy tín phụ trách các đoàn thể, tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động, hướng vào những nội dung trọng tâm do cấp trên phát động. Hội Phụ nữ có phong trào, "*Người phụ nữ trong phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Đoàn Thanh niên có phong trào "*Ba xung kích làm chủ tập thể*". Hội Phụ lão có phong trào "*Ba giỏi*"... Các đoàn thể động viên được đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về "*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*" (tức khoán 100). Chỉ thị 100 là một dấu mốc quan trọng về sự chuyển hướng chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, xã viên hợp tác xã được chủ động trong 3 khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và được làm chủ sản lượng vượt khoán, 5 khâu còn lại là làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh do hợp tác xã phụ trách.

Ngày 22/7/1981, Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1981 - 1982) được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết kết quả thực hiện trên các mặt công tác của giai đoạn 1978 - 1981, đề ra các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trọng tâm là triển khai thực hiện

khoán 100 trên địa bàn xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên: Đồng chí Ma Đình Cư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Đình Nghệ làm Phó Bí thư, đồng chí Lộc Phúc Thụy - Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện nội dung khoán 10, từ vụ chiêm xuân năm 1982, hợp tác xã nông nghiệp ở Bộc Nhiêu tiến hành điều chỉnh, xếp hạng ruộng đất để đưa ra định mức khoán sản lượng hợp lý và giao ruộng cho các tổ, đội sản xuất và người lao động.

Ngày 26/10/1982, Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1985) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của nhiệm kỳ trước, sơ kết hơn một năm triển khai công tác khoán 100 trên địa bàn xã; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội cũng chú trọng đến công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảng viên và nhiệm vụ phát triển Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên: Đồng chí Ma Đình Cư tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Đình Nghệ làm Phó Bí thư, đồng chí Lộc Phúc Thụy - Thường vụ Đảng ủy.

Thời gian đầu, công tác quản lý khoán của hợp tác xã còn nhiều hạn chế, cán bộ Ban quản trị lúng túng

trong khâu điều hành. Tuy vậy, việc triển khai khoán 100 đã giúp tận dụng được nguồn lao động, xã viên tự giác và tích cực hơn trong lao động sản xuất. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ nông nghiệp và Ban quản trị hợp tác xã, xã viên tích cực đưa giống mới vào đồng ruộng, tăng số lần làm cỏ mỗi vụ, tăng lượng phân bón cho lúa (trung bình 6,5 tấn phân chuồng trên 1ha)... Nhờ đó, năng suất bình quân trong các năm 1982, 1983 đạt 3 tấn/ha/vụ.

Cuối năm 1984 và đầu năm 1985 liên tiếp xảy ra thiên tai (lũ lụt, hạn hán, mưa đá, lốc...) khiến nhiều diện tích thất thu. Điểm hạn chế của khoán 100 là người lao động là người dân vẫn chưa được hoàn toàn tự chủ trong sản xuất, thời gian giao khoán ruộng đất ngắn. Đó là những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng một số trường hợp trả ruộng khoán, không đầu tư vượt khoán, nhiều vụ, một bộ phận xã viên không nộp đủ mức khoán được giao.

Chủ trương khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động còn được các hợp tác xã nông nghiệp tích cực áp dụng trong lĩnh vực chăn nuôi. Với chỉ tiêu khoán là 5kg lương thực phải có 1kg lợn hơi, cấp ủy Đảng đã chỉ đạo động viên nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi cá thể cũng như chăn nuôi tập thể. Nhờ vậy, địa phương luôn hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm do Nhà nước giao.

Ngày 3/3/1985, Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ

XV (nhiệm kỳ 1985 - 1986) được tiến hành. Đại hội nhận định những khó khăn mà địa phương đang gặp phải, tổng kết công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 1982 - 1985, đề ra phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ mới. Đại hội nhấn mạnh: Toàn Đảng bộ và nhân dân địa phương cần đoàn kết, tập trung khắc phục khó khăn trước mắt, đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nghề rừng để ổn định đời sống. Đảng bộ cần triển khai nghiêm túc công tác xây dựng Đảng, đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên: Đồng chí Ma Đình Cư tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Khắc Cao - Phó Bí thư, các đồng chí Phạm Khắc Diệp, Hà Giang, Hoàng Thuận - Thường vụ Đảng ủy.

Trong 5 năm (1981 - 1985), do kinh tế khó khăn, nhiều gia đình không có điều kiện cho con em tới trường nên số lượng học sinh giảm hơn trước. Tuy nhiên, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đã tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

Năm 1981, trường cấp I và trường cấp II của xã sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở do thầy Lý Văn Bảo làm Hiệu trưởng. Với lòng yêu nghề, yêu trường, các thầy, cô đã có nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng dạy học. Số lượng giáo viên dạy giỏi và học sinh giỏi ngày càng nhiều.

Tình hình y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong giai đoạn này gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất trạm y tế không đầy đủ, giường bệnh, thuốc điều trị thiếu nghiêm trọng. Phong trào vệ sinh phòng bệnh không có nhiều tiến triển. Trạm y tế chưa phát huy được vai trò trong khám, chữa bệnh nên chỉ được xếp vào loại C của huyện. Để khắc phục tình trạng thiếu thuốc tây, từ năm 1985, trạm y tế trồng cây thuốc nam phục vụ chữa bệnh cho nhân dân.

Xác định giữ gìn an ninh trật tự và củng cố quân sự địa phương là nhiệm vụ quan trọng, Đảng ủy chú trọng tới công tác động viên thanh niên trong độ tuổi thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, đồng thời giáo dục cho nhân dân hiểu rõ vai trò của việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù để bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo công tác gọi khám tuyển và giao quân đảm bảo đủ chỉ tiêu. Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với nước.

Vào những năm 1981 - 1985, tình hình đất nước diễn biến phức tạp, kinh tế - xã hội tiếp tục khủng hoảng sâu sắc, hàng hóa khan hiếm, không đáp ứng đủ yêu cầu tiêu dùng của nhân dân, xã hội nảy sinh nhiều vấn

đề bức xúc... Tình hình đó tác động không nhỏ đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đã đặt công tác xây dựng Đảng lên trên hết, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của địa phương.

Để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên, Trung ương Đảng có nhiều biện pháp chỉ đạo, định hướng công tác tư tưởng nhằm tăng cường sự đồng thuận trong xã hội. Trong những năm 1981 - 1985, cán bộ, đảng viên xã Bộc Nhiêu được tham gia học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên các lĩnh vực. Tỷ lệ đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết luôn đạt từ 85% trở lên. Qua học tập, ý thức xây dựng Đảng và tổ chức kỷ luật của mỗi đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt được coi trọng. Hàng năm, xã đều cử cán bộ tham gia học tập văn hóa, học tập lý luận, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh mở để nâng cao trình độ. Đảng bộ nghiêm túc thực hiện chế độ sinh hoạt Đảng, đóng Đảng phí, bình xét, phân loại đảng viên.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Nhà nước tại địa phương, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu quan tâm tới công tác xây dựng chính quyền. Đảng ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc bầu cử

Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Địa phương đã tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987. Từ năm 1981 đến năm 1985, đồng chí Lê Đình Nghệ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, kế nhiệm là đồng chí Nguyễn Khắc Cao.

Mặt trận Tổ quốc xã luôn bám sát nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đóng góp quan trọng vào công tác tuyên truyền, vận động hiệp thương trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Phong trào thi đua của các đoàn thể xã Bộc Nhiêu như phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Lao động sáng tạo tình nguyện vượt mức kế hoạch”* của Đoàn Thanh niên; *“Người phụ nữ mới trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* của Hội Phụ nữ... thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 1981 - 1985.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIỀU TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

(1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Sau 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985), dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã thu được những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực, cải biến một phần cơ cấu kinh tế, xã hội đồng thời bảo vệ vững chắc và toàn vẹn chủ quyền, thống nhất lãnh thổ. Song cũng tồn tại không ít những khó khăn: Đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Các lĩnh vực lớn của nền kinh tế quốc dân như lương thực, năng lượng, vật tư, tài chính ngày càng thâm hụt trong khi cơ chế quản lý mới chưa hình thành. Các hoạt động văn hóa - giáo dục chậm chuyển biến, đời sống nhân dân không ổn định...

Cùng với đó, công tác chỉ đạo, điều hành có nhiều khuyết điểm. Việc xóa bỏ bao cấp không gắn liền với xóa bỏ tập trung quan liêu, điều chỉnh giá - lương - tiền không đồng thời với việc sửa đổi cơ chế quản lý. Ngoài ra, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục hoạt động, đẩy

mạnh chiến tranh tâm lý, gián điệp, tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Vùng biên giới đất nước luôn trong tình trạng bất ổn.

Trước tình hình khó khăn chung của cả nước, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu lãnh đạo nhân dân quyết tâm vượt qua khó khăn, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Đầu năm 1986, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tiếp thu những ý kiến đóng góp, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời nâng cao phẩm chất chính trị và sức chiến đấu của đảng viên theo Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Trung ương Đảng khóa V chủ trương lấy ý kiến trong toàn Đảng về các vấn đề cấp thiết phải đổi mới và gửi văn kiện dự thảo chuẩn bị trình Đại hội VI tới Đảng bộ các cấp trong cả nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa, trong bối cảnh trên, ngày 10/10/1986, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XVI. Đại hội sôi nổi đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng; đồng thời tổng kết nhiệm kỳ cũ, nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót, hạn chế theo tinh thần “nhìn thẳng vào sự

thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” nêu trong dự thảo văn kiện Đại hội VI của Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong khóa mới, trọng tâm là:

1- Tạo ra bước chuyển biến mới về tư duy, từng bước đổi mới tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, năng lực điều hành của chính quyền cùng hiệu quả hoạt động của mặt trận - đoàn thể.

2- Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động sẵn có của địa phương để tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu nhằm ổn định và cải thiện đời sống cho nhân dân.

3- Phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng cơ sở.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 ủy viên. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Ma Đình Cư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Khắc Cao - Phó Bí thư; đồng chí Phạm Khắc Diệp - Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Hoàng Thuận, Hà Giang - Thường vụ Đảng ủy.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức, mở đầu công cuộc đổi mới đất nước. Với phương

châm “nhìn thẳng vào sự thật”, “đánh giá đúng sự thật” cùng với việc tiếp thu các ý kiến góp ý của tổ chức Đảng, đảng viên trong toàn quốc, Đại hội VI của Đảng đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn 1976 - 1985, đồng thời đề ra đường lối đổi mới đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực thực tiễn của mình, Đảng ta phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ xã Bộc Nhiều lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới với tinh thần chủ động, tích cực, sáng tạo vận dụng đường lối, cơ chế, chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghị quyết của cấp trên và tích cực triển khai chủ trương của Đảng đến toàn thể hội viên, đoàn viên bằng những hình thức sinh hoạt phù hợp. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được quán triệt những nguyên tắc cơ bản của đường lối đổi mới, từ đó xác định trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Nhận thức rõ chương trình lương thực, thực phẩm là

yêu cầu quan trọng, cấp bách, Đảng bộ tập trung chỉ đạo sản xuất, tăng diện tích gieo trồng, tăng cường sử dụng các giống cây trồng cho năng suất cao, từng bước điều chỉnh cơ cấu mùa vụ... Tuy nhiên, do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan nên năm 1986 và 1987, kết quả sản xuất nông nghiệp không đạt kế hoạch đề ra. Đặc biệt năm 1987, thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh hoành hành khiến phần lớn diện tích lúa mất trắng, nguồn lương thực chính của nhân dân là sắn, khoai, tình trạng thiếu ăn trong 2 năm (1987 - 1988) diễn ra trên diện rộng. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do công tác điều hành của hợp tác xã trong việc thực hiện khoán 10 bộc lộ nhiều bất cập. Một số khâu do hợp tác xã quản lý bị buông lỏng. Tình trạng nợ đọng sản phẩm diễn ra khá phổ biến. Đây là thực trạng không chỉ ở riêng Bộc Nhiêu mà còn diễn ra ở nhiều địa phương trong huyện, tỉnh và cả nước.

Để khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị 100 đồng thời thúc đẩy sản xuất phát triển, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về *"Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp"* (gọi là khoán 10). Khoán 10 đề ra 2 định hướng cơ bản: Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, theo đó hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự quản, tự chủ, được nhận khoán đất sản xuất ổn định trong thời gian dài, xóa bỏ chế độ công điểm; bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp,

thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do sau khi người lao động làm tròn nghĩa vụ cho Nhà nước và các quỹ cho hợp tác xã.

Ngày 12/1/1989, Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1989 - 1992) được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm và khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1989 - 1992, trong đó nhiệm vụ quan trọng nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên: Đồng chí Ma Ngọc Cấn được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hà Giang làm Phó Bí thư; đồng chí Lưu Thị Dầu - Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Lê Công Thắng, Phạm Khắc Diệp - Thường vụ Đảng ủy.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, đầu năm 1989, xã triển khai cơ chế khoán mới, giao 100% ruộng đất cho hộ gia đình. Tài sản của hợp tác xã như trâu, bò, máy móc, tư liệu sản xuất khác được tổ chức hóa giá, thanh lý, nhượng bán theo hướng dẫn của Nhà nước về giá cả và đối tượng được mua. Bộ máy Ban quản trị được củng cố theo hướng gọn, nhẹ và chỉ còn giữ nhiệm vụ thu các khoản thuế, phí, tổ chức các hoạt động dịch vụ cung ứng phân bón, giống, thuốc trừ sâu...

Được trực tiếp làm chủ đồng ruộng, nông dân Bộc Nhiêu phấn khởi, tích cực đầu tư cho sản xuất, tận dụng diện tích canh tác, chú trọng bảo vệ đồng ruộng và cây trồng, tích cực đưa các giống lúa ngắn ngày, có khả năng chống chịu sâu bệnh cao như: PN8, L3, CR203... vào sản xuất đại trà. Nhờ đó, năng suất lúa bình quân năm 1990 đạt 3,3 tấn/ha/vụ. Bình quân lương thực đầu người đạt 25kg/tháng. Ngoài lúa, nhân dân còn tận dụng đất đai để trồng các cây lương thực như ngô, khoai, sắn để phòng nạn đói có thể xảy ra.

Phát huy lợi thế đất rừng, Đảng bộ và chính quyền xã vận động, khuyến khích nhân dân làm giàu từ nghề rừng. Nhân dân Bộc Nhiêu bước đầu phát triển kinh tế đồi rừng, trong đó đặc biệt quan tâm tới cây chè. Đến năm 1990, toàn xã trồng được 90ha chè, cho thu hoạch 495 tấn búp chè tươi/năm.

Việc cụ thể hóa chính sách khoán 10 đưa đến việc đàn trâu được định giá bán cho các hộ dân. Nhờ có chủ sở hữu rõ ràng và được chăm sóc cẩn thận nên đàn trâu tăng nhanh về số lượng. Tính đến cuối năm 1990, toàn xã có khoảng 400 con trâu, 250 con dê, gần 1.200 con lợn. Nhìn chung, chăn nuôi cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực phẩm và cung cấp sức kéo cho sản xuất, tăng thu nhập.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa với

sự quản lý của Nhà nước, tình trạng ngăn sông cấm chợ được xóa bỏ, nhân dân tự do trao đổi, mua bán. Hàng hóa được lưu thông trên toàn quốc nên giá cả ổn định, lạm phát được kiềm chế và đẩy lùi, đời sống nhân dân từng bước cải thiện. Tuy có nhiều cố gắng tìm nguồn hàng nhưng hợp tác xã mua bán gặp nhiều khó khăn, không đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Trong khi đó, hàng hóa trên thị trường xuất hiện ngày càng nhiều, chất lượng cao, giá cả rẻ và mẫu mã đẹp hơn nên nhân dân ít mua hàng từ hợp tác xã mua bán. Do đồng tiền mất giá nên hợp tác xã tín dụng không huy động được nhân dân gửi tiền vào quỹ tiết kiệm. Xét thấy hoạt động không hiệu quả, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã mua bán (năm 1990) và hợp tác xã tín dụng (năm 1991).

Trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu quán triệt chủ trương của Trung ương về *"Tiếp tục xây dựng, đổi mới nhiệm vụ của văn hóa, văn nghệ trong những năm tới"*. Xã củng cố Ban văn hóa, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân. Bên cạnh đó, xã xây dựng quy ước nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang. Đối với công tác giáo dục, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền và phụ huynh học sinh, cơ sở vật chất trường học xây dựng khang trang hơn, hàng trăm bộ bàn ghế được đóng mới để phục vụ cho việc học tập của học sinh.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân thường xuyên

được quan tâm. Các cán bộ y tế thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, có trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Trạm luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh. Công tác tiêm chủng cho phụ nữ và trẻ em tiến hành đều đặn, đúng lịch.

Công tác an ninh trật tự và quốc phòng được chú trọng hơn. Thực hiện đường lối đổi mới, cơ chế thị trường tồn tại nhiều thành phần, việc giao lưu thương mại được mở rộng nhưng tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nảy sinh những vấn đề mới. Trong khi đó, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội vẫn thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta trên nhiều lĩnh vực, một bộ phận cán bộ, đảng viên lơ là, mất cảnh giác. Khắc phục tình trạng trên, xã có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả công tác an ninh trong tình hình mới như tuyên truyền để nhân dân nâng cao cảnh giác. Đảng ủy, chính quyền xã tăng cường củng cố Ban Chỉ huy quân sự và Ban Công an xã, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Công an xã quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu đồng thời có biện pháp giáo dục, răn đe, xử lý thỏa đáng các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật. Ban Chỉ huy quân sự xã nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm, đảm bảo chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự cấp trên giao.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Hàng năm vào các dịp lễ tết, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể trong xã tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Những nghĩa cử đó thể hiện sự tri ân của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu với những người đã cống hiến cho quê hương, đất nước.

Song song với nhiệm vụ đổi mới trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu cũng chú trọng thực hiện nhiệm vụ củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền xã đã vận dụng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm tạo hướng đi đúng đắn, phù hợp nhất.

Đảng ủy luôn bám sát định hướng chính trị của cấp trên, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời không ngừng phát huy dân chủ, nâng cao sức chiến đấu, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Thông qua các buổi sinh hoạt nội bộ, Đảng ủy đã quán triệt tới đảng viên tinh thần chỉ thị, nghị quyết Đảng

các cấp như Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, 7, 9, 11, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế khoán trong nông nghiệp... Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng giúp cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc và toàn diện hơn các quan điểm và đường lối cơ bản của Đảng trong việc lãnh đạo cách mạng nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội⁽¹⁾.

Cuối năm 1989 - đầu năm 1990, tình hình trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng, tác động sâu sắc tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân ta. Trước bối cảnh đó, để củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, đảm bảo công cuộc đổi mới thu được thắng lợi, ngày 27/3/1990, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Nghị quyết số 08A-NQ/HNTW về *"Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta"*, Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"*, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 240 ngày 16/6/1990 về *"Tăng cường đấu tranh chống tham nhũng"*. Đảng ủy xã Bộc Nhiêu kịp thời tổ chức cho đảng viên học tập nội dung nghị quyết, quyết định, chỉ thị của

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa bổ sung được số liệu cụ thể liên quan đến công tác xây dựng và phát triển của Đảng bộ địa phương giai đoạn 1986 - 1990.

Trung ương Đảng. Các chi bộ trực thuộc cũng tổ chức cho đảng viên học tập phê bình và tự phê bình, làm trong sạch Đảng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Các đảng viên được nâng cao sự hiểu biết về tình hình trong - ngoài nước, xác định nhiệm vụ của đảng viên và toàn Đảng bộ là bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, chính quyền và đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên quê hương.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, bộ máy chính quyền được sắp xếp, củng cố. Về mặt tổ chức cán bộ, Đảng ủy đã tăng cường các đồng chí đảng ủy viên có năng lực sang lãnh đạo chính quyền, tạo điều kiện cho cán bộ đi học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động cho thành viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Thông qua việc học tập và cải tiến chất lượng các kỳ họp Hội đồng, cán bộ chính quyền hiểu rõ hơn được chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong năm 1987 và 1989, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Nhiệm kỳ 1989 - 1994, Hội đồng nhân dân xã có 34 đại biểu⁽¹⁾. Trong giai đoạn

⁽¹⁾ Danh sách Hội đồng nhân dân cấp xã huyện Định Hóa, tỉnh Bắc Thái, nhiệm kỳ 1989 - 1994. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (phông: Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Bắc Thái, cặp số: 70, hồ sơ số: 5920).

này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân lần lượt là đồng chí Nguyễn Khắc Cao (1985 - 1989), đồng chí Hà Giang (1989 - 1994). Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò trong việc đưa Nghị quyết của Đảng vào đời sống nhân dân, quyết định những vấn đề quan trọng trong đời sống dân sinh, kinh tế ở địa phương bằng các nội quy quy chế và nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, triển khai thực hiện các Nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân đề ra.

Trong giai đoạn 1986 - 1990, các tổ chức, đoàn thể nhân dân tiếp tục được kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham mưu cho Đảng bộ và chính quyền thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đoàn thể quần chúng tiếp tục thu hút đoàn viên, hội viên tham gia, hoạt động đạt kết quả tốt.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Bên cạnh mặt ưu điểm, quá trình thực hiện khoản 10 ở địa phương đã nảy sinh những vấn đề phức tạp, nổi cộm nhất là việc tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân bùng phát và ngày càng lan rộng. Trước tình hình trên, trong năm 1991, Huyện ủy Định Hóa đã ra nghị quyết chỉ đạo công tác giải quyết tranh chấp đất đai

trên nguyên tắc công bằng, dân chủ, đúng luật và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời cử đoàn cán bộ xuống địa phương giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, giữa năm 1991, Đảng bộ đã họp bàn chuyên đề về giải quyết đất đai và đi đến thống nhất chỉ đạo cử cán bộ, đảng viên xuống từng thôn, xóm nắm bắt tình hình, tuyên truyền giúp xã viên hiểu đúng Luật Đất đai, đồng thời bổ sung phương án về vấn đề giao đất trong toàn xã. Theo đó, xã vẫn giữ nguyên định mức ruộng đất bình quân cho mỗi nhân khẩu song các hộ xã viên được ưu tiên canh tác trên phần ruộng đất mà trước đây họ đã đóng góp cho hợp tác xã, số ruộng dư giao cho người không có ruộng đất sử dụng. Mặt khác, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tiếp tục xuống từng xóm vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy tình làng nghĩa xóm; vận động số hộ có ruộng vụ đầu cho những hộ không có ruộng mượn cày cấy, vụ sau họ tự thỏa thuận với nhau bằng cách trả một khoản tiền công khai phá cho người có ruộng. Từ đó, tình hình tranh chấp “đất ông cha” trên địa bàn xã giảm dần tiến tới chấm dứt hẳn⁽¹⁾.

Ngày 8/4/1992, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994). Đại hội đã nhận

(1) Do tư liệu hạn chế, Ban sưu tầm chưa cung cấp được số liệu về các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn xã Bộc Nhiêu vào năm 1991.

định: Tình hình đất nước có những diễn biến phức tạp, kẻ địch không ngừng tuyên truyền về sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, tuyên truyền về “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” để làm giảm vai trò lãnh đạo của Đảng và làm giảm niềm tin của quần chúng nhân dân. Cùng với đó, mặt trái của cơ chế thị trường tác động lớn tới tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do đó, trong nhiệm kỳ mới, nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng bộ xã là chỉ đạo sát sao công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh xây dựng Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 ủy viên. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Lưu Đức Lợi được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hà Giang làm Phó Bí thư; đồng chí Lê Công Thắng - Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Ngày 4/4/1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994 - 1996) được tiến hành. Trên cơ sở đánh giá những ưu - khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1992 - 1994, Đại hội đề ra phương hướng trọng tâm là thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, hoàn thành giao quyền sử dụng đất cho nhân dân, thực hiện tốt công tác chỉnh đốn, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 11 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng

bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Ma Văn Lán được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lưu Đức Lợi làm Phó Bí thư; đồng chí Lê Công Thắng - Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII và XIX, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiều bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu các Đại hội đã đề ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Bộc Nhiều hăng hái tham gia lao động sản xuất. Tiềm năng về đất đai và lao động được phát huy, nhân dân tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Sản xuất nông nghiệp ở Bộc Nhiều tiếp tục phát triển từ khi xã triển khai Luật Đất đai do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa IX) thông qua ngày 14/7/1993 kết hợp với việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Tiếp đó, Chính phủ ra Nghị định số 64/NĐ-CP về việc giao quyền sử dụng ruộng đất sản xuất nông nghiệp lâu dài cho hộ gia đình và người lao động với khung thời hạn giao đất là 20 năm.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, trong năm 1993, xã Bộc Nhiều tiến hành lập sổ thống kê diện tích đất đai, nhân khẩu, hộ khẩu. Trên tinh thần dân chủ với thống nhất ý kiến của tập thể, địa phương thực hiện giao đất, giao rừng cho nhân dân và đến năm 1994 thì

hoàn thành. Người nông dân được khích lệ, động viên, đã gấn bó hơn với đồng ruộng, tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất và sản lượng lương thực, tích cực đưa các giống lúa mới vào gieo cấy như Xuân muộn, Q4, Ải mai hương, Chiêm đen, CR.203, nếp IR352... Trong giai đoạn 1991 - 1995, năng suất lúa bình quân đạt 3,5 tấn/ha/vụ.

Tiếp tục phát huy thế mạnh vùng đồi núi, nhân dân địa phương tích cực đầu tư trồng chè, cây ăn quả và trồng rừng. Cùng với đó, Đảng ủy chủ trương đẩy mạnh chăn nuôi gia súc lớn. Đến cuối năm 1995, toàn xã có khoảng 600 con trâu, 300 con dê, gần 1.500 con lợn...

Trong những năm 1990 - 1995, lĩnh vực giáo dục của địa phương ngày càng tiến bộ, trường Mầm non Bộc Nhiêu được thành lập do cô Trần Thị Lan làm Hiệu trưởng; hàng năm, có 95% số trẻ trong độ tuổi đến lớp mầm non. Giáo dục phổ thông đảm bảo về cả số lượng và chất lượng. Năm học 1994 - 1995, trường Phổ thông cơ sở của xã có hơn 800 học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm trung bình đạt 97%, tỷ lệ tốt nghiệp cấp học đạt từ 95 - 96,5%.

Từ năm 1990 - 1995, trạm y tế đã tổ chức khám và điều trị cho 7.673 lượt người, tiến hành tiêm phòng cho trẻ sơ sinh theo định kỳ, cấp thuốc điều trị cho phụ nữ có thai... Trong 5 năm, xã không xảy ra dịch bệnh lớn, sức khỏe nhân dân được đảm bảo. Công tác dân số kế

hoạch hóa gia đình cũng là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên được Đảng bộ, chính quyền địa phương được chăm lo. Năm 1991, Pháp lệnh Dân số được ban hành, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền thực hiện khẩu hiệu “Dừng lại ở 2 con để nuôi dạy cho tốt”. Các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tự giác thực hiện kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3, tăng cường sử dụng các biện pháp tránh thai như đặt vòng, triệt sản... Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 1990 là 1,55%, đến năm 1995 giảm còn 1,3%.

Công tác thông tin được đa dạng hóa dưới nhiều hình thức như phát thanh, tuyên truyền, kẻ vẽ khẩu hiệu... Các đội văn nghệ, thể dục - thể thao hoạt động thường xuyên. Thiết chế văn hóa của xã cũng ngày càng được hoàn thiện, đến năm 2000, điểm bưu điện văn hóa xã được xây dựng và đi vào hoạt động.

Ban Công an xã duy trì nghiêm chế độ tuần tra canh gác, kịp thời phát hiện và nhanh chóng giải quyết các vụ việc trên địa bàn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương còn thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh phòng chống tội phạm, Chỉ thị số 406-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ về quản lý vật liệu nổ, cấm vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo. Cùng với giữ gìn an ninh trật tự, địa phương còn hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng.

Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ ở độ tuổi 17, đảm bảo công tác tuyển quân đạt 100%, hoàn thành các chương trình huấn luyện cơ bản cho lực lượng dự bị và thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội.

Thời kỳ đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đã mang lại những kết quả quan trọng. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, trong năm 1991, bối cảnh quốc tế tiếp tục có nhiều biến động, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan rã. Đảng Cộng sản ở các nước trên bị phân liệt hoặc không còn vai trò lãnh đạo. Từ tình hình trên, một số đảng viên dao động lập trường tư tưởng chính trị, trở nên bi quan.

Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong đó có Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về *"Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng"* cùng nhiều văn bản hướng dẫn quan trọng khác... Qua các đợt học tập, cán bộ, đảng viên xã Bộc Nhiêu nhận thức sâu sắc hơn tình hình và nhiệm vụ mới, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước. Bám sát tinh thần Nghị quyết

trên và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Định Hóa về việc xây dựng và củng cố các chi bộ theo địa bàn dân cư (thôn, xóm, ấp, bản, đường phố) và chi bộ theo ngành nghề (sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sự nghiệp), cuối năm 1992, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu đã chỉ đạo củng cố lại tổ chức Đảng ở các chi bộ, từ 10 chi bộ trực thuộc trước đó thành 16 chi bộ trực thuộc: Chi bộ ghép Bục 1 - Bục 2, Chi bộ ghép Bục 3 - Bục 4, Chi bộ ghép Đạo 1 - Đồng Tâm, các chi bộ Đạo 2, Chú 1, Chú 2, Chú 3, Rịn 1, Rịn 2, Rịn 3, Vân Nhiêu, Hội Tiến, Lạc Nhiêu, Minh Tiến, Việt Nhiêu và chi bộ trường Phổ thông cơ sở với tổng số 171 đảng viên. Năm 1994, cùng với sự ra đời của xóm Chú 4, chi bộ Chú 4 cũng được thành lập, nâng tổng số chi bộ trong Đảng bộ lên con số 17.

Nhằm tăng cường sức chiến đấu và làm trong sạch tổ chức, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu coi trọng công tác phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng, duy trì chế độ kiểm tra, kịp thời phát hiện những nhân tố điển hình để có kế hoạch bồi dưỡng. Hằng năm, Đảng bộ đều tiến hành phê bình và tự phê bình, đánh giá và phân loại đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 14 của Ban Bí thư Trung ương. Chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Qua phân loại hàng năm, Đảng bộ luôn có 80 - 90% đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; số đảng viên xếp loại trung bình và yếu không đáng

kể⁽¹⁾. Cùng với đó, Đảng bộ có biện pháp giáo dục, uốn nắn, hình thức xử lý nghiêm khắc những đảng viên và tổ chức Đảng vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng; vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước...

Trong giai đoạn này, xã Bộc Nhiêu triển khai thực hiện Hướng dẫn số 335-HD/TW của Bộ Chính trị về việc xét tặng huy hiệu cho đảng viên đủ 40, 50 và 60 năm tuổi Đảng. Thực hiện hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy tiến hành rà soát, lập hồ sơ những đồng chí đủ điều kiện để đề nghị tặng huy hiệu. Đến năm 1995, toàn Đảng bộ có 55 đồng chí được tặng huy hiệu Đảng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ cũng được Đảng ủy quan tâm. Hàng chục lượt cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại chức hoặc tập trung, các lớp tập huấn do tỉnh và huyện mở nhằm nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, cấp ủy đã giới thiệu những cán bộ có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn để nhân dân bầu vào Hội đồng nhân dân. Ngày 19/11/1994, cử tri trong xã tham gia bỏ

⁽¹⁾ Do tư liệu hạn chế nên Ban sưu tầm chưa bổ sung được số liệu cụ thể về công tác đánh giá, phân loại đảng viên từ năm 1992 - 1994.

phiếu bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 22 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Ma Văn Lán giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Đa Lộc - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, bầu đồng chí Phan Ngọc Minh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đường Đình Chất - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo luật, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã Bộc Nhiều được củng cố, phát huy ưu điểm, hoạt động đồng đều. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức, quản lý các mặt của đời sống xã hội, tổ chức sản xuất, quản lý đất đai và ngân sách, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Cùng với chính quyền, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng đội ngũ, kiện toàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc và các thành viên đã tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các đoàn thể quần chúng tiếp tục thu hút đông đảo hội viên và hoạt động tương đối ổn định, hiệu quả. Năm 1992, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do đồng chí Dương Đức Thanh làm Chủ

tịch. Hội đã tổ chức kết nạp các quân nhân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trở về địa phương.



Xưởng sản xuất chế biến gỗ trên địa bàn Bộc Nhiêu
(ảnh chụp năm 2015)



Mô hình trồng keo mang hiệu quả kinh tế cao
(ảnh chụp năm 2010)



Hội thảo lần thứ nhất **“Lịch sử Đảng bộ xã Bộc Nhiều (1946 - 2015)”**
(ảnh chụp năm 2016)



Hội đồng thẩm định cấp tỉnh **“Lịch sử Đảng bộ xã Bộc Nhiều (1946 - 2015)”** (ảnh chụp năm 2016)

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2015)

I. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2005)

Sau 10 năm thực hiện đổi mới theo đường lối của Đảng, diện mạo Bộc Nhiêu có nhiều thay đổi. Nền kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống nhân dân cải thiện về nhiều mặt. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng được phát huy tích cực, đem lại hiệu quả rõ rệt. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân trong xã đoàn kết, cùng vượt qua khó khăn, thử thách để tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới trên quê hương.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp, Kế hoạch số 02/KH-TU ngày 4/4/1995 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Chỉ thị số 19-CT/HU ngày 8/5/1995 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở, ngày 26/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức trọng thể. Nội dung chính của Đại hội là thảo luận và

thông qua Báo cáo tổng kết của Đảng ủy xã về tình hình kinh tế - xã hội khóa XIX, biểu quyết các mục tiêu và thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996 - 2000) và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân xã Bộc Nhiêu trong giai đoạn 1996 - 2000 đã được Đại hội đề ra: Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; chú trọng tăng sản lượng lương thực; mở rộng giao lưu hàng hóa. Tăng cường công tác xóa đói giảm nghèo; thực hiện nghiêm các chính sách xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường sự đoàn kết, nhất trí của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền; phát huy tối đa vai trò của các đoàn thể quần chúng trong việc tập hợp các lực lượng xã hội, nâng cao vai trò tham mưu, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu gồm 3 ủy viên: Đồng chí Ma Văn Lán được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Ngọc Minh làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Doãn Bính - Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện các mục tiêu do Đại hội đã đề ra, trên lĩnh vực kinh tế, xã tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp. Trong những năm 1996 - 2000, thời tiết diễn biến thất thường, ảnh hưởng lớn tới sản xuất nông nghiệp. Mặc dù vậy, nhân dân địa phương cố gắng gieo trồng hết diện tích, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất... Đến năm 1999, năng suất lúa trung bình đạt 3,8 tấn/ha/vụ, tổng sản lượng lương thực đạt hơn 1.000 tấn.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế lâm nghiệp, nhân dân Bộc Nhiêu tăng cường đầu tư cho nghề rừng. Đảng bộ chủ trương phát triển nghề rừng theo hướng tạo điều kiện và ưu đãi về chính sách cho các gia đình đầu tư phát triển. Trong thời gian này, nhân dân chủ yếu trồng các loại cây lấy gỗ. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực trồng rừng theo các Dự án 327, 661 với tổng diện tích rừng trồng mới trong giai đoạn 1996 - 2000 là 200ha.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ “đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính”, nhân dân Bộc Nhiêu mạnh dạn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản. Được chính quyền xã và các đoàn thể hỗ trợ trong khâu vay vốn, một số hộ nông dân đã đầu tư nuôi bò và dần làm giàu bằng vật nuôi này.

Công tác tài chính, thu chi ngân sách của xã thời kỳ này có nhiều chuyển biến tích cực, thực nghiệm chặt

chẽ, nghiêm túc theo Luật Ngân sách. Việc thanh quyết toán từng tháng, quý, năm theo đúng quy định; 6 tháng và cuối năm đều tiến hành kiểm tra nhằm phát hiện những sai sót để kịp thời khắc phục. Công tác thu chú trọng tăng nguồn thu trên địa bàn, đồng thời tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng nợ lương và vay chi.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, với phương châm “toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục”, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Được Nhà nước đầu tư cùng với sự đóng góp của nhân dân, cơ sở vật chất của các trường được xây dựng khang trang hơn để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Ngày 31/8/1998, trường Phổ thông cơ sở của xã tách thành 2 trường: Trường Tiểu học Bộc Nhiêu có 437 học sinh và 23 giáo viên do cô Hoàng Thị Chi làm Hiệu trưởng; trường Trung học cơ sở Bộc Nhiêu có 354 học sinh và 15 giáo viên do thầy Lưu Ngọc Vui làm Hiệu trưởng. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” diễn ra sôi nổi, tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng được hạn chế đáng kể.

Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, duy trì nề nếp trực 24/24. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

chuyển trọng tâm từ truyền thông sang tư vấn, hướng dẫn trực tiếp và cung ứng dịch vụ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân giai đoạn 1996 - 2000 bình quân ở mức 1,15%.

Trong công tác văn hóa - xã hội, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) *“Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong 5 năm (1996 - 2000) phát triển đa dạng, phong phú về hình thức với chất lượng cao. Phong trào xây dựng nếp sống mới trên địa bàn các khu dân cư được đẩy mạnh, nhân dân các xóm đoàn kết, gắn bó, thực hiện quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Thông qua các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, điều tra, xử phạt hành chính, tình trạng cờ bạc, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội được ngăn chặn.

Việc thực hiện chính sách xã hội và phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã quan tâm. Hằng năm, xã đều tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng trong những dịp lễ tết. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể và nhân dân xã đã quyên góp và tặng 7 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các đối tượng chính sách.

Hằng năm, Đảng ủy đều có Nghị quyết lãnh đạo công

tác an ninh - quốc phòng để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh. Lực lượng công an xã thường xuyên được kiện toàn, củng cố, bồi dưỡng về nghiệp vụ và tăng cường hoạt động. Từ năm 1996 đến năm 2000, trên địa bàn xã không xảy ra trọng án. An ninh trật tự ở các xóm được đảm bảo.

Lực lượng dân quân xã thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, tập huấn theo các phương án tác chiến, luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy quân sự làm tốt công tác tuyên truyền, động viên thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghiêm chỉnh Luật Nghĩa vụ quân sự. Công tác tuyển quân hàng năm đều đảm bảo công bằng, đúng chính sách, pháp luật, đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao.

Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng ủy xã Bộc Nhiêu đã triển khai học tập các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5, 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy tới cán bộ, đảng viên đồng thời cụ thể hóa các nghị quyết trên thành các chương trình hành động. Ngoài ra những tin tức hàng ngày đảng viên được nghe nhìn trên hệ thống thông tin đại chúng, nhân dịp những ngày kỷ niệm lịch sử trọng đại, Ban Tuyên huấn xã viết bài ôn lại truyền thống và phát trên đài truyền thanh.

Công tác kiểm tra được tăng cường một bước, Ủy ban

Kiểm tra Đảng ủy thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, tiến hành kiểm tra nghị quyết của các chi bộ, kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, đồng thời gặp gỡ giáo dục đảng viên vi phạm nguyên tắc của Đảng, tạo điều kiện cho các đồng chí sửa chữa, phấn đấu trở thành đảng viên tốt.

Hằng năm, Đảng bộ chú trọng đánh giá phân loại thực trạng đội ngũ đảng viên cả về phẩm chất chính trị, hoàn cảnh kinh tế và năng lực công tác. Số đảng viên xếp loại I đạt từ 83% trở lên. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Năm 1998, chi bộ trường Tiểu học và chi bộ trường Trung học cơ sở được thành lập; như vậy, lúc này Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc.

Cùng với công tác kiểm tra, Đảng bộ coi trọng việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho các đồng chí cán bộ đảng viên, chính quyền và các ngành. Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ cử 37 quần chúng tham gia lớp đối tượng phát triển Đảng, kết nạp 32 đảng viên mới; cử 4 đồng chí đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về xây dựng chính quyền vững mạnh, xã đẩy mạnh các hoạt động nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, thực sự là cơ quan dân cử của dân, do dân và vì dân.

Tháng 11/1999, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đảm bảo dân chủ, đúng luật. Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu gồm 23 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ma Doãn Bính giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Bá Tạc - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, bầu đồng chí Đường Đình Chất làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lê Đức Thăng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cấp trên; thực hiện đúng Nghị quyết của Đảng bộ, căn cứ vào tình hình địa phương để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh. Ủy ban nhân dân kiện toàn, củng cố về tổ chức; xây dựng quy chế hoạt động, cuối tuần hội ý, mỗi tháng họp 1 lần; thảo luận thể chế hóa đường lối của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều cải tiến với nội dung hoạt động phong phú, đa dạng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham gia tích cực vào việc xây dựng chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới, chống các tệ nạn xã hội.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh giáo dục đoàn viên, bổ

sung lực lượng cho Đảng bộ. Trong những năm 1996 - 2000, Đoàn Thanh niên tổ chức các buổi sinh hoạt văn hóa văn nghệ, quan tâm sinh hoạt hè cho thanh, thiếu niên. Hội Phụ nữ tập trung chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em, thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, tổ chức giao lưu văn nghệ, truyền thông dân số. Hội Nông dân vận động hội viên tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu cây trồng, xây dựng quỹ Hội. Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh kết nạp hội viên mới, phát triển kinh tế của tập thể Hội, của cá nhân hội viên, tham gia vào công tác an ninh quốc phòng của địa phương...

Kết thúc thế kỷ XX với 15 năm đổi mới đạt nhiều thành tích, Bộc Nhiêu bước sang thế kỷ XXI với những thời cơ, thách thức lớn đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải đoàn kết, đồng lòng, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức để phát triển toàn diện. Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc, ngày 10/9/2000, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội tập trung giải quyết nhiệm vụ tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000), đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 13 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành

bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: Đồng chí Ma Doãn Bính được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đường Đình Chất làm Phó Bí thư; đồng chí Lý Văn Dũng - Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XXI là động lực tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân vững bước hoàn thành các mục tiêu trong thiên niên kỷ mới; trong đó phát triển kinh tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, kinh tế địa phương tăng trưởng nhanh hơn trước. Đảng ủy xã chú trọng chỉ đạo công tác tiếp thu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật. Thông qua nhiều chương trình, dự án, địa phương đã tận dụng được nguồn vốn dành cho phát triển sản xuất. Nhiều lượt hộ được vay vốn phát triển kinh tế gia đình, trong 5 năm, tổng số dư nợ của các đoàn thể đứng ra vay 686 triệu đồng để giúp đoàn viên, hội viên, dư nợ ngân hàng chính sách là 1,34 tỷ đồng, dư nợ ngân hàng nông nghiệp là 1,6 tỷ đồng.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền xã, nhân dân tập trung chăm sóc cây trồng, tăng cường thâm canh tăng vụ, chú trọng phát triển cây vụ đông theo công thức “2 lúa 1 màu”. Nhờ đó, năng suất lúa bình quân đạt 46,7 tạ/ha, vượt chỉ tiêu 7,7 tạ/ha, sản lượng lúa trung bình đạt 1.272 tấn/năm. Diện tích, sản lượng cây màu tăng lên qua các năm. Bình quân lương

thực đầu người tăng từ 233kg/người (năm 2000) lên 310kg/người (năm 2004).

Sau cây lúa, chè là cây luôn được chú trọng quan tâm và được xác định là cây xóa đói giảm nghèo. Diện tích chè được mở rộng lên 206,6ha, nhân dân đã cải tạo và trồng mới bằng chè cành. Sản lượng chè tươi đạt 469 tấn. Trong những năm 2000 - 2005, trên địa bàn Bộc Nhiêu đã hình thành vùng trồng cây ăn quả tập trung và phân tán với tổng diện tích đến cuối nhiệm kỳ đạt 60ha.

Sản xuất lâm nghiệp được đẩy mạnh, toàn bộ rừng ở Bộc Nhiêu đã có chủ. Các dự án trồng rừng được nhân dân đón nhận tích cực, phong trào trồng cây nhân dân phát triển rộng khắp. Thực hiện mục tiêu phủ xanh đất trống, đồi trọc, năm 2003 xã đã triển khai trồng 76ha luồng, 88ha cây keo lai, cây mỡ và 10ha cây phân tán. Trong 5 năm, cả xã trồng được 270ha rừng. Đến năm 2005, tỷ lệ che phủ rừng của xã đạt 50%.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi tiếp tục có những chuyển biến khả quan. Đàn dê tăng mạnh, đến năm 2005 có 927 con. Nhiều hộ còn có hướng làm giàu bằng chăn nuôi gia cầm, nhất là gà đẻ, vịt đẻ. Năm 2004, toàn xã có gần 25.000 con gia cầm. Số lượng đàn lợn tăng từ gần 1.625 con (năm 2000) lên 1.829 con (năm 2004). Số lượng đàn trâu, bò có xu hướng giảm, năm 2004 có tổng số 740 con (trong đó có 688 con trâu, 52 con bò).

Sản phẩm phục vụ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ phát triển. Ngành chế biến nông lâm sản (lúa, chè, gỗ, dệt màn chọ), các khâu trong canh tác sử dụng máy móc ngày càng nhiều. Đến năm 2005, toàn xã có 33 máy cày, bừa nhỏ, 553 tôn sao chè, 419 máy vò chè, 88 máy xay xát gạo. Các loại hình dịch vụ phát triển rộng và đa dạng hơn, có 86 hộ làm dịch vụ buôn bán và kết hợp buôn bán.

Từ năm 2001, xã Bộc Nhiêu bắt đầu được hưởng chính sách hỗ trợ từ Chương trình 135 áp dụng cho các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tranh thủ nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ và sự đóng góp của nhân dân, trong 5 năm (2000 - 2005), kết cấu hạ tầng của xã được đầu tư xây dựng 26 hạng mục công trình với tổng kinh phí 8,933 tỷ đồng. Trong đó tập trung xây dựng, nâng cấp 6km đường cấp phối, mở rộng đường đến tận các xóm do dân tự làm, củng cố hóa gần 2,4km kênh mương, nâng cấp và xóa xong phòng học tạm, hoàn thiện trạm y tế...

Đặc biệt, Đảng ủy xã đã ra nghị quyết xây dựng đường điện đến tất cả các xóm. Mặc dù việc thực hiện chủ trương này diễn ra khó khăn, chủ yếu là nguồn kinh phí hạn hẹp nhưng nhờ sự vận động, tuyên truyền, giải thích hiệu quả, có sự đồng thuận giữa ý Đảng và lòng dân nên nghị quyết sớm được triển khai. Ngày 15/11/2002, xã chính thức đóng cầu dao hòa vào điện

lưới quốc gia. Vận dụng hiệu quả phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nên chỉ trong một thời gian ngắn, địa phương đã xây dựng 8,1km đường dây điện cao thế và 28,138km đường dây hạ thế tạo điều kiện cho 950 hộ (đạt 94%) được sử dụng điện lưới quốc gia.

Văn hóa - xã hội có sự chuyển biến tích cực và đạt những kết quả nổi bật. Những chủ trương, nghị quyết về văn hóa - xã hội của Đảng ủy nhận được sự ủng hộ của nhân dân. Về công tác giáo dục, trong 5 năm, cấp ủy và chính quyền tập trung cho việc xây dựng trường lớp, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Chất lượng dạy và học được nâng lên ở các cấp, bậc. Số học sinh theo học trung học phổ thông tăng nhanh, đến năm 2005, xã có 79 em học cấp trung học phổ thông. Cũng trong nhiệm kỳ này, địa phương đã xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, bước đầu hoạt động có hiệu quả. Mạng lưới y tế phát triển (từ tháng 10/2000, trạm y tế xã bắt đầu được bổ sung cán bộ y tế trình độ bác sỹ), đội ngũ y tế thôn bản, cộng tác viên dân số hoạt động tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường. Năm 2005, trạm y tế xã Bộc Nhiều được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Trong 5 năm, trạm đã khám và điều trị tại tuyến cơ sở cho gần 1,5 vạn lượt người.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh, các hoạt động giao lưu truyền thống tạo không khí tung bừng, vui tươi, lành mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần, chất lượng cuộc sống của nhân dân

được nâng lên đáng kể. Số hộ xây dựng nhà kiên cố, nhà bán kiên cố tăng so với giai đoạn trước. Năm 2005, cả xã có 507 xe máy (chiếm 52,8% số hộ), 779 ti-vi (chiếm 81% số hộ), 100% hộ có phương tiện nghe nhìn.

Trong 5 năm, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được đẩy mạnh và đạt kết quả tốt. Xã xây dựng 10 nhà văn hóa, trong đó có 6 nhà bán kiên cố. Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là 1.758 lượt hộ. Về công tác xã hội, các gia đình chính sách được cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cộng đồng quan tâm. Xã đã xây dựng 6 nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách và người nghèo. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng quỹ vì người nghèo được đẩy mạnh. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 23% (năm 2000) xuống còn 9,6% (năm 2005). Tính đến năm 2005, cả xã chỉ còn 87 hộ nghèo (theo chuẩn cũ).

Xác định công tác quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, hàng năm, cấp ủy, chính quyền quán triệt nghiêm túc đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Trong thời gian này, Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an xã quán triệt triển khai Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia đồng thời đẩy mạnh nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện đấu tranh, ngăn chặn xử lý tội phạm.

Trong 5 năm, Ban Công an xã Bộc Nhiêu phát hiện 40 vụ vi phạm, xử lý 38 vụ tại cơ sở, chuyển cấp trên xử lý 2 vụ, xử phạt nộp ngân sách 10,5 triệu đồng.

Công tác quân sự của xã duy trì nghiêm túc việc trực chiến, trực chỉ huy trong những thời điểm cần thiết theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Lực lượng dân quân thường trực đảm bảo 0,78% và lực lượng rộng rãi là 7,95% so với dân số. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ thực hiện đúng kế hoạch và đạt khá trở lên. Trong 5 năm, xã có 34 thanh niên nhập ngũ. Trong những năm 2000 - 2005, công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ. Về công tác chính trị tư tưởng, các nghị quyết, chủ trương của Trung ương và Đảng bộ các cấp được triển khai đầy đủ đến các chi bộ, đảng viên thông qua các thông tin sinh hoạt chi bộ, bản tin nội bộ. Cấp ủy Đảng đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận được 47 bài dự thi. Thông qua các buổi học tập chính trị tư tưởng, đã kịp thời nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về các chủ trương của Đảng.

Về công tác tổ chức, Đảng ủy đã xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa VIII về *"Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay"*, bổ sung quy chế hoạt động công tác Đảng, đảm bảo giữ vững vai trò của tổ chức Đảng, phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của cán

bộ, đảng viên, đồng thời chấn chỉnh lề lối, tác phong của đội ngũ cán bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cơ sở, giáo dục, quản lý và phân công đảng viên bám hộ, bám việc, giữ mối liên hệ với quần chúng, duy trì nghiêm túc các nguyên tắc cơ bản của Đảng.

Số lượng và chất lượng đảng viên được nâng lên đáng kể. Trong nhiệm kỳ này, cấp ủy kết nạp thêm 59 đảng viên, chủ yếu là lớp trẻ, đảm bảo tiêu chuẩn được giác ngộ, có năng lực, trình độ. Năm 2005, Đảng bộ có tổng số 220 đảng viên. Cùng với đó, Đảng ủy còn tạo điều kiện cho 7 đồng chí học trung cấp lý luận, 12 đồng chí lớp sơ cấp, 3 đồng chí đại học tại chức. Đảng bộ có cơ cấu hợp lý vừa có tính liên tục vừa có tính kế thừa và phát triển. Trong 5 năm, Đảng bộ triển khai phát và đổi thẻ đảng viên cho 209 đảng viên, tặng huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng cho 35 đồng chí.

Công tác kiểm tra tập trung vào những nội dung chủ yếu: Thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nguyên tắc, quy chế, phẩm chất đảng viên. Đảng ủy phân công các đồng chí trong cấp ủy viên phụ trách cơ sở, dành 30% thời gian xuống cơ sở nắm vững địa bàn. Những đảng viên có dấu hiệu vi phạm đều được kiểm tra, xử lý nghiêm minh. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy thi hành kỷ luật với hình thức khai trừ 2 đảng viên, cảnh cáo 1 đảng viên, khiển trách 1

đảng viên. Nhằm hạn chế tình trạng đảng viên yếu kém dẫn đến bị kỷ luật, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy họp bàn, tìm giải pháp khắc phục với việc lấy chi bộ làm nòng cốt, xây dựng các chi bộ vững mạnh toàn diện. Nhờ đó, trong 5 năm liền (2000 - 2005), Đảng bộ xã Bộc Nhiêu luôn giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, bên cạnh công tác Đảng, Đảng ủy còn chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền vững chắc. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có tiến bộ, từ khâu chuẩn bị nội dung đến tổ chức kỳ họp theo luật định. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri có đổi mới và duy trì đúng định kỳ.

Ủy ban nhân dân nêu cao vai trò quản lý, điều hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Các chương trình, đề án, mục tiêu, chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra như phát triển nông lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư, xóa đói giảm nghèo... được triển khai thực hiện tốt. Cơ chế “một cửa” ngày càng đi vào nền nếp, hướng tới sự khoa học và chuyên nghiệp, giúp nhân dân giao dịch thuận lợi. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, đơn thư tố cáo, trợ giúp pháp lý triển khai có hiệu quả. Dân chủ cơ sở được mở rộng, các hoạt động được công khai, quy ước, hương ước được xây dựng từ dân và duy

trì có kết quả.

Năm 2004, Đảng bộ lãnh đạo tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, mở rộng dân chủ, đảm bảo đúng cơ cấu và yêu cầu. Kết quả, các cử tri bầu 23 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lý Văn Dũng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, bầu đồng chí Đường Đình Chất giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã từng bước đổi mới phương pháp vận động quần chúng, tập hợp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Các tổ chức đoàn, hội đã có những nội dung hoạt động thiết thực, bảo vệ quyền lợi đoàn viên, hội viên, giúp phát triển kinh tế - xã hội. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đứng ra tín chấp vay vốn 680 triệu đồng cho đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế gia đình. Ngoài ra các đoàn thể ở Bộc Nhiêu còn tổ chức phụng dưỡng góp vốn của phụ nữ, quỹ Hội Cựu chiến binh, đón nhận dự án, phổ biến khoa học kỹ thuật, vay vật tư trả chậm của Hội Nông dân... Với những hoạt động thiết thực, các đoàn thể thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, hoạt động ngày càng có hiệu quả, đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ngày 10/5/2004, Thủ tướng Phan Văn Khải ký Quyết

định số 424/TTg tặng xã Bộc Nhiêu “*Bằng khen đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2001 đến năm 2003 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”. Đây là niềm vinh dự, nguồn động viên tinh thần lớn lao để cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tiếp tục phấn đấu giành nhiều thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trong những năm tiếp theo.

II. củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên quê hương Bộc Nhiêu (2005 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW (ngày 6/12/2004) của Bộ Chính trị cùng kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa, ngày 23/7/2005, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với chủ đề “*Nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đội ngũ đảng viên, mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ, huy động mọi nguồn lực để xây dựng quê hương Bộc Nhiêu phát triển, giai đoạn 2005 - 2010*”. Đại hội khẳng định, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, địa phương đã giành được những kết quả to lớn, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị.

Sau khi thảo luận, Đại hội thống nhất phương hướng chung cho nhiệm kỳ 2005 - 2010: “*Tiếp tục đẩy mạnh*

chuyển dịch cơ cấu nông - lâm nghiệp và dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tăng nhanh giá trị đạt được trên một đơn vị diện tích canh tác, tăng nhanh tỷ trọng giá trị các lĩnh vực lâm nghiệp, dịch vụ, chăn nuôi, bước đầu đạt được giá trị từ tiểu thủ công nghiệp. Đẩy nhanh nhịp độ phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường, trường, thủy lợi; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thực hiện tốt chính sách xã hội, phát triển y tế - giáo dục, tiếp tục củng cố nền quốc phòng - an ninh toàn dân, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng. Giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Phát huy mọi nguồn lực để xây dựng địa phương phát triển theo kịp với nhịp độ phát triển của huyện"⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành họp bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lý Văn Dũng được bầu làm Bí thư; đồng chí Đường Đình Chất làm Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XXII là Đại hội của phát huy trí tuệ, nâng cao trách nhiệm, mở rộng dân chủ, giữ vững kỷ

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiêu lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr. 9.

cương, đoàn kết, tiếp tục đổi mới và phát triển. Thành công của Đại hội là nguồn động viên toàn Đảng bộ và nhân dân tiếp tục tập trung nguồn lực để xây dựng và phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt các mục tiêu do Đại hội đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII xác định phải đổi mới phương thức lãnh đạo. Từ chương trình công tác trọng tâm toàn khóa và căn cứ vào kết quả tổng kết hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy đã dự thảo Nghị quyết, xin ý kiến của các đồng chí đảng ủy viên, trưởng các đoàn thể để ban hành chính thức. Nghị quyết hàng năm đều nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng quân sự địa phương và công tác xây dựng Đảng. Những nhiệm vụ, chỉ tiêu trong nghị quyết được các ban ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Riêng với nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, hằng năm Đảng ủy ban hành 2 nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, phù hợp với nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; trong đó có Quy định 01, 02 năm 2008 về những quy định cụ thể đối với thực hiện tiết kiệm trong cưới xin, tang lễ... ở cơ sở, Kết luận 03 năm 2009 về chấn chỉnh chế độ hội họp, Kết luận 04 về phát động phong trào "Người tốt, việc tốt

gương điển hình tiên tiến”, Kết luận 05 về thực hiện kế hoạch thu nguồn thu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của huyện giao...

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* với mục đích tuyên truyền để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc và noi theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện của các cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Lý Văn Dũng làm Trưởng ban. Đảng bộ xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc và trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

Năm 2008, Đảng ủy ban hành quy chế bổ sung, phân công cụ thể công tác cho từng ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cải tiến công tác giao ban hàng tháng, từ giao ban riêng đến giao ban chung công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Từ nội dung giao ban sát thực, Đảng ủy, chính quyền, đoàn thể đều nắm bắt được tình hình các địa bàn xóm qua phản ánh để có sự chỉ đạo cụ thể hơn. Bí thư chi bộ, trưởng xóm đều nắm được nhiệm vụ chung cũng như của các đoàn thể, nhờ vậy, việc tổ chức ở các xóm đồng đều hơn

và tạo tính thi đua giữa các đơn vị.

Nhờ sự đổi mới về phương thức lãnh đạo, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh được thực hiện hiệu quả. Trong những năm 2005 - 2010, địa phương đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng giá trị thu nhập trên một héc-ta gieo trồng, tăng tỷ trọng giá trị các lĩnh vực lâm nghiệp, dịch vụ, chăn nuôi... Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 11%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Đến năm 2009, nông - lâm nghiệp chiếm 64,2%, dịch vụ chiếm 34,6%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng chiếm 1,2%.

Trong nông nghiệp, diện tích gieo trồng hàng năm đạt 99% kế hoạch đề ra. Do bão lũ xảy ra nên năm 2007 và 2008, trên 20ha lúa của xã bị mất trắng. Tuy nhiên, với nhiều cố gắng trong sản xuất nên tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 1.157,9 tấn/năm (năm 2008)⁽¹⁾. Cùng với lúa, mỗi năm địa phương duy trì 85ha cây màu (ngô, khoai lang, sắn...). Giá trị thu nhập trên 1ha đất trồng trọt là 50,04 triệu đồng.

Cây chè tiếp tục xác định là cây xóa đói giảm nghèo của xã nên được quan tâm đầu tư, chăm sóc. Từ năm 2005 đến năm 2009, nhân dân trồng mới 25,46ha chè cành. Đến

⁽¹⁾ Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 20/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã Bộc Nhiêu về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2008, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

c cuối năm 2009, xã có 130ha chè thâm canh và kinh doanh. Sản lượng chè búp tươi bình quân 936 tấn/năm, giá trị từ chè đạt được từ sản xuất chè gần 4 tỷ đồng.

Trong giai đoạn này, đất lâm nghiệp giảm do phục vụ làm đường giao thông liên xã, liên xóm, nhân dân khai hoang một phần để bù đắp diện tích sản xuất nông nghiệp đã hiến. Nhờ được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền vận động, nhân dân tiếp tục duy trì phong trào trồng cây gây rừng kết hợp với khai thác rừng có hiệu quả. Từ 2005 - 2009, toàn xã trồng 634ha rừng, nâng tổng diện tích trồng rừng trên địa bàn xã lên 1.210ha. Khối lượng khai thác vườn rừng trong 5 năm là 2.461m³, giá trị thu từ khai thác rừng đạt gần 2 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển nông - lâm nghiệp thuộc Chương trình 135, trong giai đoạn 2005 - 2010, nhân dân được hỗ trợ mua 72 con trâu giống, 23 con bò sinh sản, 44 con lợn nái với trị giá gần 370 triệu đồng. Nhờ có vốn hỗ trợ, số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày càng tăng. Mỗi năm, xã xuất chuồng 250 tấn thịt lợn hơi, 60 tấn gia cầm. Ngoài ra, nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản, trong 5 năm thu hoạch 82 tấn⁽¹⁾.

Các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bộc Nhiều trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII ngày 24/5/2010.

vụ có bước tăng trưởng khá. Các nghề mộc, may đo, vật liệu xây dựng... phát triển mạnh. Đến năm 2010, toàn xã có 5 ô tô phục vụ chuyên chở hàng hóa. Số lượng máy móc chế biến nông sản và phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp tăng nhanh. Năm 2010, xã có 107 máy cày bừa, 535 bộ tôn sao chè, 11 máy xay xát gạo loại lớn.

Từ năm 2005 đến năm 2010, công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã được quan tâm, nhất là hệ thống giao thông. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, trước hết cấp ủy và chính quyền xã chú trọng tới công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư. Vào thời gian đầu khi mới tiến hành chuẩn bị cho các công trình, Ban giải phóng mặt bằng xã gặp nhiều khó khăn do các hộ dân thắc mắc về giá đền bù, một số gia đình mất diện tích đất ruộng lớn ảnh hưởng nhiều đến sản xuất hoặc đòi giá tiền đền bù quá cao... Tuy nhiên, nhờ tiến hành tốt công tác tuyên truyền, vận động và giải thích cho nhân dân hiểu, đồng thời lấy lực lượng đảng viên, cán bộ nòng cốt xã là những người gương mẫu thực hiện nên công tác giải phóng mặt bằng diễn ra tương đối nhanh gọn.

Trong 5 năm, tổng diện tích giải phóng mặt bằng là 78.903,6m², trong đó 39.504m² có hỗ trợ, còn lại nhân dân tự nguyện hiến đất. Ý thức tập thể đó giúp thay đổi bộ mặt nông thôn mới ở xã, góp phần để Bộc Nhiêu thực hiện thắng lợi nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Cũng từ đó, trong việc thực hiện phong trào thi đua yêu nước giai

đoạn 2005 - 2010, xã Bộc Nhiêu vinh dự được huyện Định Hóa chọn là đơn vị điển hình đi báo cáo thành tích ở cấp trên và được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu "*Lá cờ đầu giai đoạn 2005 - 2010*".

Từ các Chương trình 134, 135, nguồn vốn kiên cố hóa trường lớp, nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn khác, xã xây dựng 21 công trình với tổng số vốn trên 31 tỷ đồng, gồm: 2 công trình nước tự chảy phục vụ cho 152 hộ; các công trình phục vụ cho xây dựng trường Tiểu học chuẩn quốc gia, trường Trung học cơ sở, 6 phòng học trường Mầm non, trạm y tế... Cũng trong thời gian này, địa phương đã xây dựng, tu bổ 10km đường cấp phối thuộc các tuyến Đạo - Lạc Nhiêu, Rịn - Vân Nhiêu, mở rộng và thông xe ô tô tuyến trung tâm xóm Đạo - Lạc Nhiêu - 268, cầu Rịn 2, kênh mương Rịn 1, đường Phú Tiến - Bộc Nhiêu - Bình Thành... Xã tiếp tục xây dựng 7km đường điện cao thế, 19,62km đường điện hạ thế và 2 trạm biến áp, đưa điện lưới quốc gia đến tất cả các xóm.

Công tác giáo dục có chuyển biến tích cực. Công tác khuyến học và xã hội hóa giáo dục được quan tâm chỉ đạo, đạt nhiều kết quả quan trọng. Cơ sở vật chất trường học không ngừng được quan tâm đầu tư xây dựng khang trang. Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học và thi đỗ vào trường cao đẳng, đại học ngày càng nhiều. Năm 2007, trường Mầm non Bộc Nhiêu chuyển sang hệ công lập.

Đến năm 2009, trường Tiểu học được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1. Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng có nhiều kết quả tốt trong việc phối hợp với Hội Nông dân và Ban Chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp xã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho nông dân, tạo cơ hội cho mọi người có điều kiện học tập, tiếp cận khoa học kỹ thuật.

Mạng lưới y tế tiếp tục phát triển, xã đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong 5 năm, trạm y tế đã khám chữa bệnh cho 17.179 lượt người. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 22,5% (năm 2005) xuống còn 19,08% (năm 2009)⁽¹⁾.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi nổi, xã tổ chức nhiều đêm liên hoan và giao lưu văn nghệ tại khu trung tâm thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Hội Phụ nữ thành lập được 2 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ ở xóm Hội Tiến và Chú 4 hoạt động thường xuyên. Nhiều nét đẹp mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc như trang phục dân tộc, hát then, các trò chơi dân gian như tung còn, bắn nỏ... đã được khôi phục trong dịp lễ tết. Phong trào thể dục thể thao ngày càng rộng khắp, năm 2009, Đại hội thể dục thể thao xã lần thứ III được tổ

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bộc Nhiêu trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII ngày 24/5/2010.

chức với 6 môn thi đấu, thu hút 21 đơn vị (xóm) tham gia. Năm 2009, xã tham gia đại hội thể dục thể thao huyện đạt 1 giải nhất môn nhảy xa, 1 giải nhì môn đẩy gậy, 1 giải ba môn điền kinh.

Hệ thống loa truyền thanh cùng các hình thức thông tin - tin truyền khác như hội nghị, băng rôn, biểu ngữ... đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân. Hệ thống thông tin liên lạc được thông suốt, xã đã phủ sóng điện thoại di động. Đến hết năm 2009, số máy điện thoại cố định đạt 14 máy/100 dân, số lượng người truy cập vào internet ngày một nhiều đã tạo cơ hội cho việc học tập nâng cao dân trí và nắm bắt thông tin nhanh hơn.

Trong những năm 2005 - 2010, Đảng ủy và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách xã hội. Các đối tượng thuộc diện chính sách được quan tâm thường xuyên. Các mặt công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em... được triển khai tích cực. Trong 5 năm xã đã chỉ đạo xây dựng 7 nhà tình nghĩa, 27 nhà theo Chương trình 134, 28 nhà đại đoàn kết, 102 nhà theo Chương trình 167. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 42% (năm 2006) xuống còn 24,4% (năm 2009).

Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* được chú trọng. Đến năm 2010, trên địa bàn

xã đã thực hiện nếp sống văn hóa trong việc hiếu như thông báo tin buồn trên loa truyền thanh, không tổ chức ăn uống linh đình, không thờ cúng nhiều lễ vật tươi sống, tiết kiệm bình quân cho mỗi đám tang trên 10 triệu đồng. Trong 5 năm qua, toàn xã có 2.928 lượt hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 4 cơ quan văn hóa, 11 khu dân cư văn hóa từ 1 đến 3 năm.

Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng về bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, hàng năm phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai sâu rộng đến các xóm. Lực lượng công an xã củng cố kiện toàn đội ngũ, đã làm tốt vai trò nòng cốt trong phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phát hiện và giải quyết kịp thời những phức tạp nảy sinh, phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong Cụm an ninh khu vực 3 giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác quân sự quốc phòng địa phương luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hàng năm, Đảng ủy và chính quyền ban hành nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai công tác quản lý, huấn luyện lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, bổ sung các phương án và tổ chức diễn tập phòng thủ. Các đợt huấn luyện đều đạt kết quả khá, hàng năm

xã đảm bảo 100% chỉ tiêu tuyển quân. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 5 (gồm đảng viên, cán bộ các hội, đoàn thể) đều hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Việc tổ chức, triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các nghị quyết, kết luận các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X được triển khai, thực hiện kịp thời. Nhằm đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, cấp ủy Đảng xã xây dựng chương trình hành động và kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Các lớp học nghị quyết thu hút từ 85% đảng viên tham gia trở lên. Qua học tập, nghiên cứu, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của xã.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về *"Tổ chức Cuộc vận động Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, từ đầu năm 2007, Đảng ủy đã quán triệt sâu rộng trong Đảng và các tầng lớp nhân dân nhằm đưa cuộc vận động trở thành đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ nghiêm túc tổ chức học tập các chủ đề

về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tỷ lệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các hội viên, đoàn viên tham gia học tập đạt trên 85%. Sau mỗi lớp học, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, học viên đều viết bài thu hoạch, liên hệ với bản thân và đăng ký phấn đấu rèn luyện làm theo tấm gương đạo đức của Người.

Trong quá trình tổ chức, Ban Chỉ đạo cuộc vận động đã tham mưu cho Đảng ủy, tích cực chỉ đạo tổ chức các cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi... Các phong trào thi đua và phát động phong trào *“Người tốt, việc tốt gương điển hình tiên tiến”* thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia. Sau hơn 4 năm thực hiện, đến năm 2010, cuộc vận động đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần xây dựng ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức quán triệt việc thực hiện Đề án số 05/ĐA-TU (ngày 7/12/2006) của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn”*. Thực hiện Kế hoạch số 34-KH/HU (ngày 31/5/2007) của Huyện ủy Định Hóa về chia tách, thành lập chi bộ mới, cấp ủy đã tiến hành chia tách và thành lập 6 chi bộ mới, đưa tổng số chi bộ từ 18 lên 24 chi bộ trực thuộc. Đến đầu năm 2010, trong Đảng bộ chỉ còn 1 chi bộ sinh

hoạt ghép.

Đảng ủy chú trọng bồi dưỡng chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đảng viên. Từ năm 2005 đến năm 2009, cấp ủy cử gần 200 lượt cán bộ đi học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, trong đó 7 cán bộ học đại học, 5 cán bộ học trung cấp lý luận chính trị, 29 cán bộ học sơ cấp chính trị, 4 cán bộ học bồi dưỡng quản lý nhà nước, 5 cán bộ học trung học chuyên nghiệp tại chức. Cùng với đó, Đảng ủy đã xem xét, lựa chọn, tạo điều kiện cho 78 đối tượng tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, kết nạp 67 đảng viên mới. Hầu hết các đảng viên mới đều được tham gia học tập lý luận chính trị để nhận thức đầy đủ hơn các nhiệm vụ then chốt, nâng cao được bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm kiện toàn, củng cố bộ máy và cán bộ trong hệ thống chính trị. Trong công tác cán bộ, cấp ủy bám sát quy định, định hướng về công tác cán bộ của cấp trên, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ công chức hằng năm. Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW (ngày 30/4/2004) về quy hoạch cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy Bộc Nhiêu tổ chức các bước giới thiệu, phát hiện nguồn cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt

của Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Các bước thực hiện đúng quy trình hướng dẫn từ quy hoạch A1 đến quy hoạch A3 và bổ sung quy hoạch A3, phục vụ kịp thời việc kiện toàn các chức danh thuộc chính quyền, đoàn thể trong xã và công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện tốt công tác lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Công văn số 419-CV/HU (ngày 24/3/2008) của Huyện ủy Định Hóa về *“Đại hội chi bộ trực thuộc cơ sở và bổ sung nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng đến năm 2010”*, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các chi bộ trực thuộc hoàn thành kế hoạch Đại hội chi bộ trong tháng 5/2008, đảm bảo đúng nguyên tắc tổ chức. Sau Đại hội, các chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị trực thuộc, giáo dục, quản lý, phân công công tác cho đảng viên, đảm bảo đảng viên bám việc, bám hộ, giữ mối liên hệ tốt với quần chúng. Thực hiện Điều lệ Đảng và Quy định số 23-QĐ/TW (ngày 31/10/2006) về thi hành điều lệ Đảng, Đảng ủy tiến hành lập danh sách và đề nghị cấp trên tặng 106 huy hiệu đảng từ 30 đến 60 năm tuổi Đảng.

Nhận thức công tác kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng nên nhiệm vụ này được Ban Chấp hành Đảng bộ đưa vào nghị quyết hằng năm. Cấp ủy chủ

động xây dựng và tổ chức kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp trên và Ban Chấp hành đề ra một cách đầy đủ. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 5 cuộc kiểm tra đối với 12 chi bộ trực thuộc với những nội dung cụ thể là việc thực hiện Điều lệ Đảng, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Đảng ủy, xây dựng nghị quyết chi bộ, việc quản lý, phân công công tác cho đảng viên của các chi bộ.

Thực hiện Điều 32 của Điều lệ Đảng, trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy Đảng xây dựng kế hoạch và trực tiếp tham gia thực hiện các cuộc kiểm tra của Đảng ủy đồng thời tự xây dựng và thực hiện 4 cuộc kiểm tra trong 6 chi bộ với các nội dung thi hành kỷ luật Đảng, thu chi đảng phí theo quy định. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã cũng thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra cấp trên. Ngoài các chi bộ được kiểm tra, các chi bộ còn lại đều tự kiểm tra và có báo cáo với Đảng ủy.

Việc giải quyết đơn thư tố cáo liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên đã được chú trọng, tích cực xem xét theo đúng thẩm quyền. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết 1 đơn thư kiến nghị của công dân về việc kết nạp đảng viên mới, 1 đơn đề nghị của đảng viên về tranh chấp đất đai. Hai vụ việc trên được xác minh rõ và giải quyết ổn thỏa. Đảng ủy đã chỉ đạo chi bộ trực thuộc tiến hành kiểm điểm, thi

hành kỷ luật đối với một số đảng viên vi phạm đạo đức lối sống với hình thức khiển trách, xóa tên 3 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng.

Công tác phân loại, đánh giá tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Tỷ lệ đảng viên được đánh giá đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên và tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh năm sau cao hơn năm trước. Năm 2005, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ là 97,1%, năm 2009 là 99,56%. Năm 2005, đảng viên vi phạm tư cách là 2,9%, năm 2009 giảm xuống còn 0,43%. Năm 2005, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là 15/18 chi bộ, năm 2009 là 19/24 chi bộ. Trong cả nhiệm kỳ, Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh, trong đó 3 năm liên tục (2007 - 2009) đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được Huyện ủy khen thưởng.

Khối dân vận tham mưu cho Đảng ủy trong việc chỉ đạo công tác dân vận, tích cực và chủ động trong việc phối kết hợp với các ban ngành của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Đặc biệt, khối dân vận xã đã làm tốt công tác vận động nhân dân hiến đất giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thuận lợi cho các công trình thi công nhanh gọn.

Ban Tuyên giáo xã tham mưu cho Đảng ủy trong việc tổ chức triển khai quán triệt các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; thường xuyên bám sát chương trình kế hoạch, giúp Đảng ủy thực hiện tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* từ năm 2007 trong toàn Đảng bộ. Thông qua học tập, sinh hoạt và các hoạt động khác đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng và tấm gương đạo đức sáng ngời của Bác từ đó học tập và noi theo.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ trong công tác đổi mới hoạt động nhằm thực hiện tốt chức năng giám sát và quyết định trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sát với các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII đề ra. Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp đúng luật định, các hoạt động trước, trong và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân duy trì thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời nắm bắt những ý kiến phản ánh và tâm tư nguyện vọng của nhân dân, phát huy dân chủ.

Ủy ban nhân dân xã tăng cường vai trò quản lý, điều hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, các chương trình đề án, dự án của cấp trên. Trách nhiệm của cán bộ quản lý và công chức được nâng lên. Trong điều hành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Ủy

ban nhân dân xã luôn bám sát các nghị quyết của Đảng ủy, chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện. Công tác cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được chỉ đạo chặt chẽ, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới phương pháp vận động, tập hợp quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Các tổ chức đoàn thể đã có những nội dung hoạt động thiết thực, bảo vệ quyền lợi, giúp nhau phát triển kinh tế - xã hội. Trong 5 năm qua, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Công đoàn cơ sở, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Cựu giáo chức, đưa tổng số 2.366 đoàn viên, hội viên sinh hoạt ở 106 chi hội cơ sở (năm 2005) lên 2.794 sinh hoạt tại 111 chi hội (năm 2009).

Phấn khởi trước những thành tích đã đạt được sau 10 năm đầu thế kỷ XXI, bước sang năm 2010 - năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, trong 2 ngày 24 và 25/5/2010, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội tập trung

tinh thần, trí tuệ và dân chủ đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2005 - 2010 và những ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII.

Dựa trên tình hình thực tế, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ 2010 - 2015 với mục tiêu tổng quát là: Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Tăng cường xây dựng hạ tầng giao thông và thủy lợi. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục; đảm bảo an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đổi mới về phương pháp, cách thức hoạt động nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đẩy mạnh cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII đã xác định cơ cấu kinh tế là: Nông lâm nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng với mục tiêu tổng quát: "*Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp*

và xây dựng; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn”.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa mới bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Lý Văn Dũng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đường Đình Chất làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Thiện làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Bám sát mục tiêu đó, trong 4 năm 2010 - 2014, Đảng bộ và nhân dân Bộc Nhiêu đã giành được những kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trung bình hàng năm đạt 12%; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Đến năm 2015, tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp chiếm 63,7%, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng là 36,3%; thu nhập bình quân đạt 17 triệu đồng/người/năm.

Sản xuất nông - lâm nghiệp đạt vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đề ra. Đảng ủy, chính quyền xã đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, tăng cường hướng dẫn vận động nhân dân tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Nhân dân địa phương phát triển trồng trọt theo hướng thâm canh tăng năng suất, tăng diện tích cây màu và hệ số sử dụng đất, tạo sản phẩm đa dạng đáp ứng với nhu cầu thị trường. Xã ưu tiên đầu tư cho xây dựng cứng hóa kênh mương, thực

hiện tốt việc sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2014 đạt gần 1.754 tấn, năm 2015 giảm nhẹ còn 1.731,6 tấn; năng suất bình quân ở mức 51 tạ/ha/vụ, bình quân lương thực đầu người đạt 420kg/người/năm. Hàng năm, toàn xã duy trì canh tác 80ha cây màu. Giá trị đạt được trên một héc-ta diện tích đất canh tác là 65 triệu đồng/ha.

Từ năm 2010, xã tập trung cải tạo diện tích chè kinh doanh theo hướng đưa các giống chè mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng vào sản xuất. Đến năm 2015, diện tích chè thâm canh và kinh doanh là 130ha. Diện tích chè trồng mới và thay thế từ năm 2010 - 2014 là 67ha, trong năm 2015 là 19,4ha. Trong 4 năm (2010 - 2014), sản lượng chè búp tươi bình quân đạt 1.348 tấn/năm, giá trị thu được từ sản xuất chè đạt 9,44 tỷ đồng/năm.

Cùng với trồng chè, xã Bộc Nhiêu thực hiện tốt công tác trồng rừng kết hợp với bảo vệ và khai thác rừng sản xuất một cách hợp lý tạo thu nhập cho người trồng rừng. Từ năm 2010 đến năm 2014, diện tích rừng trồng mới và trồng lại đạt 635ha (bằng 326,7% mục tiêu Đại hội). Trong năm 2015, kết quả trồng rừng theo Dự án 147 được 103ha, nhân dân tự trồng ngoài dự án khoảng 268 ha. Khai thác vườn rừng trong 6 năm (2010 - 2015) đạt gần 34.000m³, giá trị thu từ khai thác rừng đạt 7,68 tỷ đồng/năm.

Do xu thế cơ giới hóa sản xuất nông lâm nghiệp ngày một tăng, diện tích chăn thả thu hẹp dẫn đến tổng đàn trâu giảm hơn so với đầu nhiệm kỳ; số lượng đàn lợn cũng giảm sút do chi phí đầu vào tăng cao, trong khi giá thành phẩm (thịt lợn hơi) tăng không đáng kể. Nhân dân Bộc Nhiêu tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, khuyến khích các hộ có điều kiện phát triển theo mô hình trang trại, đặc biệt là các mô hình chăn nuôi dê, gà, vịt thả vườn, mô hình chăn nuôi cá thịt. Địa phương còn đảm bảo công tác thú y, phòng chống kịp thời các loại bệnh, không để dịch bệnh phát triển trên đàn gia súc, gia cầm. Đến cuối năm 2015, địa phương có 332 con trâu, 77 con bò, 1.750 con lợn, 2.124 con dê, 30 tấn thủy sản.

Các ngành nghề cơ khí nhỏ, dịch vụ sửa chữa, ăn uống, sơ chế lâm sản, nghề mộc dân dụng, may đo, xay xát... tăng trưởng khá. Ngành vận tải và xây dựng, chế biến lâm sản cũng phát triển mạnh, tạo việc làm cho người lao động. Hiện nay, toàn xã có 31 ô tô phục vụ cho chuyên chở hàng hóa, 4 máy súc, 5 tổ xây dựng có việc làm ổn định, 7 xưởng nghề mộc, 21 cơ sở chế biến lâm sản. Về dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và sơ chế nông sản, cả xã có tổng số 211 máy cày bừa, 6 máy tuốt lúa động cơ lớn, 357 máy cắt cỏ cắt lúa, 491 bộ tôn sao máy vò chè, 31 máy xay xát gạo loại lớn. Địa phương có 72 hộ làm thương nghiệp và bán thương

ngiệp, hoạt động của chợ xã đảm bảo cho hoạt động trao đổi hàng hóa nông sản và tiêu dùng diễn ra thuận tiện. Trong năm 2014, doanh thu từ các ngành tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ước đạt 4,7 tỷ đồng.

Đảng ủy đã mở hội nghị quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) ngày 5/8/2008 *“Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”* và các văn bản chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới của tỉnh, huyện; sau đó tích cực chỉ đạo triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới của xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Năm 2011, địa phương tiến hành thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Bộc Nhiêu do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ban Quản lý do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó xã tiến hành khảo sát lập quy hoạch và lập đề án xây dựng nông thôn mới, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết trình Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa phê duyệt đề án để làm cơ sở pháp lý cho Ban Quản lý triển khai thực hiện. Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo các ngành đoàn thể từ xã đến xóm bám sát Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Đề án xây dựng nông thôn mới; tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án, mô hình phát triển sản xuất trên địa bàn; phối hợp với các ngành đoàn thể xóm tuyên truyền nhân dân hưởng ứng việc hiến đất để mở rộng các tuyến đường giao thông trong xóm, các đường

giao thông liên xóm, liên xã; tuyên truyền vận động, huy động các nguồn lực tại chỗ để cùng xây dựng các công trình phúc lợi...

Thời điểm bắt đầu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (từ năm 2011), Bộc Nhiêu mới chỉ đạt 4 tiêu chí gồm: điện, y tế, hệ thống chính trị và trật tự an toàn xã hội. Kết quả thực hiện tính đến cuối năm 2015, xã đạt 10/19 tiêu chí gồm: quy hoạch, điện, bưu điện, y tế, văn hóa, trường học, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, hệ thống chính trị, an ninh trật tự, hình thức tổ chức sản xuất.

Những chỉ tiêu về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII đề ra được thực hiện có hiệu quả. Công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã được nhân dân ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình. Tổng diện tích đã giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã trong giai đoạn này là 43.313m² đất các loại, trong đó nhân dân tự nguyện hiến 20.313m². Từ các nguồn vốn Chương trình 135, nguồn vốn kiên cố hóa trường lớp, nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn khác đã xây dựng 13 công trình (6 công trình về đường giao thông, sân vận động xã, cầu Bản ở xóm Rịn 2, tuyến kênh mương Thắm Nắm, công trình phụ trường Tiểu học, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà hiệu bộ trung tâm, nhà lớp học) với tổng số vốn trên 19,44 tỷ đồng (trong

đó, tiền vốn từ ngân sách nhà nước chiếm gần 98%).

Cấp ủy Đảng chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu ngân sách trên địa bàn, khai thác, quản lý chặt chẽ các nguồn thu ở địa phương. Trong năm 2015, tổng mức thu đạt 6,7 tỷ đồng (trong đó, thu trong cân đối đạt 128,69 triệu đồng). Chi ngân sách được thực hiện theo tinh thần tiết kiệm, ưu tiên cho đầu tư phát triển, chi đúng chế độ và đảm bảo chi cho hoạt động khối Đảng, chính quyền, đoàn thể và chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ ở địa phương.

Mặc dù nền kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân luôn chú trọng đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục theo hướng xã hội hóa, đặc biệt là công tác đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học ở các bậc học. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học hàng năm trung bình là 98%. Số lượng học sinh thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học ngày một nhiều hơn. Các nhà trường phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học triển khai thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng có những chuyển biến tích cực, đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho nông dân, tạo cơ hội cho mọi người có điều kiện học tập, tiếp cận khoa học kỹ thuật. Năm 2014, Bộc Nhiêu hoàn thành mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII đề ra là xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia

mức độ 1, trường Tiểu học được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia. Trong 5 năm qua, địa phương cũng đã hoàn thành chương trình phổ cập cho trẻ 5 tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

Mạng lưới y tế tiếp tục phát triển, đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ y tế thôn bản được tăng cường và hoạt động có hiệu quả. Xã tiếp tục thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trung bình hàng năm, trạm y tế xã khám, chữa bệnh cho hơn 3.500 lượt bệnh nhân. Năm 2014 qua rà soát đánh giá, Bộc Nhiêu được công nhận lại là xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi của xã giảm từ 19,08% (năm 2009) xuống còn 16,36% (năm 2015). Tuy vậy, kết quả thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình chưa cao, tỷ suất sinh thô của địa phương có xu hướng tăng từ 9,62‰ (năm 2010) lên 12,5‰ (năm 2014) và 15,43‰ (năm 2015).

Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia, phát huy được hiệu quả của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ ở chi hội. Các nét đẹp trong bản sắc văn hóa các dân tộc được duy trì trong dịp lễ tết. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Bộc Nhiêu tổ chức 17 lượt giao lưu văn nghệ tại xã, 41 lượt tại xóm, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thể thao huyện Định Hóa mở 3 lớp hát then, hát si, hát lượn... cho 42 học viên. Năm 2013, địa phương tổ chức thành công Đại hội Thể

dục - Thể thao cấp xã lần thứ 4. Năm 2014, nhân dân trong xã tham gia lễ hội Lồng tồng ATK Định Hóa với tinh thần đoàn kết và phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* đạt kết quả tích cực: Tỷ lệ gia đình văn hóa bình quân đạt 80,91%/năm, có 15/21 xóm (đến năm 2015 có 17/21 xóm) đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa cấp huyện và có 5/5 cơ quan văn hóa. Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, thường xuyên tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân. Hệ thống thông tin - liên lạc đã được thông suốt, phủ sóng mạng lưới điện thoại Vinaphone, Viettel.

Bằng nguồn vốn của cấp trên, chính quyền đã lập danh sách và hỗ trợ xây dựng được 131 căn nhà cho hộ nghèo theo Chương trình 167; 48 căn nhà cho người có công với cách mạng và 1 căn nhà *"Đại đoàn kết"*. Thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 7/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, trong 5 năm, địa phương đã giải ngân số tiền 390,48 triệu đồng cho 1.455 hộ và hỗ trợ 576,44 triệu đồng tiền điện cho 1.164 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 32,15% (năm 2010) xuống còn 16,9%

(năm 2015). Song song với các công tác trên, trong giai đoạn vừa qua, Đảng bộ đã quan tâm thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Công tác quản lý hoạt động tôn giáo được tăng cường, phát huy có hiệu quả của các trưởng xóm, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị - xã hội ở địa phương.

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hằng năm đã được triển khai sâu rộng đến các xóm. Lực lượng công an xã được củng cố kiện toàn, làm tốt vai trò nòng cốt trong phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phát hiện và giải quyết kịp thời những vụ việc phức tạp nảy sinh, phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong Cụm an ninh khu vực 3 nhằm đảm bảo an ninh khu vực giáp ranh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Trong 5 năm (2010 - 2014), Ban Công an xã đã tiếp nhận, xử lý 38 vụ việc liên quan đến tội phạm, tệ nạn xã hội; trong đó, đã phân loại, giải quyết 22 vụ việc, chuyển Phòng Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền 16 vụ việc. Năm 2015, trên địa bàn xảy ra 10 vụ (4 vụ đánh nhau, 5 vụ trộm cắp tài sản, 1 vụ phá hoại tài sản của công dân). Cả nhiệm kỳ, trên địa bàn xã xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông (trong đó, 16 vụ va chạm nhẹ làm bị

thương 8 người, 11 xe mô tô bị hư hỏng; 2 vụ tai nạn nghiêm trọng làm chết 2 người). Về khởi tố hình sự có tổng số 14 vụ với 18 đối tượng (kết quả, 9 đối tượng bị áp dụng án phạt tù, 9 đối tượng được hưởng án treo). Qua thống kê trên địa bàn xã có 3 đối tượng nghiện ma túy và tất cả các đối tượng trên đều có hồ sơ quản lý cai nghiện.

Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng sự kết hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, đề cao cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Công tác quản lý, huấn luyện lực lượng dự bị động viên (117 người), lực lượng dân quân nòng cốt (64 đồng chí), bổ sung phương án phòng thủ và tổ chức diễn tập phòng thủ đạt yêu cầu đề ra. Các đợt huấn luyện, diễn tập hàng năm đều đạt kết quả khá; địa phương đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

Quán triệt quan điểm của Đảng lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng cả trên 3 mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã tham mưu tốt cho cấp ủy trong việc tổ chức triển khai quán triệt các nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, kết luận của

Ban Chấp hành Trung ương; thường xuyên bám sát chương trình, kế hoạch, tham mưu giúp Đảng ủy thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Bằng các hình thức hội nghị, giao ban, tuyên truyền miệng, băng-rôn, hệ thống loa truyền thanh..., Ban Tuyên giáo cơ bản làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là tập trung tuyên truyền về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trên địa bàn xã.

Xác định rõ tầm quan trọng của Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, hàng năm Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai học tập nghiêm túc các chủ đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các hội viên, đoàn viên tham gia học tập đạt trên 85% (riêng tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt 87%). Sau mỗi đợt học, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đều viết bài thu hoạch, liên hệ với bản thân và đăng ký phấn đấu rèn luyện thực hành làm theo tấm gương đạo đức của Người.

Triển khai Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của

Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, giai đoạn 2011 - 2015*” và Đề án số 02-ĐA/HU ngày 30/9/2011 của Huyện ủy Định Hóa về “*Nâng cao chất lượng công tác cán bộ huyện Định Hóa giai đoạn 2011 - 2015*”, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đạt được những kết quả quan trọng trên cả các mặt công tác như: đổi mới phương thức hoạt động; nâng cao năng lực ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy; kiện toàn củng cố bộ máy và cán bộ trong hệ thống chính trị; thực hiện tốt các chỉ thị của Huyện ủy về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ công chức hằng năm; quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Đảng ủy xây dựng kế hoạch triển khai, thành lập Ban Chỉ đạo, thành lập tổ giúp việc, phân công các đồng chí đảng ủy viên chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện một cách nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Sau 2 năm triển khai, nhận thức về công tác xây dựng Đảng trong cán bộ, đảng viên được nâng lên, vai trò của cấp

ủy và người đứng đầu đã được xác định rõ hơn và có trách nhiệm hơn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy Đảng đã ban hành giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Chấp hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 23- QĐ/TW ngày 31/10/2006 về thi hành Điều lệ Đảng, Đảng ủy tiến hành lập danh sách và đề nghị cấp trên tặng 56 huy hiệu Đảng cho các đảng viên có thâm niên tuổi Đảng từ 30 năm trở lên. Ngày 25/1/2008, Chi bộ Cơ quan xã được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 14/2/2008 với 17 đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã kết nạp được 59 đảng viên mới (đạt 79% chỉ tiêu đề ra).

Công tác phân loại đánh giá tổ chức Đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Hằng năm, tỷ lệ đảng viên được đánh giá đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt từ 67,4% - 80,41%; tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm từ 72% - 84%. Trong cả nhiệm kỳ, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ được Tỉnh ủy Thái Nguyên tặng cờ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm (2007 - 2011) và được Huyện ủy Định Hóa khen thưởng nhờ thành tích 4 năm liên tục (2010 - 2013) đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Trong cả nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức 5 cuộc kiểm tra đối với 16 chi bộ trực thuộc với những nội dung cụ thể

là việc thực hiện Điều lệ Đảng, thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, xây dựng nghị quyết của chi bộ, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo. Việc thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo chương trình, kế hoạch của cấp trên đều được thực hiện đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện Điều 32 trong Điều lệ Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu tốt cho Đảng ủy xây dựng kế hoạch và trực tiếp tham gia thực hiện các cuộc kiểm tra của Đảng ủy; xây dựng và thực hiện 4 cuộc kiểm tra đối với 11 chi bộ về các nội dung giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, việc thu, chi đảng phí theo quy định của Đảng; thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra cấp trên. Ngoài các chi bộ được kiểm tra, các chi bộ còn lại đều tự tiến hành kiểm tra và báo cáo lại với Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không nhận được đơn thư tố cáo nào.

Khối dân vận làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của Đảng; tích cực và chủ động phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, hội quần chúng trong việc vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khối dân vận còn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, góp phần phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Từ chương trình công tác trọng tâm toàn khóa và căn cứ vào kết quả tổng kết hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy đã dự thảo nghị quyết, xin ý kiến của các đồng chí đảng ủy viên, trưởng đoàn thể để ban hành chính thức. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy đã ban hành tất cả 26 nghị quyết, 33 kết luận, 76 quyết định, 1 quy định để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời xây dựng 114 báo cáo sơ kết quý, tổng kết năm và các chương trình đề án của cấp trên chỉ đạo. Những nhiệm vụ, chỉ tiêu mà nghị quyết đề ra được các ban ngành chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Hội đồng nhân dân xã nâng cao chất lượng, đảm bảo đúng luật, dân chủ các kỳ họp. Các Nghị quyết của kỳ họp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và đúng pháp luật. Công tác tiếp xúc với cử tri được tổ chức có nề nếp, các kiến nghị đề xuất của cử tri được tiếp thu đầy đủ và từng bước giải quyết kịp thời. Tháng 5/2011, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Lý Văn Dũng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Văn Thiện làm Chủ tịch Ủy

ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã không ngừng nâng cao vai trò trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhất là chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Công tác cải cách hành chính trong tiếp nhận giải quyết đơn thư, công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ được chấn chỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân đã bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy, của ngành dọc cấp trên và nhiệm vụ của tổ chức mình, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp vận động, tập hợp quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Các tổ chức đoàn thể mạnh truyền truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước phát động; chủ động tuyên truyền, triển khai, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, bảo vệ quyền lợi hội viên, giúp nhau phát triển

kinh tế - xã hội. Tháng 8/2013, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Chi hội Bộ đội Biên phòng do đồng chí Đường Ngọc Thủy làm Hội trưởng. Tổng số hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) tăng từ 1.895 (năm 2011) lên 2.063 (năm 2015).

Thi hành theo Điều lệ Đảng, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/05/2014 của Bộ Chính trị cũng như các văn bản hướng dẫn, kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Định Hóa về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong 2 ngày 25 và 26/5/2015, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự có mặt của 186/192 đại biểu, đại diện cho tổng số 285 đảng viên toàn Đảng bộ.

Với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *"Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã*

hội, y tế, giáo dục; đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới về phương pháp, cách thức hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên vào chiều ngày 26/5/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: Đồng chí Nguyễn Văn Thiện được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Đình Ngà - Phó Bí thư, đồng chí Ma Văn Tâm - Phó Bí thư Thường trực, các đồng chí Lưu Thị Cúc, Phan Lạc Tiên - Thường vụ Đảng ủy.

Trong cuộc họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân xã vào ngày 6/8/2015, đồng chí Nguyễn Văn Thiện được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lê Đình Ngà được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Công tác kiện toàn tổ chức được tiến hành khẩn trương, hiệu quả tạo điều kiện quan trọng đảm bảo cho việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã Bộc Nhiều lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr. 15.

KẾT LUẬN

Trải qua gần 70 năm xây dựng và trưởng thành (1946 - 2015), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tỉnh ủy Thái Nguyên và trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ và nhân dân xã Bộc Nhiêu đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, với tinh thần kiên cường, bất khuất, cần cù sáng tạo đã không ngừng phấn đấu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Ánh sáng cách mạng sớm đến với quê hương, ngay từ năm 1932, đồng chí Vũ Hưng (sau này là Bí thư Huyện ủy Định Hóa đầu tiên) đã lặn lội từ vùng đất Hà Nam xa xôi lên xã miền núi Bộc Nhiêu tìm cách bắt liên lạc với cán bộ cấp trên và ra sức tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng. Ngày 26/3/1945, đông đảo quần chúng nhân dân dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Sạch - cán bộ Việt Minh Định Hóa đã vùng dậy lật đổ bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến ở cơ sở, tiến tới thành lập chính quyền dân chủ nhân dân (vào đầu tháng 4/1945).

Nền độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Với tinh thần *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*, nhân dân Bộc Nhiêu cùng cả nước đem tinh thần và lực lượng cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày 5/11/1946, Chi bộ Đảng Bộc Nhiêu

ra đời, trải qua thử thách, rèn luyện và không ngừng trưởng thành. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Bộc Nhiêu hết lòng giúp đỡ, che chở, bảo vệ cho nhiều cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn đồng thời đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Phát huy tinh thần quật khởi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ Đảng Bộc Nhiêu lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời gian hòa bình xây dựng cuộc sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu từng bước xây dựng nền tảng cho xã hội chủ nghĩa. Các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán và tín dụng lần lượt ra đời, đánh dấu sự hình thành của quan hệ sản xuất mới. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, tổ chức Đảng cơ sở từng bước lớn mạnh. Đến ngày 11/2/1963, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu được Huyện ủy Định Hóa chuẩn y lên Đảng bộ. Từ năm 1965, khi chiến tranh vượt vĩ tuyến 17 lan rộng ra miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Bộc Nhiêu vừa thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Từ đây, non sông thu về một mối, Nam - Bắc sum họp một nhà. Trong niềm vui chung cùng dân tộc, Đảng bộ và nhân

dân Bộc Nhiêu phấn khởi bước vào thời kỳ mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong 10 năm (1975 - 1985), mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, toàn Đảng bộ vẫn đoàn kết, nhất trí, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế địa phương.

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bộc Nhiêu đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh địa phương, từng bước đổi mới về tư duy phát triển kinh tế. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng ở Bộc Nhiêu đã trưởng thành vượt bậc. Từ những đảng viên đầu tiên, đến cuối năm 2015, Đảng bộ Bộc Nhiêu có 299 đảng viên, sinh hoạt tại 25 chi bộ trực thuộc (trong đó có 21 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan - y tế xã). Nhiều năm liền, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu đạt danh hiệu đơn vị trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Từ một xã miền núi nghèo, sau gần 30 năm thực hiện đổi mới, Bộc Nhiêu ngày càng thay da đổi thịt. Nhân dân có cuộc sống ổn định, đói nghèo đang dần lùi xa, thu nhập bình quân đầu người đạt 17 triệu đồng/năm (năm 2015). Cơ sở vật chất ngày càng kiên cố hóa, trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt ngày càng nhiều. Tuy nhiên, nhìn lại chặng đường đổi mới, Đảng bộ xã Bộc

Nhiều vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định: Tốc độ phát triển kinh tế còn chậm hơn các xã khác, văn hóa - xã hội có chuyển biến nhưng vẫn còn các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật xảy ra. Công tác xây dựng Đảng ở một số chi bộ còn hạn chế... Mặc dù còn những tồn tại nhưng Đảng bộ xã Bộc Nhiều quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh, tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, công bằng, dân chủ, văn minh.

Các thành quả đã đạt được gần 70 năm (1946 - 2015) không tách rời với quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự đóng góp của các đoàn thể trên địa bàn. Trong suốt quá trình thực tiễn lãnh đạo cách mạng ở địa phương, Đảng bộ xã Bộc Nhiều rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong từng giai đoạn lịch sử cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung của cả nước. Nhận thức sâu sắc được vai trò mà nhân dân đã giao phó, Chi bộ - Đảng bộ luôn quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt

đường lối, chủ trương của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ xác định rõ nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là bảo vệ các đơn vị đóng quân và phục vụ kháng chiến. Từ sau năm 1986 đến nay là thời kỳ đòi hỏi Đảng bộ phải tìm tòi, đổi mới cho phù hợp với tình hình địa phương để cùng góp sức trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vận dụng đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng, bước qua nhiều khó khăn, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, trong đó lấy kinh tế nông lâm nghiệp làm mũi nhọn. Từ thực tiễn cách mạng của Bộc Nhiêu trong gần 70 năm qua đã khẳng định, nếu không đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, mạnh dạn vận dụng sáng tạo, đúng đắn vào thực tế thì không có thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ cũng như các phong trào phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thứ hai, chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có tính quyết định, đảm bảo mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở Bộc Nhiêu. Sự trưởng thành của quê hương luôn gắn liền với sự trưởng thành của tổ chức Đảng. Do đó, kiện toàn tổ

chức và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, chất lượng đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết.

Bồi dưỡng lý luận cách mạng, chuyên môn là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới. Hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, ở thời kỳ nào tổ chức Đảng cũng đều coi trọng xây dựng Đảng ở các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vậy nên khi hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng (cuối những năm 80 - đầu những năm 90 thế kỷ XX) nhưng đảng viên Bộc Nhiêu vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Coi trọng công tác cán bộ, cấp ủy Đảng cần có kế hoạch đào tạo cán bộ cả trước mắt và lâu dài; lựa chọn những đảng viên có năng lực, đạo đức vào cương vị chủ chốt.

Lịch sử đã chỉ ra rằng, khi nào Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc giữ vững được đoàn kết nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh, làm cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân. Ngược lại, khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn thì sẽ thất bại. Do đó, sự đoàn kết trong Đảng bộ, trước hết là sự đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đây cũng là một trong những kinh nghiệm quý báu mà Đảng bộ cần quan tâm hơn nữa.

Thứ ba, phát huy nội lực, tranh thủ nguồn lực từ bên

ngoài, tích cực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trên từng chặng đường xây dựng, Đảng bộ xã Bộc Nhiều đều có những quyết sách phù hợp, huy động được sức mạnh của hệ thống chính trị và xã hội để khai thác, phát huy các thế mạnh của địa phương, sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ, tài trợ của Trung ương, tỉnh và huyện, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải, ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục, y tế và các công trình phúc lợi.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong chiến lược phát triển của xã đã mang lại những hiệu quả quan trọng, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đặc biệt là chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả đó chứng minh cho sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với nhiệm vụ an ninh - quốc phòng là một tất yếu có tính nguyên tắc bất biến.

Thứ tư, thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, trở thành chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ.

Đảng bộ xã thường xuyên củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể theo hướng nâng cao về chất lượng, rút gọn về số lượng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Những cố gắng trên đã góp phần xứng đáng trong việc động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trong xu thế hội nhập và phát triển, yêu cầu về tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng lại càng trở nên ý nghĩa, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Với ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bộc Nhiêu quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

BIÊN NIÊN NHỮNG SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

1. Năm 1932, đồng chí Vũ Hưng sau khi thoát khỏi vòng vây khủng bố của thực dân Pháp đã từ Hà Nam lên Định Hóa trong đó có xã Bộc Nhiêu hoạt động.

2. Giữa năm 1938, thực dân Pháp bắt nhân dân làm đường Chợ Chu - Thành Cóc (Tuyên Quang). Đoàn dân phu Bộc Nhiêu đứng lên đấu tranh đòi tăng tiền công. Cuộc đấu tranh nhanh chóng lan rộng ra đoàn dân phu các xã khác và đã giành được thắng lợi.

3. Năm 1940, trường hương sư của xã được thành lập, đặt ở khu vực đồi Bo (thuộc xóm Bục 1 ngày nay), dạy từ lớp vỡ lòng đến lớp 2 do thầy Nguyễn Khắc Huệ (người địa phương) phụ trách.

4. Ngày 26/3/1945, cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Bộc Nhiêu thắng lợi.

5. Đầu tháng 4/1945, chính quyền cách mạng xã Bộc Nhiêu được thành lập do ông Ma Ngọc Lương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời.

6. Ngày 23/12/1945, nhân dân Bộc Nhiêu cùng nhân dân trong tỉnh nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của cả nước.

7. Ngày 8/2/1946, cử tri Bộc Nhiêu tiếp tục tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh, xã). Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã họp và bầu ra Ủy ban Hành

chính thay thế cho Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời. Đồng chí Lộc Phúc Thành (tức Lộc Đình Kế) được bầu làm Chủ tịch.

8. Ngày 5/11/1946, tại gia đình đồng chí Nguyễn Khắc Tiền (thuộc xóm Bực 1 ngày nay), Chi bộ xã Bộc Nhiêu được thành lập gồm 6 đảng viên, trong đó đồng chí Lê Công Tín được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ.

9. Đầu tháng 7/1947, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội.

10. Đầu năm 1949, xã Bộc Nhiêu và Phố Ngũ (nay là xã Phú Tiến) sáp nhập thành xã Bộc Nhiêu. Chi bộ xã lúc bấy giờ có 30 đảng viên (trong đó, có 17 đảng viên thuộc xã Bộc Nhiêu ngày nay), sinh hoạt trong 7 tổ đảng cơ sở (trong đó Bộc Nhiêu có 4 tổ: Bực, Đạo, Chú, Rịn).

11. Đầu tháng 2/1949, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội.

12. Đầu năm 1952, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội.

13. Ngày 4/10/1952, một tốp máy bay B.26 và H4 của thực dân Pháp ném bom và bắn đạn súng máy xuống địa phận Bộc Nhiêu. Tháng 9/1953, địch cho máy bay ném 11 quả bom xuống xóm Rịn (sân vận động ngày nay) song không gây ra thiệt hại về người và tài sản của nhân dân địa phương cũng như các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đứng chân trên địa bàn.

14. Năm 1952, xã mở 1 lớp một phổ thông đặt tại xóm Bực do thầy Hứa Văn Bình phụ trách.

15. Đầu năm 1954, xã Bộc Nhiêu chia tách thành 2 xã Bộc Nhiêu và Phú Tiến. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu được sắp xếp lại với tổng số 27 đảng viên, sinh hoạt tại 4 tổ Đảng xóm: Đạo, Bực, Chú, Rịn. Ngay sau đó, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội.

16. Tháng 10/1954, cấp trên cử đội giảm tô gồm 10 cán bộ do đồng chí Trà làm đội trưởng về Bộc Nhiêu tiến hành công tác. Kết quả toàn xã, đội đã quy thành phần gồm 2 phú nông, một số trung nông, còn lại đa số là bần, cố nông.

17. Tháng 11/1956, cấp trên cử đội sửa sai do đồng chí Ma Doãn Tông dẫn đầu về Bộc Nhiêu tiến hành sửa sai. Đến cuối tháng 8/1957, công tác sửa sai tại địa phương hoàn thành. Kết quả, hạ thành phần từ phú nông xuống trung nông lớp trên.

18. Ngày 23/9/1957, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu đã tổ chức Đại hội.

19. Ngày 4/12/1958, Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội.

20. Trong năm 1959, toàn địa bàn Bộc Nhiêu thành lập 4 hợp tác xã nông nghiệp ở 4 xóm: Bực, Đạo, Chú, Rịn.

21. Giữa tháng 4/1961, Đại hội Chi bộ Đảng xã Bộc Nhiêu.

22. Ngày 19/3/1962, Chi bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành Đại hội.

23. Tháng 5/1962, thực hiện chủ trương lớn của Trung ương Đảng về vận động nhân dân miền xuôi đi xây dựng kinh tế mới ở miền núi, có tổng số 70 hộ gia đình từ xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lên Bộc Nhiêu sinh cơ lập nghiệp.

24. Năm 1962, Chi ủy xã quyết định hợp nhất các hợp tác xã quy mô xóm thành liên xóm: Bục Đạo, Chú Rịn. Cùng năm, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán xã Bộc Nhiêu được thành lập.

25. Năm 1965, có 100 hộ dân từ các huyện Vũ Thư, Kiến Xương (Thái Bình) lên Bộc Nhiêu định cư. Cấp ủy Đảng xã chỉ đạo thành lập 5 hợp tác xã chuyên canh chè gồm: Lạc Nhiêu, Hội Tiến, Minh Tiến, Việt Nhiêu và Vân Nhiêu.

26. Ngày 11/2/1963, Huyện ủy Định Hóa đã ban hành Quyết nghị số 13-QN/HU chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Bộc Nhiêu với 2 chi bộ trực thuộc: Bục Đạo, Chú Rịn.

27. Ngày 19/2/1963, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1963 - 1964).

28. Ngày 14/3/1964, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1964 - 1965).

29. Ngày 13/4/1965, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tiến hành

Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1965 - 1966).

30. Ngày 15/4/1966, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1966 - 1967).

31. Tháng 10/1967, hợp tác xã Bực Đạo và hợp tác xã Chú Rịn sáp nhập lại thành hợp tác xã toàn xã Bộc Nhiêu.

32. Ngày 21/4/1967, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1967 - 1968).

33. Ngày 19/4/1968, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1968 - 1969).

34. Ngày 17/4/1969, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1969 - 1970).

35. Ngày 25/10/1970, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1970 - 1973).

36. Ngày 26/4/1973, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1973 - 1974).

37. Ngày 18/6/1974, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1974 - 1976).

38. Ngày 15/8/1975, trường Phổ thông cấp II được thành lập, địa điểm ở khu vực Khẩu Hấu, Na Cầu (nay thuộc xóm Chú 4), thầy Lý Văn Bảo làm Hiệu trưởng.

39. Ngày 25/8/1976, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1976 - 1978).

40. Ngày 29/8/1978, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức

Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1978 - 1981).

41. Ngày 22/7/1981, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1981 - 1982).

42. Ngày 26/10/1982, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1985).

43. Ngày 3/3/1985, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1985 - 1986).

44. Năm 1981, trường cấp I và trường cấp II của xã sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở do thầy Lý Văn Bảo làm Hiệu trưởng.

45. Ngày 10/10/1986, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XVI.

46. Ngày 12/1/1989, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1989 - 1992).

47. Năm 1990, Hợp tác xã mua bán giải thể.

48. Năm 1991, Hợp tác xã tín dụng giải thể.

49. Ngày 8/4/1992, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994).

50. Ngày 4/4/1994, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994 - 1996).

51. Năm 1994, trường Mầm non Bộc Nhiêu được thành lập do cô Trần Thị Lan làm Hiệu trưởng.

52. Ngày 26/1/1996, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức

Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000).

53. Ngày 31/8/1998, trường Phổ thông cơ sở của xã tách thành 2 trường: Trường Tiểu học Bộc Nhiêu do cô Hoàng Thị Chi làm Hiệu trưởng; trường Trung học cơ sở Bộc Nhiêu do thầy Lưu Ngọc Vui làm Hiệu trưởng.

54. Ngày 23/7/2005, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

55. Năm 2005, Trạm Y tế xã Bộc Nhiêu được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

56. Năm 2009, trường Tiểu học Bộc Nhiêu được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

57. Năm 2014, trường Mầm non Bộc Nhiêu được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

58. Trong hai ngày 24 và 25/5/2010, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

59. Trong hai ngày 25 và 26/5/2015, Đảng bộ xã Bộc Nhiêu tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

PHỤ LỤC

MỘT SỐ DANH HIỆU, BẰNG KHEN CAO QUÝ CỦA XÃ BỘC NHIỀU ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG

<i>Stt</i>	<i>Tên danh hiệu, bằng khen</i>	<i>Quyết định</i>
1	Xã vùng An toàn khu	Số 213/2003/QĐ-TTg ngày 23/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	Số 636/2005/QĐ-CTN ngày 24/6/2005 của Chủ tịch nước
3	Bằng khen đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2001 - 2003 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	Số 424/TTg ngày 10/5/2004 của Thủ tướng Phan Văn Khải

DANH SÁCH CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ CẤP TỈNH XÃ BỘC NHIỀU ĐƯỢC CÔNG NHẬN

<i>Stt</i>	<i>Tên di tích</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Quyết định</i>
1	Nơi đóng quân của Xưởng bản đồ Bộ Tổng tham mưu (1953 - 1955)	Xóm Đạo 1	Số 2991/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên
2	Nơi thành lập Trung đoàn Pháo cao xạ 367 vào ngày 1/4/1953	Khu Khau Chùa, xóm Chú 2	Số 2373/QĐ-UBND ngày 11/9 /2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ BỘC NHIÊU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Thân nhân liệt sỹ</i>
1	Ma Thị Tính	1900	Rịn 1	Lưu Viết Chữ Lưu Viết Nghĩa
2	Lưu Thị Tứ	1902	Bục 1	Lê Đình Chanh Lê Đình Chóng
3	Trần Thị Tý	1909	Minh Tiến	Bùi Xuân Lai Bùi Xuân Khiển
4	Đường Thị Thau	1911	Rịn 3	Hoàng Văn Châm Hoàng Văn Hương
5	Trần Thị Chinh	1926	Minh Tiến	Trần Mạnh Hùng

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ BỘC NHIÊU

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>
1	Ma Doãn Để	1905	Bục 3
2	Ma Ngọc Lương	1908	Dạo 1
3	Lê Công Tín	1920	Bục 1
4	Ma Thị Cận	1922	Bục 2
5	Lê Đình Độ	1922	Dạo 2
6	Ma Đình Cư	1927	Bục 4

**DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG
“BẢNG VÀNG DANH DỰ” XÃ BỘC NHIÊU**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>
1	Lưu Ngọc Bản	Rịn 1
2	Hồ Sỹ Bào	Việt Nhiêu
3	Nguyễn Khắc Bạo	Bục 3
4	Lưu Viết Đá	Chú 1
5	Hoàng Đình Đôn	Rịn 3
6	Bùi Văn Giới	Minh Tiến
7	Đường Đình Khánh	Rịn 2
8	Lưu Viết Mua	Rịn 1
9	Mai Văn Nghinh	Chú 4
10	Nguyễn Đình Nguyên	Minh Tiến
11	Bùi Trọng Rỹ	Thắm Chè
12	Trần Trọng Sáo	Thắm Chè
13	Trần Đức Thúy	Minh Tiến
14	Lê Đình Tường	Bục 4

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Nguyên quán	Năm sinh	Năm hy sinh
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i>				
1	Hoàng Đình Ngải	Đông Hưng - TB	1925	1950
2	Ma Doãn Bày	Bộc Nhiêu	1932	1951
3	Vũ Đình Trọng	Kiến Xương - TB		1952
4	Lê Đình Chanh	Bộc Nhiêu	1928	1953
5	Đặng Văn Út	Kiến Xương - TB		1954
6	Nguyễn Sỹ Vẩn	Bộc Nhiêu	1932	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i>				
1	Bùi Xuân Lai	Đông Hưng - TB	1947	1968
2	Bùi Tiến Túy	Vũ Thư - TB	1948	1969
3	Bùi Văn Lưu	Vũ Thư - TB	1933	1969
4	Trần Trọng Hoa	Vũ Thư - TB	1951	1969
5	Vũ Xuân Khải	Đông Hưng - TB	1948	1969
6	Nguyễn Văn Bôn	Đông Hưng - TB	1949	1970
7	Lưu Ngọc Tám	Bộc Nhiêu	1950	1970
8	Tây Tiến Lục	Bộc Nhiêu	1938	1970
9	Lưu Viết Chữ	Bộc Nhiêu	1940	1970
10	Bùi Văn Bộ	Vũ Thư - TB	1943	1970
11	Ma Văn Tuyển	Bộc Nhiêu	1949	1971
12	Hoàng Văn Châm	Bộc Nhiêu	1947	1971
13	Vũ Kim Mẫn	Vũ Thư - TB	1949	1971

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
14	Trần Đức Tình	Bộc Nhiêu	1951	1971
15	Lưu Viết Nghĩa	Bộc Nhiêu	1945	1972
16	Lê Đình Chóng	Bộc Nhiêu	1941	1972
17	Bùi Xuân Khiển	Đông Hưng - TB	1948	1972
18	Ma Doãn Thiệu	Bộc Nhiêu	1947	1972
19	Hoàng Văn Chí	Đông Hưng - TB	1950	1972
20	Đặng Ngọc Mạnh	Kiến Xương - TB	1951	1972
21	Hoàng Đình Khu	Đông Hưng - TB	1950	1972
22	Hồ Sỹ Khoát	Vũ Thư - TB	1954	1972
23	Phạm Lý Huệ	Quảng Xương - TH	1944	1972
24	Phạm Văn Đài	Bộc Nhiêu	1949	1972
25	Bùi Công Lãng	Đông Hưng - TB	1947	1972
26	Phan Văn Liên	Bộc Nhiêu	1954	1972
27	Phạm Văn Long	Kiến Xương - TB	1954	1972
28	Phan Văn Toại	Bộc Nhiêu	1950	1973
29	Nguyễn Văn Xuyên	Hưng Hà - TB	1952	1973
30	Mai Văn Nhuận	Đông Hưng - TB	1955	1973
31	Hoàng Văn Hương	Bộc Nhiêu	1954	1973
32	Trần Mạnh Hùng	Vũ Thư - TB	1950	1974
33	Nguyễn Ngọc Thường	Vũ Thư - TB	1948	1974
34	Ma Doãn Bên	Bộc Nhiêu	1954	1975

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i>				
1	Lê Văn Tuyển	Bộc Nhiêu	1957	1976
2	Bùi Văn Chiện	Đông Hưng - TB	1957	1979
3	Nguyễn Đăng Dũng	Đông Hưng - TB	1958	1978
4	Nghiêm Thanh Ngọt	Vũ Thư - TB	1954	1979
5	Lê Văn Cường	Bộc Nhiêu	1963	1985

**DANH SÁCH LỚP ĐẢNG VIÊN ĐẦU TIÊN
XÃ BỘC NHIÊU (KẾT NẠP NGÀY 5/11/1946)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>
1	Lê Công Tín (tức Lê Đình Mộng)	Bộc Nhiêu
2	Ma Ngọc Lương (tức Ma Doãn Thịnh)	Bộc Nhiêu
3	Lê Đình Độ	Bộc Nhiêu
4	Phan Đình Xê	Bộc Nhiêu
5	Nguyễn Khắc Tiên	Bộc Nhiêu
6	Lộc Phúc Thành	Bộc Nhiêu

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa I (nhiệm kỳ 1963 - 1964)</i>		
1	Lê Đình Nghệ	Bí thư
2	Lý Đức Thanh	Phó Bí thư
3	Ma Ngọc Lương	Thường vụ Đảng ủy
4	Ma Doãn Nghĩa	Đảng ủy viên
5	Lê Đình Thay	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Khuyến	Đảng ủy viên
7	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên
<i>Khóa II (nhiệm kỳ 1964 - 1965)</i>		
1	Lê Đình Nghệ	Bí thư
2	Mai Thanh Lâm	Phó Bí thư
3	Ma Ngọc Lương	Thường vụ Đảng ủy
4	Lộc Phúc Thụy	Đảng ủy viên
5	Ma Doãn Nghĩa	Đảng ủy viên
6	Lý Quốc Hoa	Đảng ủy viên
7	Hoàng Văn Dậu	Đảng ủy viên
8	Lý Đức Thanh	Đảng ủy viên
9	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên

⁽¹⁾ Do tư liệu thành văn không đầy đủ, trong cuốn sách, Ban biên soạn chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách BCH các khóa IV, V, VI, VII, XII.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa III (nhiệm kỳ 1965 - 1966)</i>		
1	Lê Đình Nghệ	Bí thư
2	Ma Ngọc Lương	Phó Bí thư
3	Mai Thanh Lâm	Thường vụ Đảng ủy
4	Ma Doãn Khôi	Đảng ủy viên
5	Ma Doãn Thái	Đảng ủy viên
6	Ma Doãn Nghĩa	Đảng ủy viên
7	Hoàng Văn Dậu	Đảng ủy viên
8	Lộc Phúc Thụy	Đảng ủy viên
9	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên
<i>Khóa IV (nhiệm kỳ 1966 - 1967)</i>		
1	Lê Đình Nghệ	Bí thư
2	Ma Ngọc Lương	Phó Bí thư
3		Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên
8		Đảng ủy viên
9		Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa V (nhiệm kỳ 1967 - 1968)</i>		
1	Lê Đình Nghệ	Bí thư
2	Mai Thanh Lâm	Phó Bí thư
3		Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên
8		Đảng ủy viên
9		Đảng ủy viên
<i>Khóa VI (nhiệm kỳ 1968 - 1969)</i>		
1	Ma Ngọc Lương	Bí thư
2	Mai Thanh Lâm	Phó Bí thư
3		Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên
8		Đảng ủy viên
9		Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa VII (nhiệm kỳ 1969 - 1970)</i>		
1	Ma Ngọc Lương	Bí thư
2	Mai Thanh Lâm	Phó Bí thư
3		Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên
8		Đảng ủy viên
9		Đảng ủy viên
<i>Khóa VIII (nhiệm kỳ 1970 - 1973)</i>		
1	Hoàng Văn Dậu	Bí thư
2	Lê Đình Nghệ	Phó Bí thư
3	Lưu Thị Dầu	Thường vụ Đảng ủy
4	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên
5	Ma Doãn Thai	Đảng ủy viên
6	Hà Giang	Đảng ủy viên
7	Ma Doãn Lực	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa IX (nhiệm kỳ 1973 - 1974)</i>		
1	Lê Đình Nghệ	Bí thư
2	Hoàng Văn Dậu	Phó Bí thư
3	Lê Đình Cơ	Thường vụ Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Khuyến	Đảng ủy viên
5	Ma Doãn Lực	Đảng ủy viên
6	Hà Giang	Đảng ủy viên
7	Lưu Thị Dầu	Đảng ủy viên
8	Bùi Thị Cường	Đảng ủy viên
9	Ngô Văn Ngữ	Đảng ủy viên
10	Trần Hữu Trí	Đảng ủy viên
<i>Khóa X (nhiệm kỳ 1974 - 1976)</i>		
1	Lưu Thị Dầu	Bí thư
2	Ma Doãn Lực	Phó Bí thư
3	Hà Giang	Thường vụ Đảng ủy
4	Lê Đình Nghệ	Đảng ủy viên
5	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên
6	Hoàng Văn Thuận	Đảng ủy viên
7	Ngô Văn Ngữ	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Khuyến	Đảng ủy viên
9	Ma Doãn Khôi	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
10	Bùi Thị Cường	Đảng ủy viên
11	Hoàng Văn Dậu	Đảng ủy viên
<i>Khóa XI (nhiệm kỳ 1976 - 1978)</i>		
1	Lưu Thị Dầu	Bí thư
2	Hoàng Văn Dậu	Phó Bí thư
3	Lê Đình Cơ	Thường vụ Đảng ủy
4	Bùi Thị Cường	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Xuân Quý	Đảng ủy viên
6	Ma Văn Lán	Đảng ủy viên
7	Lê Đình Tung	Đảng ủy viên
8	Ma Doãn Lực	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Khắc Cao	Đảng ủy viên
<i>Khóa XII (nhiệm kỳ 1978 - 1981)</i>		
1	Lưu Thị Dầu	Bí thư
2		Phó Bí thư
3		Thường vụ Đảng ủy
4		Đảng ủy viên
5		Đảng ủy viên
6		Đảng ủy viên
7		Đảng ủy viên
8		Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
9		Đảng ủy viên
10		Đảng ủy viên
11		Đảng ủy viên
<i>Khóa XIII (nhiệm kỳ 1981 - 1982)</i>		
1	Ma Đình Cư	Bí thư
2	Lê Đình Nghệ	Phó Bí thư
3	Lộc Phúc Thụy	Thường vụ Đảng ủy
4	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên
5	Hà Văn Dưỡng	Đảng ủy viên
6	Ma Doãn Chanh	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Thanh Vự	Đảng ủy viên
8	Lê Thị Dung	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Khắc Cao	Đảng ủy viên
<i>Khóa XIV (nhiệm kỳ 1982 - 1985)</i>		
1	Ma Đình Cư	Bí thư
2	Lê Đình Nghệ	Phó Bí thư
3	Lộc Phúc Thụy	Thường vụ Đảng ủy
4	Lê Đình Cơ	Đảng ủy viên
5	Hà Văn Giang	Đảng ủy viên
6	Phạm Khắc Riệp	Đảng ủy viên
7	Lê Thị Dung	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
8	Hoàng Văn Thuận	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Thanh Vụ	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Khắc Cao	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Văn Xuyên	Đảng ủy viên
<i>Khóa XV (nhiệm kỳ 1985 - 1986)</i>		
1	Ma Đình Cư	Bí thư
2	Nguyễn Khắc Cao	Phó Bí thư
3	Phạm Khắc Riệp	Thường vụ Đảng ủy
4	Hà Giang	Thường vụ Đảng ủy
5	Hoàng Văn Thuận	Thường vụ Đảng ủy
6	Lưu Thị Dầu	Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy
7	Lê Hiến Pháp	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Xuyên	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Lương	Đảng ủy viên
10	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
11	Lý Văn Bảo	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Thanh Vụ	Đảng ủy viên
13	Lê Thị Dung	Đảng ủy viên
<i>Khóa XVI (nhiệm kỳ 1986 - 1989)</i>		
1	Ma Đình Cư	Bí thư
2	Nguyễn Khắc Cao	Phó Bí thư

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
3	Phạm Khắc Riệp	Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Hoàng Văn Thuận	Thường vụ Đảng ủy
5	Hà Giang	Thường vụ Đảng ủy
6	Lưu Thị Dầu	Đảng ủy viên
7	Lê Hiến Pháp	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Xuyên	Đảng ủy viên
9	Hoàng Văn Dậu	Đảng ủy viên
10	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
11	Lê Thị Dung	Đảng ủy viên
12	Trần Hữu Khoái	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Văn Quý	Đảng ủy viên
14	Lê Đình Vàng	Đảng ủy viên
15	Lý Văn Bảo	Đảng ủy viên
<i>Khóa XVII (nhiệm kỳ 1989 - 1992)</i>		
1	Ma Ngọc Cấn	Bí thư
2	Hà Giang	Phó Bí thư
3	Lê Công Thắng	Thường vụ Đảng ủy
4	Lưu Thị Dầu	Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
5	Phạm Khắc Riệp	Thường vụ Đảng ủy
6	Ma Thị Lắm	Đảng ủy viên
7	Hoàng Văn Thuận	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
8	Lê Hiến Pháp	Đảng ủy viên
9	Hoàng Văn Dậu	Đảng ủy viên
10	Ma Văn Mộc	Đảng ủy viên
11	Lê Đình Vàng	Đảng ủy viên
12	Hoàng Ngọc Ruy	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Xuân Quý	Đảng ủy viên
14	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
15	Lê Đình Xướng	Đảng ủy viên
<i>Khóa XVIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994)</i>		
1	Lưu Viết Lợi	Bí thư
2	Hà Giang	Phó Bí thư
3	Lê Công Thắng	Thường vụ Đảng ủy
4	Ma Văn Mộc	Đảng ủy viên
5	Lý Văn Dũng	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Công Túy	Đảng ủy viên
7	Hoàng Văn Tùng	Đảng ủy viên
8	Ma Thị Lắm	Đảng ủy viên
9	Ma Văn Lán	Đảng ủy viên
10	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
11	Phan Ngọc Minh	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa XIX (nhiệm kỳ 1994 - 1996)</i>		
1	Ma Văn Lán	Bí thư
2	Lưu Đức Lợi	Phó Bí thư
3	Lê Công Thắng	Thường vụ Đảng ủy
4	Đường Đình Chất	Đảng ủy viên
5	Lý Văn Dũng	Đảng ủy viên
6	Phạm Bá Lộc	Đảng ủy viên
7	Phan Ngọc Minh	Thường vụ Đảng ủy (từ ngày 20/7/1995)
8	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Công Túy	Đảng ủy viên
10	Dương Đức Thanh	Đảng ủy viên
11	Lưu Viết Vui	Đảng ủy viên
<i>Khóa XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000)</i>		
1	Ma Văn Lán	Bí thư
2	Phan Ngọc Minh	Phó Bí thư
3	Ma Doãn Bính	Thường vụ Đảng ủy
4	Đường Đình Chất	Đảng ủy viên
5	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
6	Phạm Đa Lộc	Đảng ủy viên
7	Lý Văn Dũng	Đảng ủy viên
8	Phan Lạc Tiên	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
9	Lý Thị Chinh	Đảng ủy viên
<i>Khóa XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)</i>		
1	Ma Doãn Bính	Bí thư
2	Đường Đình Chất	Phó Bí thư
3	Lý Văn Dũng	Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Phạm Bá Tạc	Đảng ủy viên
5	Lê Đức Thăng	Đảng ủy viên
6	Lê Đình Vững	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Thiện	Đảng ủy viên
8	Lý Thị Chinh	Đảng ủy viên
9	Phan Lạc Tiên	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Thanh Hải	Đảng ủy viên
11	Lê Đình Ngà	Đảng ủy viên
12	Hoàng Thị Chi	Đảng ủy viên
13	Phan Tiến Cười	Đảng ủy viên
<i>Khóa XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)</i>		
1	Lý Văn Dũng	Bí thư
2	Đường Đình Chất	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thanh Hải	Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Phan Lạc Tiên	Đảng ủy viên
5	Nguyễn Văn Thiện	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
6	Lê Đức Thắng	Đảng ủy viên
7	Lưu Thị Cúc	Đảng ủy viên
8	Lê Đình Vững	Đảng ủy viên
9	Ma Doãn Quỳnh	Đảng ủy viên
10	Lê Đình Ngà	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Văn Duy	Đảng ủy viên
12	Hoàng Thị Phương	Đảng ủy viên
13	Lê Đình Dũng	Đảng ủy viên
<i>Khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2005)</i>		
1	Lý Văn Dũng	Bí thư
2	Đường Đình Chất	Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Thiện	Phó Bí thư
4	Nguyễn Thanh Hải	Thường vụ Đảng ủy
5	Lưu Thị Cúc	Thường vụ Đảng ủy
6	Ma Văn Tâm	Đảng ủy viên
7	Đinh Thị Huyền	Đảng ủy viên
8	Lê Đình Dũng	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Duy	Đảng ủy viên
10	Trần Xuân Toại	Đảng ủy viên
11	Lê Đức Thắng	Đảng ủy viên
12	Phan Lạc Tiên	Đảng ủy viên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
13	Lê Đình Vững	Đảng ủy viên
14	Lê Văn Vịnh	Đảng ủy viên
15	Lê Đình Ngà	Đảng ủy viên
<i>Khóa XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)</i>		
1	Nguyễn Văn Thiện	Bí thư
2	Lê Đình Ngà	Phó Bí thư
3	Ma Văn Tâm	Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy
4	Lưu Thị Cúc	Thường vụ Đảng ủy
5	Phan Lạc Tiên	Thường vụ Đảng ủy
6	Nguyễn Văn Hiếu	Đảng ủy viên
7	Lê Đình Vững	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Duy	Đảng ủy viên
9	Lê Văn Vịnh	Đảng ủy viên
10	Lê Đình Dũng	Đảng ủy viên
11	Lê Thị Nguyệt	Đảng ủy viên
12	Lê Thị Hiền	Đảng ủy viên
13	Mai Anh Tuấn	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Đức Tài	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Xuân Trường	Đảng ủy viên

DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Công Tín	Bí thư Chi bộ	1946 - 1949
2	Nguyễn Văn Nhac	Bí thư Chi bộ	1949 - 1954
3	Đường Đình Khánh	Bí thư Chi bộ	1954 - 1957
4	Mai Thanh Lâm	Bí thư Chi bộ	1957 - 1958
5	Lý Đức Thanh	Bí thư Chi bộ	1958 - 1962
6	Lê Đình Nghệ	Bí thư Chi bộ	1962 - 1963
		Bí thư Đảng ủy	1963 - 1968
		Bí thư Đảng ủy	1973 - 1974
7	Ma Ngọc Lương	Bí thư Đảng ủy	1968 - 1970
8	Hoàng Văn Dậu	Bí thư Đảng ủy	1970 - 1973
9	Lưu Thị Dầu	Bí thư Đảng ủy	1974 - 1981
10	Ma Đình Cư	Bí thư Đảng ủy	1981 - 1989
11	Ma Ngọc Cấn	Bí thư Đảng ủy	1989 - 1992
12	Lưu Viết Lợi	Bí thư Đảng ủy	1992 - 1994
13	Ma Văn Lán	Bí thư Đảng ủy	1994 - 2000
14	Ma Doãn Bính	Bí thư Đảng ủy	2000 - 2005
15	Lý Văn Dũng	Bí thư Đảng ủy	2005 - 5/2015
16	Nguyễn Văn Thiện	Bí thư Đảng ủy	Từ tháng 5/2015

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THỦ KÝ,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Công Thắng	1989 - 1994
2	Ma Văn Lán	1994 - 1999
3	Ma Doãn Bình	1999 - 2004
4	Lý Văn Dũng	2004 - 7/2015
5	Nguyễn Văn Thiện	Từ tháng 8/2015



Đồng chí

VŨ HƯNG

Người tổ chức thành lập Chi bộ đầu tiên
của xã Bộc Nhiêu

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND CMTL,
UBKHC, UBHC, UBND XÃ BỘC NHIỀU CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HÀ GIANG
Chủ tịch UBND
1988 - 1994



Đồng chí
PHAN NGỌC MINH
Chủ tịch UBND
1994 - 1999



Đồng chí
ĐƯỜNG ĐÌNH CHẤT
Chủ tịch UBND
1999 - 2010



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THIÊN
Chủ tịch UBND
2011 - 7/2015



Đồng chí
LÊ ĐÌNH NGÀ
Chủ tịch UBND
Từ tháng 8/2015

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND CMTL, UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ BỘC NHIỀU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Ngọc Lương (tức Ma Doãn Thịnh)	CT. UBND CMTL CT. UBKCHC CT. UBHC	1945 - 1946 1948 - 1954 1961 - 1967
2	Lộc Phúc Thành (tức Lộc Đình Kế)	CT. UBHC	1946 - 1948
3	Ma Doãn Phái	CT. UBHC	1954 - 1957
4	Đường Đình Khánh	CT. UBHC	1957 - 1959
5	Mai Thanh Lâm	CT. UBHC	1959 - 1961 1967 - 1969
6	Lê Đình Nghệ	CT. UBHC CT. UBND	1970 - 1973 1981 - 1984
7	Hoàng Văn Dậu	CT. UBHC CT. UBND	1973 - 1976 1976 - 1978
8	Ma Văn Lán	CT. UBND	1979 - 1980
9	Lê Đình Nghệ	CT. UBND	1981 - 1984
10	Nguyễn Khắc Cao	CT. UBND	1985 - 1988
11	Hà Giang	CT. UBND	1988 - 1994
12	Phan Ngọc Minh	CT. UBND	1994 - 1999
13	Đường Đình Chất	CT. UBND	1999 - 2010
14	Nguyễn Văn Thiện	CT. UBND	2011 - 07/2015
15	Lê Đình Ngà	CT. UBND	Từ tháng 8/2015

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN VIỆT MINH, MẶT TRẬN
LIÊN VIỆT, MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ BỘC NHIỀU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Đình Ứng	Từ 1945 - 1954 ⁽¹⁾
2	Lê Công Chúc	
3	Lê Công Tín	
4	Hoàng Văn Vấn	
5	Lý Quốc Hoa	1954 - 1971
6	Ma Doãn Hàm	1972 - 1973
7	Lý Đức Loan	1973 - 1980
8	Lê Đình Cơ	1981 - 1982
9	Hứa Kim Trọng	1982 - 1983
10	Lưu Thị Dầu	1983 - 1985
11	Hoàng Văn Dậu	1986 - 1988
12	Nguyễn Văn Xuyên	1989 - 2001
13	Ma Văn Lán	2002 - 2003
14	Phan Lạc Tiên	Từ năm 2003

⁽¹⁾ Do tư liệu thành văn mai một, Ban sưu tầm chưa xác định được mốc thời gian công tác cụ thể của các đồng chí giữ chức danh Chủ nhiệm Ban Việt Minh, Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt xã từ năm 1945 đến năm 1954. Đồng chí Hoàng Văn Vấn là người xã Phú Tiến ngày nay.

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Doãn Để	1947 - 1950
2	Tây Văn Tòng	1950 - 1956
3	Lê Đình Thay	1956 - 1957
4	Lê Đình Tung	1958 - 1966
5	Hoàng Văn Dậu	1967 - 1968
6	Đường Ngọc Giáp	1969 - 1970
7	Hà Giang	1971 - 1974
8	Ma Doãn Thơ	1975 - 1977
9	Ma Văn Lán	1977 - 1979
10	Nguyễn Hồng Vinh	1979 - 1981
11	Hà Văn Dưỡng	1981 - 1982
12	Phạm Khắc Riệp	1982 - 1983
13	Hà Giang	1983 - 1984
14	Lê Hiến Pháp	1984 - 1986
15	Lê Đình Vàng	1986 - 1989
16	Nguyễn Công Túy	1989 - 1991
17	Hoàng Văn Tùng	1991 - 1994
18	Phạm Bá Tạc	1994 - 1999
19	Lê Đình Vững	Từ năm 2000

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ BỘC NHIÊU QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Đình Thị	1950 - 1957
2	Lê Đình Vân	1957 - 1959
3	Lê Đình Ngôi	1959 - 1964
4	Ma Doãn Nghĩa	1964 - 1971
5	Ma Doãn Thai	1971 - 1973
6	Ma Doãn Lực	1973 - 1981
7	Phạm Khắc Diệp	1981 - 1985
8	Hà Giang	1985 - 1989
9	Lê Hiến Pháp	1989 - 1994
10	Đường Đình Chất	1994 - 1999
11	Lê Đức Thắng	2000 - 2004
12	Ma Doãn Quỳnh	2005 - 2011
13	Lê Văn Vịnh	Từ năm 2011

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ BỘC NHIỀU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Đình Cư	1945 ⁽¹⁾
2	Lường Văn Thang	1953 - 1955
3	Hoàng Văn Đậu	1959 - 1963
4	Ma Doãn Tám	1963 - 1967
5	Ma Ngọc Đoan	1967 - 1969
6	Lê Đình Phường	1969 - 1973
7	Hoàng Đình Nghệ	1973 - 1975
8	Nguyễn Văn Quý	1976 - 1978
9	Đoàn Xuân Bình	1978 - 1982
10	Nguyễn Văn Xuyên	1982 - 1988
11	Hoàng Văn Tùng	1988 - 1992
12	Trần Thị Lan	1992 - 1994
13	Phan Lạc Tiên	1994 - 2003
14	Nguyễn Văn Duy	2003 - 2009
15	Ma Văn Tâm	2009 - 6/2015
16	Lê Thị Hiền	Từ tháng 6/2015

⁽¹⁾ Do tư liệu thành văn mai một, Ban sưu tầm chưa xác định được tên và thời gian công tác của các đồng chí Bí thư Đoàn Thanh niên xã từ năm 1946 đến năm 1952.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Thị Ẻng	1945 - 1946
2	Lưu Thị Thực	1947 - 1949 1954 - 1956
3	Lê Thị Gạo	1949 - 1954
4	Ma Thị Tứ	1957 - 1963
5	Lộc Thị Thư	1964 - 1967
6	Lưu Thị Dầu	1967 - 1970
7	Bùi Thị Cường	1971 - 1980
8	Lê Thị Dung	1981 - 1982 1983 - 1987
9	Ma Thị Lắm	1982 - 1983 1987 - 1994
10	Trần Thị Lan	1995 - 1996
11	Lý Thị Chinh	1996 - 2006
12	Lưu Thị Cúc	2006 - 2014
13	Lê Thị Nguyệt	Từ năm 2014

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ BỘC NHIỀU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Doãn Hàm	1954 - 1959 ⁽¹⁾
2	Lưu Viết Cầm	1980 - 1987
3	Lê Hiến Pháp	1987 - 1993
4	Lý Văn Dũng	1993 - 2000
5	Nguyễn Thanh Hải	2000 - 2005
6	Trần Xuân Toại	Từ năm 2005

⁽¹⁾ Từ năm 1960 đến năm 1979, để phù hợp với việc quản lý kinh tế nông nghiệp theo cơ chế hợp tác hóa, Hội Nông dân xã tạm ngừng hoạt động. Đến đầu năm 1980, theo tinh thần Chỉ thị số 78-CT/TW ngày 27/9/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về việc tổ chức Hội Nông dân tập thể Việt Nam, Hội Nông dân xã được tái lập và duy trì cho đến ngày nay.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ BỘC NHIÊU CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Đức Thanh	1992 - 1996
2	Lưu Đức Lợi	1996 - 1998
3	Lê Đình Xướng	1998 - 2001
4	Phan Tiến Cười	2001 - 2006
5	Phạm Bá Tạc	2006 - 2010
6	Lê Đình Dũng	Từ năm 2010

DANH SÁCH
ĐẢNG VIÊN XÃ BỘC NHIÊU ĐƯỢC TẶNG, TRUY
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG (TÍNH ĐẾN NĂM 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Thị Cận	Bộc Nhiêu	1922	1947
2	Ma Đình Cư	Bộc Nhiêu	1926	1947
3	Lê Đình Tung	Bộc Nhiêu	1922	1948
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lưu Viết Đá	Bộc Nhiêu	1923	1947
2	Lê Công Ích	Bộc Nhiêu	1925	1947
3	Nghiêm Thành Kính	Vũ Thư - TB	1922	1947
4	Đường Đình Thời	Bộc Nhiêu	1927	1954
5	Lê Đình Thái	Bộc Nhiêu	1926	1954
6	Nguyễn Hồng Thư	Vũ Thư - TB	1928	1954
7	Nguyễn Văn Bài	Vũ Thư - TB	1928	1955
8	Bùi Duy Thuật	Đông Hưng - TB	1930	1955
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hoàng Văn Dậu	Bộc Nhiêu	1935	1955
2	Lý Văn Bảo	Bộc Nhiêu	1932	1960
3	Lê Đình Giang	Bộc Nhiêu	1926	1960
4	Lê Công Huống	Bộc Nhiêu	1931	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Ngọc Lương	Bộc Nhiêu	1908	1946
2	Lưu Ngọc Bản	Bộc Nhiêu	1917	1947
3	Lê Đình Ngôi	Bộc Nhiêu	1924	1947
4	Ma Doãn Sửu	Bộc Nhiêu	1912	1948
5	Ma Thị Chí	Bộc Nhiêu	1927	1949
6	Lê Thị Gạo	Bộc Nhiêu	1930	1949
7	Bùi Nhuận	Vũ Thư - TB	1929	1950
8	Lý Văn Biểu	Bộc Nhiêu	1928	1961
9	Hoàng Thị Bình	Bộc Nhiêu	1938	1961
10	Lê Đình Phan	Bộc Nhiêu	1933	1961
11	Lê Thị Dung	Bộc Nhiêu	1932	1962
12	Phan Ngọc Minh	Bộc Nhiêu	1940	1962
13	Ma Doãn Tám	Bộc Nhiêu	1939	1962
14	Tây Văn Tòng	Bộc Nhiêu	1930	1962
15	Lê Đình Xương	Bộc Nhiêu	1939	1962
16	Hà Giang	Kiến Xương - TB	1939	1963
17	Lưu Thị Dầu	Bộc Nhiêu	1940	1964
18	Lê Đình Dương	Bộc Nhiêu	1935	1964
19	Lộc Thị Thư	Bộc Nhiêu	1942	1964
20	Lý Thị Hào	Bộc Nhiêu	1942	1965
21	Ma Chí Chỏi	Bộc Nhiêu	1939	1965

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Ma Doãn Tòng	Bộc Nhiêu	1924	1946
2	Ma Doãn Khôi	Bộc Nhiêu	1923	1947
3	Ma Doãn Nghĩa	Bộc Nhiêu	1922	1949
4	Lê Đình Nghị	Bộc Nhiêu	1927	1949
5	Lê Công Tín	Bộc Nhiêu	1920	1946
6	Lộc Phúc Thành	Bộc Nhiêu	1910	1946
7	Ma Khánh Đá	Bộc Nhiêu	1922	1949
8	Mai Hoàn	Bộc Nhiêu	1931	1955
9	Hoàng Văn Dậu	Bộc Nhiêu	1935	1955
10	Lê Đình Cơ	Bộc Nhiêu	1931	1959
11	Nguyễn Khắc Cao	Bộc Nhiêu	1939	1960
12	Ma Ngọc Cấn	Bộc Nhiêu	1935	1960
13	Mai Văn Nghinh	Đông Hưng - TB	1928	1960
14	Lưu Viết Thắng	Bộc Nhiêu	1920	1960
15	Nguyễn Cao Tiên	Vũ Thư, TB	1932	1960
16	Ma Thị Noọng	Bộc Nhiêu	1931	1962
17	Ma Doãn Bính	Bộc Nhiêu	1946	1965
18	Lê Thị Bồi	Bộc Nhiêu	1931	1965
19	Bùi Đình Tú	Vũ Thư, TB	1937	1965
20	Nguyễn Thanh Vụ	Bộc Nhiêu	1937	1965
21	Ma Doãn Đến	Bộc Nhiêu	1935	1966

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
22	Phạm Đa Lộc	Vũ Thư, TB	1948	1966
23	Lê Đình Phường	Bình Giang - HD	1936	1966
24	Phạm Khắc Riệp	Vũ Thư, TB	1936	1966
25	Lê Đức Thắng	Bộc Nhiêu	1943	1966
26	Lê Văn Chữ	Bộc Nhiêu	1943	1967
27	Phan Thế Hới	Phú Lương	1940	1967
28	Phạm Thị Khảm	Vũ Thư, TB	1939	1967
29	Lý Đức Loan	Đại Từ	1934	1967
30	Lê Ngọc Thích	Bộc Nhiêu	1944	1967
31	Ma Doãn Thơ	Bộc Nhiêu	1940	1967
32	Nguyễn Văn Thụy	Bộc Nhiêu	1940	1967
33	Lê Thị Vóc	Bộc Nhiêu	1933	1967
34	Lê Xuân Biên	Bộc Nhiêu	1946	1968
35	Ma Doãn Chanh	Bộc Nhiêu	1945	1968
36	Lưu Thị Mùi	Bộc Nhiêu	1945	1968
37	Ma Doãn Sự	Bộc Nhiêu	1942	1968
38	Hoàng Ngọc Ruy	Vũ Thư, TB	1941	1968
39	Lộc Phúc Thận	Bộc Nhiêu	1947	1968
40	Đường Ngọc Thủy	Bộc Nhiêu	1942	1968
41	Hoàng Đình Xiêm	Bộc Nhiêu	1949	1968
42	Lưu Ngọc Thuởng	Bộc Nhiêu	1947	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
43	Phan Tiến Cười	Bộc Nhiêu	1947	1970
44	Trần Nguyên Duy	Vũ Thư, TB	1949	1970
45	Hà Thế Lân	Kiến Xương - TB	1947	1970
46	Lý Thị Nọt	Bộc Nhiêu	1949	1970
47	Đoàn Thị Toàn	Quảng Xương - TH	1947	1970
48	Ma Doãn Nhu	Bộc Nhiêu	1945	1971
49	Nguyễn Văn Sinh	Vũ Thư, TB	1947	1971
50	Lưu Viết Đồng	Bộc Nhiêu	1950	1973
51	Lưu Viết Tam	Bộc Nhiêu	1952	1973
52	Phan Thanh Tiết	Bộc Nhiêu	1940	1973
53	Nguyễn Hồng Vinh	Vũ Thư, TB	1948	1973
54	Nguyễn Ngọc Quyến	Bộc Nhiêu	1953	1974
55	Phan Văn Chữ	Bộc Nhiêu	1943	1975
56	Đoàn Xuân Bình	Vũ Thư - TB	1952	1975
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lê Đình Độ	Bộc Nhiêu	1922	1946
2	Ma Doãn Để	Bộc Nhiêu	1904	1947
3	Lý Quốc Hoa	Bộc Nhiêu	1907	1947
4	Ma Doãn Thai	Bộc Nhiêu	1917	1948
5	Trần Xuân Bút	Thái Bình	1917	1949
6	Lê Đình Hàn	Bộc Nhiêu	1927	1949
7	Đường Đình Khánh	Bộc Nhiêu	1904	1949

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
8	Mai Thanh Lâm	Bộc Nhiêu	1925	1949
9	Trần Hữu Trí	Thái Bình	1922	1949
10	Phạm Văn Khoản	Thái Bình	1911	1953
11	Lê Đình Mừng	Bộc Nhiêu	1923	1955
12	Nguyễn Văn Xứng	Thái Bình	1921	1958
13	Lộc Phúc Thụy	Bộc Nhiêu	1935	1959
14	Lê Đình Thay	Bộc Nhiêu	1925	1960
15	Lưu Viết Năng	Bộc Nhiêu	1932	1961
16	Hoàng Đình Thám	Bộc Nhiêu	1921	1961
17	Lê Công Thấu	Bộc Nhiêu	1928	1961
18	Hoàng Văn Đàm	Bộc Nhiêu	1940	1964
19	Phan Văn Kiềm	Bộc Nhiêu	1935	1964
20	Ma Doãn Lực	Bộc Nhiêu	1930	1965
21	Ma Ngọc Liên	Bộc Nhiêu	1934	1966
22	Hoàng Văn Thuận	Bộc Nhiêu	1938	1966
23	Hứa Kim Trọng	Bộc Nhiêu	1935	1968
24	Ma Văn Lán	Bộc Nhiêu	1947	1969
25	Ma Ngọc Liên	Bộc Nhiêu	1950	1969
26	Lưu Đức Lợi	Bộc Nhiêu	1946	1970
27	Lê Đình Ngọt	Bộc Nhiêu	1950	1972
28	Phạm Bá Tạc	Vũ Thư - TB	1950	1972
29	Đường Đình Chất	Bộc Nhiêu	1955	1979

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
30	Lê Hiến Pháp	Bộc Nhiêu	1956	1979
31	Lê Công San	Bộc Nhiêu	1946	1979
32	Mai Tất Bộ	Đông Hưng - TB	1955	1980
33	Tổng Đình Thắng	Bộc Nhiêu	1957	1981
34	Đường Thị Lau	Bộc Nhiêu	1946	1981
35	Lê Ngọc Anh	Bộc Nhiêu	1961	1982
36	Lý Văn Dũng	Bộc Nhiêu	1958	1982
37	Trần Hữu Khoái	Vũ Thư - TB	1958	1982
38	Đường Đình Thắng	Bộc Nhiêu	1958	1982
39	Lê Đình Thống	Bộc Nhiêu	1955	1982
40	Ma Văn Tỷ	Bộc Nhiêu	1950	1982
41	Trần Minh Tuân	Vũ Thư - TB	1952	1982
42	Lê Đình Vàng	Bộc Nhiêu	1960	1982
43	Lưu Viết Phú	Bộc Nhiêu	1954	1982
44	Bùi Hắc Hổ	Vũ Thư - TB	1960	1983
45	Lý Thị Chinh	Bộc Nhiêu	1951	1984
46	Đào Xuân Hải	Đông Hưng - TB	1957	1984
47	Nguyễn Thanh Hải	Vũ Thư - TB	1953	1984
48	Ma Văn Mộc	Bộc Nhiêu	1949	1984
49	Lê Văn Sang	Bộc Nhiêu	1949	1984
50	Lương Thị Viên	Bộc Nhiêu	1956	1984
51	Lưu Ngọc Vui	Bộc Nhiêu	1952	1984
52	Lưu Ngọc Ba	Bộc Nhiêu	1959	1985

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
53	Lê Thị Hoan	Bộc Nhiêu	1950	1985
54	Bùi Phó Hội	Bộc Nhiêu	1964	1985
55	Ma Thị Lắm	Bộc Nhiêu	1949	1985
56	Lê Công Thắng	Bộc Nhiêu	1957	1985
57	Lê Đình Thân	Bộc Nhiêu	1964	1985

DANH SÁCH
NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG BỘC NHIÊU
TIÊU BIỂU, THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Quân hàm / chức vụ học hàm, học vị</i>
<i>Khối lực lượng vũ trang</i>			
1	Lưu Đức Toàn	Rịn 1	Đại tá
2	Phan Văn Hoa	Chú 4	Thượng tá
3	Phan Văn Như	Bục 1	Thượng tá
4	Phan Văn Vang	Bục 1	Thượng tá
<i>Khối dân sự</i>			
1	Mai Hoàn	Bục 4	Nguyên Bí thư Huyện ủy Văng Viên (nước Lào)
2	Lưu Viết Phú	Chú 1	Nguyên PBT TTHU, Chủ tịch UBND Định Hóa
3	Lê Thị Tiến	Chú 2	Phó vụ trưởng Vụ Tổ chức Ban Dân vận Trung ương
4	Lê Thị Gạo	Bục 4	Nguyên PBT HU Phú Lương, nguyên Chủ tịch Hội LHPN TP. Thái Nguyên
5	Lê Ngọc Thích	Bục 2	Nguyên GD Công ty Lương thực tỉnh Thái Nguyên
6	Ngô Xuân Điều	Lạc Nhiều	Nguyên GD Bệnh viện A tỉnh Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Quân hàm / chức vụ học hàm, học vị</i>
7	Ma Đình Cư	Bục 4	Nguyên PBT HU Định Hóa, nguyên Phó trưởng Ty NN tỉnh Thái Nguyên
8	Vũ Văn Mão	Hội Tiến	Phó GD Sở LĐT&XH tỉnh Thái Nguyên
9	Ma Ngọc Cấn	Dạo 1	Nguyên Chi cục trưởng Chi cục TK tỉnh Cao Bằng
10	Lưu Viết Quế	Chú 1	Nguyên GD BQL Dự án và Đầu tư huyện Định Hóa
11	Nguyễn Khắc Thụy	Bục 4	Nguyên GD trường Đảng huyện Định Hóa
<i>Học hàm, học vị</i>			
1	Cao Văn Liên	Minh Tiến	Giáo sư, Tiến sỹ
2	Nguyễn Duy Lam	Vân Nhiêu	Tiến sỹ
3	Ma Thế Ngữ	Dạo 2	Tiến sỹ
4	Ma Thị Hồng Than	Chú 2	Tiến sỹ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Có một May 10 ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
2. *Cục bản đồ - Biên niên sự kiện 1945 - 2000*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.
3. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.
4. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
6. *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.
7. *Lịch sử bộ đội thông tin liên lạc (1945 - 1995)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.
8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, Công ty in Thái Nguyên, 2000.
9. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
10. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
11. *Lịch sử Đảng bộ xã Phú Tiến (1946 - 2015)*, 2017.

12. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

13. *Lịch sử Cục Quân lực (1945 - 2005)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005,

* Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo và sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Bộc Nhiêu qua các thời kỳ, hồi ký của cựu chiến binh Cục Quân chính và hồi ký của các đồng chí lão thành tại địa phương còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Bộc Nhiêu - Từ khởi nguồn đến	
Cách mạng tháng Tám năm 1945	9
I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển làng xã.....	9
II. Truyền thống văn hóa.....	14
III. Quá trình vận động cách mạng và đấu tranh giành chính quyền của nhân dân xã Bộc Nhiêu.....	18
Chương I: Chi bộ xã Bộc Nhiêu trong thời kỳ	
kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)	27
I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 - 11/1946).....	27
II. Chi bộ thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến - kiến quốc, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (11/1946 - 1949).....	32
II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)...	46
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Bộc Nhiêu	
trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ	
(1954 - 1975).....	59

I. Phát triển kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 59

II. Xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, chống chiến tranh phá hoại, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 81

Chương III: Đảng bộ xã Bộc Nhiêu trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)..... 109

I. Phát triển kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)..... 109

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) 121

Chương IV: Đảng bộ xã Bộc Nhiêu trong thời kỳ đổi mới đất nước (1986 - 1995)..... 129

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)..... 129

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân (1991 - 1995)..... 141

Chương V: Đảng bộ xã Bộc Nhiêu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2015) 153

I. Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2005)..... 153

II. củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh

tế, văn hóa - xã hội trên quê hương Bộc Nhiêu (2005 - 2015).....	171
Kết luận	209
Phụ lục	225
Tài liệu tham khảo	267

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Biên soạn
Đinh Thị Loan

Biên tập
Phạm Thị Hoa
Bùi Văn Đạt

Thiết kế, chế bản
Đỗ Văn Thành

In 300 cuốn, khổ: 14,5 x 20,5cm. In tại: Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt
Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9 ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
Giấy phép xuất bản số: 375/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên
cấp ngày 05 tháng 4 năm 2017
In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.